

# **ĐA-NI-ÊN**

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

01. ĐỨC CHÚA TRỜI CẢI TRỊ VÀ TẾ TRỊ
02. ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG GIẤC CHIÊM BAO VÀ NHỮNG SỐ PHẬN
03. ĐỨC TIN VÀ THỬ THÁCH TRONG LỬA
04. HỌC BIẾT THÊM VÀ PHƯƠNG CÁCH KHÓ KHĂN
05. BỊ ĐẾM, BỊ CÂN VÀ BỊ LOẠI
06. NHỮNG LỜI NÓI DỐI, NHỮNG LUẬT LỆ VÀ NHỮNG CON SU TỬ
07. NƯỚC CHA ĐƯỢC ĐẾN
08. CON THÚ. THIÊN SỨ VÀ THỜI KỲ SAU RỐT
09. LỊCH TIÊN TRI
10. MỘT KINH NGHIỆM ĐẶC BIỆT
11. MỘT LỜI TIÊN TRI ĐẶC BIỆT - PHẦN I
12. MỘT LỜI TIÊN TRI ĐẶC BIỆT - PHẦN II

## 1. ĐỨC CHÚA TRỜI CAI TRỊ VÀ TẾ TRỊ (Da 1:1-21)

Từ tháng Năm đến tháng Chín năm 1787, hội nghị Lập Hiến Hoa Kỳ đã diễn ra ở Phi-la-đen-phia để phát triển một hệ thống chính quyền cho quốc gia mới thành lập. Đến 28 tháng Sáu, tiến trình này diễn ra quá chậm đến nỗi Benjamin Franklin đã đứng dậy và gọi điện cho George Washington, chủ tịch của hội nghị. Trong cuộc nói chuyện, ông đã nói: “Thưa ngài, Tôi đã sống nhiều năm, và càng sống tôi càng được chứng thực về một chân lý, đó là *“Đức Chúa Trời chi phối các vấn đề của con người.”* [1] Sau đó ông đã đề nghị họ mời một số tăng lữ địa phương đến cuộc họp để hướng dẫn họ trong việc cầu nguyện xin Đức Chúa Trời hướng dẫn. Đề nghị này hẳn đã được thông qua ngoại trừ việc hội nghị đã không có ngân sách để trả cho những giáo sĩ đã đến.

Dẫu không phải là một tín đồ công khai xưng nhận Phúc Âm, Franklin là một người đã tin một Đức Chúa Trời là vị Kiến Trúc Sư và Đấng Cai Quản hoàn vũ, một niềm tin phù hợp với lời chứng của Thánh Kinh. Áp-ra-ham đã gọi Đức Chúa Trời là “Đấng đoán xét toàn thế gian” (II Vua 19:15). Vào thời Đa-ni-ên, bằng phương cách khó khăn nhất Vua Nê-bu-cát-nết-sa đã học biết được rằng “Đấng Chí Cao cai trị trong nước của loài người” (Da 4:32).

Chương đầu tiên của sách Da [2] đã cung cấp những bằng chứng rõ ràng về sự điều động của Đức Chúa Trời trong những vấn đề của quốc gia lẫn của cá nhân.

### 1. Đức Chúa Trời cho Nê-bu-cát-nết-sa chiến thắng (Da 1:1-2)

[3] Trong nhiều thập niên, các tiên tri đã từng khuyến cáo những người cai trị của Giu-đa rằng việc họ thờ thần tượng, sống trái luật pháp, và bất công với người nghèo khó sẽ đưa đất nước đến chỗ diệt vong. Các tiên tri đã nhìn thấy những ngày sắp đến khi Đức Chúa Trời đem quân Ba-by-lôn đến hủy phá Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ và bắt dân sự lưu đày ở Ba-by-lôn. Một thế kỷ trước khi thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ, Tiên tri Ê-sai đã rao báo sứ điệp này (Es 13:21,39), và Mi-chê một người sống cùng thời với ông đã cùng ông chia sẻ gánh nặng này (Mi 4:10). Tiên tri Ha-ba-cúc đã không thể hiểu được làm sao Đức Chúa Trời có thể dùng dân Ba-by-lôn không kính sợ Ngài để trừng phạt chính dân sự của Ngài (Ha 1:1-17), và tiên tri Giê-rê-mi đã sống để nhìn xem những lời tiên tri này, *cùng với những lời tiên tri của chính mình*, tất cả đều được ứng nghiệm (Gie 20:25,27). Đức Chúa Trời thà để dân Ngài sống lưu đày cách hổ nhục trong một xứ sở tà thần chứ không để họ sống như những kẻ ngoại giáo nơi Đất Thánh và làm ô uế danh Ngài.

Sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem giống như chiến thắng của các thần ngoại bang trên Đức Chúa Trời chân thật của Y-sơ-ra-ên. Nê-bu-cát-nết-sa đã đốt đền thờ của Đức Chúa Trời và thậm chí người đã lấy những khí dụng thánh và đem để chúng trong đền thờ của thần mình tại Ba-by-lôn. Sau đó, Bê-n-xát-sa đã dùng một số binh thánh trong số này để tôn vinh những vị thần của mình trong một bữa tiệc ngoại giáo, nên Đức Chúa Trời đã trừng phạt ông (Da 5:1-30). Dù chúng ta quan niệm thế nào về sự sụp đổ của thành Giê-ru-sa-lem, thì nó vẫn giống như một chiến thắng của các thần tượng *nhưng sự thực nó là chiến thắng của Đức Chúa Trời!* Ngài đã giữ đúng giao ước của mình với dân Y-sơ-ra-ên và Ngài làm thành những điều mình đã hứa. Thực tế là Đức Chúa Trời đã từng dấy người Ba-by-lôn đánh bại Giu-đa cũng chính là Đức Chúa Trời sau đó đã dấy người Mê-đi và Ba-tư đến xâm chiếm Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời cũng đã ra lệnh cho một người cai trị thuộc ngoại giáo ra chiếu chỉ cho phép dân Giu-đa trở về quê hương và xây lại đền thờ

của họ. Như nhà lãnh đạo truyền giáo A. T. Pierson đã từng nói, “Lịch sử là câu chuyện của Ngài.” (History is His Story)

Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, và hứa rằng Ngài sẽ chăm sóc họ và ban phước cho họ nếu họ vâng theo luật lệ của Ngài, nhưng nếu họ không vâng theo, Ngài sẽ trừng phạt họ và làm cho họ tản lạc giữa vòng dân ngoại (Le 26:1-46 Phu 27:1-30:20). Ngài muốn Y-sơ-ra-ên trở thành “một ngọn đèn cho dân ngoại” (Es 42:6 NKJV) và bày tỏ vinh hiển của Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật; nhưng thay vì như vậy, dân Giu-đa đã trở nên giống như Dân Ngoại và thờ các tà thần của họ. Các vị vua và những người lãnh đạo dân chúng không có lòng tin kính, các tiên tri giả và các thầy tế lễ bất trung của đất nước đã làm cho đạo đức suy đồi, và cuối cùng khiến cho đất nước bị hủy diệt (Ca 4:13 Gie 23:9-16 IISu 6:14-21). Điều lạ là dân sự của chính Đức Chúa Trời đã không vâng theo Ngài, nhưng Nê-bu-cát-nết-sa và quân lính Ba-by-lôn theo ngoại giáo lại đã vâng theo Ngài!

Đức Chúa Trời thật khôn ngoan và đầy quyền năng đến nỗi Ngài có thể cho phép con người có những chọn lựa cá nhân mà vẫn hoàn thành những mục đích của Ngài đối với thế giới. Khi con người không để Ngài cai trị, Ngài sẽ thắng hơn, nhưng cuối cùng ý muốn của Ngài sẽ được thực hiện và danh Ngài được vinh hiển. Chúng ta thờ phượng và phục vụ một Đức Chúa Trời tối cao, Đấng không bao giờ bị bắt ngờ. Dù hoàn cảnh của chúng ta như thế nào, chúng ta vẫn có thể nói một cách xác quyết luôn luôn rằng, “A-lê-lu-gia . . . Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn Năng, đã cầm quyền cai trị!” (Kh 19:6 NKJV)

## 2. Đức Chúa Trời bênh vực Đa-ni-ên và các bạn của ông (Da 1:3-16)

Chính sách của nhà vua là huấn luyện những người giỏi nhất của các quốc gia bị chinh phục để họ phục vụ trong chính phủ của mình. Người có thể được lợi từ những hiểu biết của họ về dân tộc chính mình và cũng đã dùng những khả năng của họ để củng cố việc cai trị của ông. Người Giu-đa bị trục xuất nhiều đợt đến Ba-by-lôn cả trước lẫn sau khi thành Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ, và dường như Đa-ni-ên và ba bạn của ông đã bị bắt đi vào năm 605 lúc họ được khoảng mười lăm mười sáu tuổi. Tiên tri Ê-xê-chi-ên bị đưa đến Ba-by-lôn vào năm 597, và vào năm 586, đền thờ bị phá hủy.

*Một dân sót tận hiến* (Da 1:3-4a). Thậm chí đọc lướt qua Kinh thánh Cựu ước chúng ta cũng thấy được rằng đại đa số dân sự Đức Chúa Trời không luôn đi theo Đức Giê-hô-va và giữ các điều răn của Ngài. Trong đất nước Do-thái vẫn luôn tồn tại một bộ phận “dân sót trung tín” đã vượt quan thử thánh và sự đoán phạt để duy trì giao ước của Đức Chúa Trời và tạo ra một khởi đầu mới. Tiên tri Ê-sai đã đặt tên cho một trong các con trai mình là “Shear-jashub”, có nghĩa là “một dân sót sẽ trở lại”. Nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng cho hội thánh ngày nay, đó là không phải người nào tuyên xưng đức tin mình trong Chúa Jê-sus-Christ đều thật sự là con cái của Đức Chúa Trời (Mat 7:21-23). Trong sứ điệp gửi cho bảy hội thánh thuộc vùng Tiểu Á, Chúa chúng ta luôn dùng một từ đặc biệt cho “những kẻ thắng”, những người trung tín còn lại trong từng hội thánh đã tìm cách vâng lời Đức Chúa Trời (Kh 2:7,11,17,24-28 3:4-5 12:21). Đa-ni-ên và ba bạn của ông là một phần trong số dân sót trung tín ở Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời đã đặt họ ở đó để hoàn tất những mục đích của Ngài.

Những người trai trẻ này xuất chúng ở mọi phương diện, “những người thông minh nhất và giỏi nhất”, được Đức Chúa Trời chuẩn bị để thực hiện một nhiệm vụ chiến lược ở xa xứ. Họ là những người đẹp trai, mạnh khỏe, thông minh và tài ba. [4].

Họ thuộc chi phái Giu-đa (Da 1:6) và mang dòng dõi nhà vua (c.3) [5]. Xét về mọi khía cạnh, họ là những người Giu-đa giỏi nhất đã được cống nạp. Bởi vì Át-bê-na được gọi là “làm đầu các hoạn quan”, một số người kết luận rằng bốn chàng trai Giu-đa này đều làm hoạn quan; nhưng đó rất có thể là một kết luận sai lầm. Ban đầu, từ “hoạn quan” (tiếng Hêb. là *saris*) đề cập đến một tôi tớ đã được thiên đế có thể phục vụ ở hậu cung; nhưng dần dần danh hiệu này được áp dụng cho bất kỳ chức vụ nào quan trọng trong triều. Từ này được dùng cho Phô-ti-pha, và người này đã lập gia đình (Sa 37:36). Luật Do-thái cấm thiên (Phu 23:1), nên khó thể nào tin được rằng cả bốn người nam Hêbrơ trung tín này, là những người kịch liệt chống lại các tập tục của người Ba-by-lôn lại chịu phó mình cho việc này.

*Một thử thách khó khăn* (Da 1:4b-7). Được huấn luyện để làm quan trong triều đình là một vinh dự, nhưng đồng thời đó cũng là một thử thách; vì những chàng trai Hêbrơ tận hiến này hẳn phải buộc mình thích nghi với cách thức và suy nghĩ của người Ba-by-lôn. Mục đích của “khoá huấn luyện” là biến người Giu-đa thành người Ba-by-lôn, và điều này không chỉ có nghĩa là có một quê hương mới, mà là cả một tên gọi mới, tập quán mới, suy nghĩ mới và ngôn ngữ mới. Trong ba năm, những vị thầy người Ba-by-lôn của họ hẳn đã cố gắng “tẩy não” bốn chàng trai Do-thái này và dạy họ cách nghĩ và sống như người Ba-by-lôn.

Tên Đa-ni-ên có nghĩa là “Đức Chúa Trời là quan xét tôi”, nhưng tên gọi này đã được đổi lại là Bê-nơ-xát-xe hay “Bê-nơ bảo vệ mạng sống người”. Ha-na-nia có nghĩa là “Đức Chúa Trời bày tỏ ân điển”, nhưng Sa-đơ-rắc tên mới của người có nghĩa là “mạng lệnh của A-ku” (thân mặt trắng). Mi-sa-ên có nghĩa là “Có ai như Đức Chúa Trời?” còn “Mê-sác tên mới có nghĩa là “Có ai như là A-ku?” A-xa-ria có nghĩa là “Đức Chúa Trời là nguồn cứu giúp của tôi”, nhưng “A-bết-Nê-gô” lại có nghĩa là “Tôi tớ của Nê-bô (Nê-gô)”. Danh của Đức Chúa Trời được thế chỗ bằng danh của các tà thần của Ba-by-lôn; nhưng thử nghĩ những người vô tín có thể làm gì khác hơn thế?

Học một ngôn ngữ mới và ngay cả việc nhận một cái tên mới không gây khó khăn lắm, nhưng việc áp dụng những tập tục trái ngược với Luật Môi-se lại là một vấn đề lớn. Người Ba-by-lôn rất giỏi về xây dựng, tính toán, và phân tích quân sự, nhưng tôn giáo của họ đã rơi vào chỗ mê tín và haong đường. Cũng giống như các sinh viên Cơ Đốc trong các trường học thế tục ngày nay thường phải học về những vấn đề duy vật trái với những gì họ tin, Đa-ni-ên và các bạn của ông đã phải học thông suốt lịch sử và khoa học của người Ba-by-lôn. Thực tế là trong kỳ thi cuối khoá, họ đã đánh bật tất cả các sinh viên khác (c.20), và sau đó, Đức Chúa Trời đã cho họ cơ hội để chứng tỏ niềm tin của họ cao trọng hơn niềm tin của những người đã bắt họ làm phu tù. Nhưng khi những gì họ được học đòi hỏi họ phải bất tuân với luật thánh, họ đã ngưng lại.

Chắc chắn rằng thức ăn của vua là ngon nhất trong nước, thế nhưng tại sao bốn học viên người Hêbrơ này lại từ chối ăn những thức ăn đó? Bởi vì chúng làm ô uế họ và khiến họ trở nên ô uế về nghi lễ trước mặt Đức Chúa Trời của họ (c. 8). Đối với người Do-thái điều quan trọng chính là họ chỉ ăn những con vật được Đức Chúa Trời cho phép và khi làm thịt những con vật đó huyết của chúng phải được loại bỏ hết, vì ăn huyết là điều bị nghiêm cấm (Le 11:1-47 17:10-16). Nhưng còn hơn thế nữa, thức ăn của vua trước nhất đã

được dâng lên cho các thần tượng, vì thế những người Do-thái trung tín sẽ không ăn những thức ăn bị ô uế như thế. Hội thánh đầu tiên cũng đã đối diện với vấn đề này.

*Một cuộc thử nghiệm được nhận thức rõ* (Da 1:8-16). Bằng cách nào dân sự Đức Chúa Trời có thể chống lại những áp lực mà có thể “đẩy” họ đến chỗ đồng hóa với thế gian? Theo Ro 12:1-2, “người làm theo đời này” là người mà sự sống của họ chịu sự điều khiển của những áp lực từ bên ngoài, nhưng “người biến đổi” là người mà sự sống của họ chịu sự chi phối bởi quyền năng từ bên trong. Đa-ni-ên và ba bạn của ông là những người biến đổi: thay vì bị thay đổi, họ đã mang lại sự thay đổi! Đức Chúa Trời đã dùng họ để thay đổi suy nghĩ của những nhà cai trị đầy quyền lực và làm cho danh Ngài được cả sáng trong một xứ sở ngoại giáo.

Bước đầu tiên khi họ giải quyết vấn đề của mình và làm những người biến đổi là *dâng mình hoàn toàn cho Đức Chúa Trời*. Tấm lòng của Đa-ni-ên - toàn bộ sự tồn tại của người - thuộc về Đức Chúa Trời, lòng các bạn của Đa-ni-ên cũng như vậy (Da 1:8 12:1-2). “Khá giữa tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra” (Ch 4:23 NKJV). Một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, tin cậy nơi Ngài, và dẫn đến vâng phục Ngài thì không cảm thấy khó khi chọn lựa điều phải và tin cậy Đức Chúa Trời sẽ lo liệu hậu quả. Người ta thường nói rằng đức tin không phải là tin mà bất kể chứng cứ - đó là mê tín - mà là vâng phục bất chấp hậu quả ra sao. Khi phải chọn giữa Lời Đức Chúa Trời và thức ăn của vua, họ đã chọn Lời Đức Chúa Trời (Thi 119:103 Phu 8:3).

Bước thứ hai là *cư xử tốt đẹp với những người đang nắm quyền*. Bốn người này nhận biết rằng Á-bê-na đặt biệt thân thiện và tốt bụng đối với họ và hiểu được rằng đây là công việc của Đức Chúa Trời. (Giô-sép đã từng có kinh nghiệm tương tự khi người ở trong tù. (Sa 39:1-40:23). “ Khi tánh hạnh của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, thì Ngài cũng khiến các thù nghịch người ở hoà thuận với người” (Ch 16:7 NKJV). Thay vì trông mong viên quan thuộc Dân ngoại theo tà thần vâng theo Luật Môi-se và làm cho ông ta gặp rắc rối với nhà vua, Đa-ni-ên và các bạn ông đã có một cách giải quyết khôn ngoan và xin cứ thử nghiệm họ trong mười ngày.

Xuyên suốt Kinh thánh, chúng ta sẽ bắt gặp những cho người đã phải bất tuân cường quyền để vâng theo Đức Chúa Trời, và trong từng trường hợp, họ đã có cách giải quyết khôn ngoan và tế nhị. “Nếu có thể được thì hãy hết sức mình mà hoà thuận với mọi người” (Ro 12:18 NIV).

Bên cạnh Đa-ni-ên và các bạn ông, chúng ta còn có gương của những bà goá Hêbơơ (Xu 1:1-22), các sứ đồ (Cong 4:1-37), và cả chính Chúa Giê-xu nữa (IPhi 2:13-25). Tất cả những người đó đã phải chống lại luật lệ để vâng lời Đức Chúa Trời, và Ngài đã cho họ thắng. Họ là những người hiền hoà, và không tìm cách làm cho người khác gặp rắc rối. Họ có một tâm thần nhu mì và yên lặng. Họ xem thử thách như một cơ hội để bày tỏ Đức Chúa Trời và làm vinh hiển danh Ngài.

Bốn học viên người Do-thái này không đe dọa ai cả, không bày tỏ sự kháng cự hay cố tìm cách để thiêu trụi một toà nhà. Đơn giản họ chỉ xuất sắc trong học tập, cư xử như những người tốt bụng, và đề nghị Mên-xa thử họ trong mười ngày bằng cách chỉ cho họ uống nước và ăn rau [6]. Cơ Đốc nhân không có quyền đòi hỏi người khác, đặc biệt là những người chưa được cứu, phiêu lưu nếu chính mình không thực hiện điều đó. Được Đức Chúa Trời hướng dẫn một cách vô thức, Mên-xa đã sẵn lòng chấp thuận đề nghị của họ, và Đức Chúa Trời đã thực hiện những điều còn lại. Kết quả là bốn chàng trai Do-thái

này có thân thể khoẻ mạnh và dáng vẻ tốt tươi hơn tất cả các học viên khác. Đây là minh chứng sống động cho lời hứa trong Mat 6:33 và nguyên tắc được trình bày trong Co 4:5 ITe 4:12 IPhi 3:15.

Khi phải giải quyết những nan đề về đời sống, chúng phải xin Đức Chúa Trời ban cho lòng can đảm để đối diện với những nan đề đó một cách khiêm nhường và ngay thật, sự khôn ngoan để hiểu được chúng, sức mạnh để làm những gì Ngài bảo chúng ta làm, và đức tin để tin rằng Ngài sẽ lo những điều còn lại cho chúng ta. Động cơ của chúng ta phải là làm sáng danh Đức Chúa Trời, chứ không phải là tìm lối thoát. Câu hỏi quan trọng không phải là “Làm sao tôi có thể thoát khỏi điều này?”, mà là “tôi có thể rút ra được gì từ nan đề này?” Đức Chúa Trời đã dùng cuộc thử nghiệm riêng tư này để giúp Đa-ni-ên và các bạn ông sẵn sàng cho những cuộc thử nghiệm công khai mà họ sẽ phải đối diện trong những năm sau đó. Điều quý báu họ nhận được qua từng trải này không phải là họ đã được giải cứu để không phải thoả hiệp, như những gì tuyệt diệu đã diễn ra, nhưng là họ đã được phát triển về tính cách. Không có gì thắc mắc khi Đức Chúa Trời gọi Đa-ni-ên là “kẻ được yêu nhiều” (Da 9:23 19:1,19), vì ông rất giống Con Yêu Dấu của Ngài.

### 3. Đức Chúa Trời ban năng lực và thành công cho Đa-ni-ên và các bạn của ông (Da 1:17-20)

Nếu bạn muốn kiếm sống, bạn phải trang bị; và nếu bạn muốn tạo lập cuộc sống, thì bạn cần phải học tập. Nhưng nếu bạn muốn hầu việc Đức Chúa Trời, thì bạn phải có những ân tứ thiên thượng và sự vùa giúp của Đức Chúa Trời. Huấn luyện và giáo dục rất quan trọng, nhưng chúng không thể thay thế được khả năng và sự khôn ngoan mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban cho.

*Sự ban phước đặc biệt của Đức Chúa Trời* (Da 1:17). Bốn người trai trẻ này đã phải học tập và tự thích nghi, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho họ khả năng để học biết điều quan trọng, sự sáng suốt để hiểu được nó, và sự khôn ngoan để biết làm cách nào áp dụng nó và liên hệ nó với lẽ thật của Đức Chúa Trời. Là sinh viên, chúng ta cần xin Đức Chúa Trời ban cho mình sự khôn ngoan (Gia 1:5) và sau đó học tập chăm chỉ để có thể làm hết sức mình. “Đức tin không có việc làm thì chết (2:26), và lời cầu nguyện tha thiết không thể thay thế được dự học tập hết lòng. Cả hai đều cần thiết.

Việc học mà những người trai trẻ này theo đuổi là gì? Chắc chắn họ đã được dạy về tôn giáo của Ba-by-lôn cũng như hệ thống chiêm tinh vốn là nền tảng cho cả tôn giáo lẫn khoa học của họ. Những cố vấn chính thức của nhà vua phải có khả năng giải nghĩa được chiêm bao và các điềm báo khác nhau, bởi vì hiểu được các thời kỳ và biết được tương lai là hai điều quan trọng để nhà vua có được thành công. Những người trai trẻ này đã được dạy dỗ những điều mà chúng ta có thể gọi là “nền giáo dục thế tục” bị đắm chìm trong thói mê tín của thời bấy giờ.

Nhưng dân sự của Đức Chúa Trời có nên học “sự khôn ngoan của đời này” khi họ đã có Lời được linh cảm và vô ngộ của Đức Chúa Trời hướng dẫn mình? Một số tín đồ chân thành nghĩ rằng “tất cả những sự giáo dục của đời này” đều mang tính chất tội lỗi, trong khi đó những người khác, cũng là những người chân thành, thì tin rằng dân sự Đức Chúa Trời phải hiểu được cách nghĩ của đời này nhưng không để nó điều khiển mình. Tertullian vị đại giáo phụ của hội thánh (160-220) là một thí dụ của nhóm thứ nhất, vì người đã hỏi rằng, “Athens có liên hệ gì với Giê-ru-sa-lem? Giữa học thuật và hội thánh có sự tương hợp nào chăng?” [7]. Ông cũng đã viết rằng, “Vì vậy, có sự giống nhau nào giữa Cơ Đốc



nhân và triết gia? Giữa môn đồ của Hy-lạp và của thiên đàng? Giữa người mà mục tiêu của họ là danh vọng và người mà mục tiêu của họ là sự sống?” [8].

Mặc khác, Môi-se đã “đọc học tất cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô” (Cong 7:22), và sứ đồ Phao-lô đã đọc các tác phẩm cổ và thậm chí đã trích dẫn chúng trong các thư tín của mình. Trong ICo 15:33 ông đã trích dẫn lời của nhà thơ Hy-lạp Menander; trong Cong 17:27,28, ông đã trích dẫn lời của Epimenides, Araaatus, và Cleamthes; và trong Tit 1:12, ông đã trích dẫn lời của Epimenides. Trong ITi 4:13, ông đã yêu cầu Ti-mô-thê mang cho mình sách vở và những sách bằng giấy da, đây chắc hẳn là một số bản sao của Kinh thánh Cựu Ước và có thể là một số tác phẩm của các tác giả cổ điển. Vấn đề ở đây là Phao-lô biết về các tác phẩm cổ và đã tìm cách dùng những gì mình biết để đưa người ta đến được với chân lý của Lời Đức Chúa Trời. Trong lá thư gửi cho một người bạn, Robert Murray M'Cheyne đã viết “Hãy cẩn thận về tiêu chuẩn của các tác phẩm cổ. “Đúng vậy, chúng ta phải biết chúng; nhưng chỉ như nhà hóa học cầm thuốc độc để khám phá đặc tính của chúng, chứ không phải để máu họ bị nhiễm chúng” [9]

Do hiểu được cách nghĩ của người Ba-by-lôn, đặc biệt là những “người đồng bóng, thuật sĩ, thầy bói và các nhà chiêm tinh” của nhà vua (Da 2:2 NIV), Đa-ni-ên và ba bạn của ông đã dễ dàng hơn trong việc cho họ thấy sự khôn ngoan tối thượng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã cho Đa-ni-ên một ân đặc biệt để hiểu được các Khải tượng và chiêm bao. Trong nửa phần đầu của sách này, Đa-ni-ên đã giải thích ý nghĩa của các Khải tượng và chiêm bao của người khác, nhưng ở nửa phần cuối, chính mình ông đã nhận được Khải tượng từ Đức Chúa Trời.

*Sự kiểm tra của nhà vua* (Da 1:18-20). Chúng ta không biết nhiều học viên đã vượt qua khóa học cuối cùng của họ ra sao, nhưng có điều thú vị là chính Nê-bu-cát-nét-sa đã tự mình kiểm tra họ. Vì những người mới tốt nghiệp sẽ trở thành những người cố vấn riêng cho mình, nên nhà vua muốn chắc chắn rằng mình đang có được người giỏi nhất.

Bằng các thêm vào nhóm quan viên này những người mới có sự thông minh xuất chúng, hẳn ông an tâm rằng mình đã có sẵn một nhóm cố vấn giỏi nhất. Ông đã quen thuộc với những người cố vấn trước đó và có lẽ là không mấy vui về tất cả những người này (2:5-13). Phải chăng ông nghi ngờ rằng có một âm mưu nào đó trong cung? Như chúng thấy sau đó, việc bổn thanh niên Do-thái này được đưa thêm vào và được thăng chức đã khiến cho các quan trong triều ghen tức và họ đã tìm cách để hại Đa-ni-ên (chương 6). Là những người cao tuổi hơn, họ không bằng lòng với những người trẻ của mình; là người Ba-by-lôn, họ căm ghét đồng loại mình; và là những tội tó có kinh nghiệm, họ lại ghen tị với những người có năng lực và tri thức.

“Thuật sĩ” là những người liên quan đến sự huyền bí, trong khi đó “đồng bóng” là những người dùng bùa chú để đạt được những mục đích của mình. “Thầy bói” chuyên rải bùa mê, “chiêm tinh gia” thì nghiên cứu sự chuyển động của các ngôi sao và những ảnh hưởng của chúng lên các sự kiện, tìm cách đoán biết tương lai bằng nhiều phương pháp khác nhau. Dĩ nhiên, Luật Môi-se cấm tất cả những điều này (Phu 18:9-13). Đa-ni-ên và các bạn của ông đã phải làm việc cùng với những người này, nhưng họ vẫn thanh sạch và là một lời chứng mạnh mẽ cho Đức Chúa Trời.

Từ “được yêu cầu” trong Da 1:20 có ý nghĩa là “được kiểm tra và so sánh”. Nhà vua không chỉ hỏi những người vừa tốt nghiệp, mà người còn so sánh họ với nhau, và như vậy sẽ lấy ra được người xuất sắc nhất. Không thể biết được tại sao các sinh viên Cơ Đốc trong

các trường đại học ngày nay không có mặt trong số những sinh viên giỏi nhất, những người dành được những phần thưởng cao nhất để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Tertullian nghĩ rằng “Giê-ru-sa-lem không liên quan gì đến “Athens”, nhưng nếu những người từ “Giê-ru-sa-lem” không làm chứng cho những người chưa tin Chúa ở “Athens” thì làm thế nào những tội nhân hư mất này nghe được về Chúa Jê-sus-Christ? Đi “khắp thế gian” bao gồm việc đi vào các trường đại học chưa biết Chúa và làm cho ngọn đèn của mình chiếu rạng.

#### 4. Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên sống lâu và phục sự lâu dài (Da 1:21)

Năm đầu tiên của triều đại Đa-ri-út là năm 539 TC, nhưng năm 537 TC năm thứ ba của triều vua này Đa-ni-ên vẫn còn sống (10:1). Nếu Đa-ni-ên được mười lăm tuổi vào năm 605 khi người bị đưa sang Ba-by-lôn, như vậy người được sinh ra vào năm 620, và hẳn lúc nhận những sự mặc khải được ghi lại ở chương 10-12, ông đã được tám mươi ba tuổi. Khi đọc lời tiên tri của Giê-rê-mi (25:11 29:10), Đa-ni-ên hiểu rằng Đức Chúa Trời có kế hoạch đưa dân Y-sơ-ra-ên trở về quê hương của họ, xây lại đền thờ và thành phố (Da 9:1-2) *và người đã sống để thấy lời tiên tri này được ứng nghiệm!* Sau đó không ai biết là ông sống được bao lâu, và chúng ta biết rằng điều đó không quan trọng. Suốt quãng đời của mình, ông đã có cơ hội để làm chứng cho Nê-bu-cát-nết-sa, đa-ri-út, Bên-xát-xa và Sy-ru, cũng như các thế hệ quan chức trong triều. Ông là một tôi tớ trung tín, và có thể thưa với Chúa Giê-xu rằng, “Con đã tôn vinh Ngài trên đất, làm xong công việc Ngài giao con làm” (Gi 17:4 NKJV).

Tuy nhiên, không phải mọi tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời đều được ban cho phước hạnh được sống lâu. Ê-tiên có thể vẫn còn thanh niên khi người chịu tử đạo (Cong 7:1-60), và khi ở tuổi sáu mươi Phao-lô đã bị giết ở Rô-ma. Robert Murray M’Cheyne nhà giảng đạo tin kính người Hà-lan đã qua đời khi chỉ còn hai tháng nữa là đến tuổi ba mươi, nhưng chức vụ của ông vẫn khích lệ chúng ta. William Whiting Borden (“Borden của Yale”) đã qua đời ở Ai-cập khi người mới hai mươi lăm tuổi, và David Brainerd, một nhà truyền giáo cho người Hoa Kỳ bản xứ chỉ hai mươi chín tuổi lúc Đức Chúa Trời gọi ông. “Vì thế xin dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan” (Thi 90:12). Chúng ta thường tính năm, chứ không tính ngày của mình, nhưng mọi người đều phải sống từng ngày một, và chúng ta không biết khi nào thì ngày cuối cùng của mình đến.

Để hoàn tất kế hoạch mà Ngài đã lập cho dân sự mình, Đức Chúa Trời đã hành động một cách chu đáo để đặt một số tôi tớ của mình vào những vị trí được tôn trọng và có trách nhiệm đặc biệt. Khi Đức Chúa Trời muốn bảo vệ gia đình Gia-cóp và tương lai của dân tộc Y-sơ-ra-ên, thì Ngài đã đưa Giô-sép sang Ai-cập và khiến người trở thành người cai trị thứ nhì của xứ sở này. Đức Chúa Trời đã dùng Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê ở Ba-tư, ở đây họ đã vạch trần một âm mưu chống lại dân Do-thái và đã cứu được dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi sự huỷ diệt. Nê-hê-mi là người hầu rượu cho nhà vua ở Susa và ông đã được nhà vua hỗ trợ để xây dựng lại tường thành Giê-ru-sa-lem. Tôi tự hỏi có phải những người giữ chức vụ cao về chính trị đã từng giúp đỡ Phao-lô là những tín đồ thật sự trong Chúa Jê-sus-Christ? (Cong 19:30-31 Ro 16:23). Giả sử như họ không phải, thì Đức Chúa Trời đã đặt họ vào những chỗ cần thiết và làm cho họ có khả năng để hoàn tất ý định của Ngài.

Những sự kiện được ghi lại ở chương này hẳn sẽ là một nguồn động viên lớn cho chúng ta khi chúng ta gặp thử thách và bị nản lòng; vì khi người ta không đề cho Đức Chúa Trời

cai trị, thì Ngài tể trị. Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và sẽ không bao giờ lìa bỏ chúng ta.

Phải chăng kẻ thù đã hủy phá Thành Thánh và đền thờ thánh và bắt giữ dân sự Đức Chúa Trời? Đừng lo, vì vẫn còn một dân sót tin kính thờ phượng Đức Chúa Trời và phục sự Ngài. Phải chăng kẻ thù sẽ nỗ lực để làm ô uế số dân sót tin kính ấy? Đừng lo, vì Đức Chúa Trời sẽ hành động thay họ, và biệt riêng họ cho chính Ngài. Các tín đồ tin kính có được giữ ở những vị trí quyền lực không? Đừng lo, vì Đức Chúa Trời sẽ làm điều đó để họ được chuẩn bị và được chỉ định. Đức Chúa Trời có muốn truyền đạt lẽ thật tiên tri của Ngài cho dân sự không? Đừng lo, vì Đức Chúa Trời sẽ giữ những lời tiên tri Ngài được sống và tinh tảo cho đến khi công việc của họ được hoàn tất. Phải chăng bạn đang có nhiệm vụ và băng khoăn không biết mình có thể giữ được nhiệm vụ này bao lâu? Đừng lo, vì chính Đức Chúa Trời đã từng gọi bạn và trang bị cho bạn sẽ khiến bạn “tiếp tục” cho đến khi bạn hoàn thành những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho bạn. “Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó” (ITe 5:24 NKJV).

Mỗi tín đồ có thể là một người bị biến đổi hay người biến đổi. Chúng ta hoặc bị rập khuôn với đời này hoặc chúng ta đang biến đổi những điều của đời này thành ra những gì Đức Chúa Trời đã yêu cầu chúng ta. Không phải lúc nào những người làm nhiệm vụ biến đổi cũng có cuộc sống dễ chịu, nhưng đó là một cuộc sống thú vị, và điều đó cho bạn thấy rõ rằng Đức Chúa Trời đang dùng bạn để tác động người khác.

## 2. ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG GIẤC CHIÊM BAO VÀ NHỮNG SỐ PHẬN (Đa 2:1-49)

Không khí trong cung vua đã thay đổi hoàn toàn khi chúng ta chuyển từ đoạn 1 sang đoạn 2. Chương 1 kết thúc ở sự thừa nhận và an toàn, nhưng chương hai mở đầu bằng sự chống đối và nguy hiểm. Vì họ sở hữu hầu hết sức mạnh và uy quyền rất lớn, nên những kẻ chuyên quyền ở Phương Đông thường khét tiếng là thất thường và hay thay đổi, và ở đây Nê-bu-cát-nét-sa đã lộ rõ khía cạnh này của tính cách mình. (Đa 3:19). Tuy nhiên, vị anh hùng và là nhân vật chính trong đoạn 2 này không phải là Vua Nê-bu-cát-nét-sa mà là Giê-hô-va Đức Chúa Trời “Đấng tỏ ra những sự sâu xa kín nhiệm” (c.22 NKJV). Khi đọc đoạn này, chúng ta chứng kiến Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên điều khiển từng hoàn cảnh và hoàn thành những mục tiêu của Ngài ngay cả thông qua những người dân ngoại không tin Ngài và mê tín.

### 1. Đức Chúa Trời khiến cho nhà vua lo lắng (Đa 2:1)

Đến năm cai trị thứ hai của mình, Nê-bu-cát-nét-sa nhận ra những gánh nặng của vương quốc cũng như những hậu quả gây ảnh hưởng lớn do những quyết định của người tạo ra. Những băng khoăn này đã khiến cho ông mất ngủ (Tr 5:12) và tâm trí ông không được ổn định vì ông lo lắng về tương lai của vương quốc mình (Đa 2:29). “Ba-by-lôn lớn” sẽ tồn tại được bao lâu? Ông sẽ cai trị được bao lâu? Shakespeare nói đúng: “Người đội vương niệm chẳng thể nằm thoải mái được.”

Đức Giê-hô-va đã khiến Nê-bu-cát-nét-sa có một giấc chiêm bao sống động mà người không thể nào hiểu được, và điều này đã làm cho ông lo lắng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền đạt chân lý cho một vị vua ngoại bang theo ngoại giáo là một bằng chứng cho thấy ân điển của Ngài. Cụm từ “thấy những chiêm bao” có lẽ đã cho thấy rằng giấc mơ này lặp đi lặp lại. Đức Giê-hô-va đã từng cho một nhà cai trị ngoại bang khác là Pha-ra-ôn thấy

hai chiêm bao (Sa 41:1-56), và Giô-sép đã giải nghĩa chúng; và Ngài cũng đã cho các nhà thông thái đến tôn thờ Chúa Giê-xu thấy một chiêm bao (Mat 2:12), họ cũng là những người ngoại bang. Khi Đức Chúa Trời muốn ban sứ điệp của Ngài cho dân ngoại, Ngài đã ban cho họ một tiên tri Do-thái (Am 3:7) - chẳng hạn như Giô-na cho thành Ni-ni-ve hay A-môt cho các lân bang (1:1-2:16). Nhưng ở đây Đức Giê-hô-va đã truyền đạt trực tiếp cho một quốc vương ngoại bang không tin thờ Ngài. Trong sự khôn ngoan của mình Đức Giê-hô-va đã dự định dùng Đa-ni-ên tôi tớ của mình để miêu tả và giải nghĩa giấc chiêm bao. Bằng cách này, danh Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển và Đa-ni-ên cùng ba bạn của ông hẳn sẽ được tôn trọng và ban thưởng.

Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục dùng chiêm bao để truyền đạt ý định của Ngài? Rõ ràng Ngài sẽ làm như vậy nếu Ngài muốn, nhưng đây không phải là phương cách Ngài thường dùng. Ngày nay Đức Chúa Trời hướng dẫn con cái Ngài qua Đức Thánh Linh khi họ cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ngài, suy gẫm lời Ngài và trao đổi với những người lãnh đạo thuộc linh của họ. Điều nguy hiểm là những giấc chiêm bao của chúng ta có thể không đến từ Chúa. Tiềm thức của con người có khả năng tạo ra chiêm bao, và Gie 23:25-32 cho thấy rằng các lực lượng tà linh có thể tạo ra những giấc chiêm bao vốn là những sự giả dối của Sa-tan chứ không phải lẽ thật của Đức Chúa Trời. Thật nguy hiểm khi xem những giấc chiêm bao như những sứ điệp của Đức Giê-hô-va.

## 2. Đức Chúa Trời làm cho “những người khôn ngoan” bị hổ thẹn (Da 2:2-13)

[10] Nhà vua đã làm điều mà bất kỳ nhà cai trị thời xưa nào cũng làm, đó là ông đã triệu tập những người cố vấn đặc biệt để giúp ông hiểu ý nghĩa của giấc chiêm bao này, điều đã khiến ông mất ngủ và làm ông bất an. Nhưng đây không phải là buổi chiều thường ngày, vì nhà vua không chỉ ra lệnh cho họ giải nghĩa giấc chiêm bao mà còn bảo họ phải *kể lại giấc chiêm bao đó cho ông!* Nếu họ không làm được cả hai việc đó, ông sẽ giết họ không thương xót và biến nhà họ trở thành nhà xí công cộng và nơi đổ rác. Dĩ nhiên, đây là một thách thức mới đối với họ và họ biết mình không thể nào thỏa mãn được điều này. Ở đây chúng ta được đối diện với một câu hỏi mà những người nghiên cứu Kinh thánh thường không có câu trả lời giống nhau: Phải chăng Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã quên những gì mình chiêm bao thấy, hay ông dùng cách này để thử những người cố vấn của mình xem họ có đáng tin cậy không? Tôi đồng tình với quan điểm thứ hai, nhưng chúng ta hãy cùng xét cả hai khía cạnh của vấn đề này.

*Ông đã quên giấc chiêm bao.* Tôi thấy khó có thể tin rằng một giấc mơ sống động như vậy lại có thể ra khỏi tâm trí của một nhà lãnh đạo vĩ đại như Nê-bu-cát-nét-sa, đặc biệt nếu giấc chiêm bao ấy không chỉ xảy ra một lần. Dĩ nhiên, chúng ta thường quên mất những gì mình đã nằm mơ, nhưng trong trường hợp này, Đức Chúa Trời đang tìm cách truyền đạt lẽ thật của Ngài cho nhà vua. Chắc chắn Đức Chúa Trời đã làm cho ông có giấc chiêm bao này cũng sẽ khiến ông nhớ được nó. Cuối cùng giấc chiêm bao này quá kịch động đến nỗi khiến ông phải choàng tỉnh và tự hỏi không biết nó có nghĩa gì. Hơn nữa, nếu thật sự nhà vua đã quên giấc chiêm bao này, thì làm thế nào ông có thể xác minh nó ngay cả khi những người cố vấn này có thể tìm được câu trả lời đi nữa?

Bản KJV và *bản Kinh thánh đã được hiệu đính* dịch câu 5 và câu 8 là “điều đó đã ra khỏi ta”, có thể diễn giải là “giấc chiêm bao đã rời ta”. Điều này có thể là bằng chứng hùng hồn nhất cho thấy nhà vua kém trí nhớ. Nhưng bản NASB dịch cùng phân đoạn này là “mệnh lệnh này là đã quyết”, còn bản NIV dịch nó là “đây là điều ta đã quyết định chắc

chấn”. Điều được nói đến ở đây không phải là giấc chiêm bao mà là sắc lệnh đoán phạt của nhà vua. Nếu những người cố vấn này không thể nói cho ông biết giấc chiêm bao đó và giải nghĩa nó, thì họ hẳn sẽ bị nhục mạ công khai và bị giết không thương xót.

*Nhà vua đang thử những người cố vấn của mình.* Tôi cho rằng Nê-bu-cát-nét-sa nhớ giấc chiêm bao của mình, suy nghĩ về nó và nhận ra rằng hó chứa đựng một sứ điệp quan trọng có liên quan đến mình và vương quốc của mình. Hẳn sự sợ hãi và thắc mắc đã xâm chiếm lòng ông khi ông nhìn thấy bức tượng lớn bằng sắt này bị một hòn đá kỳ lạ ra từ một ngọn núi làm vỡ ra từng mảnh. Đối với nhà vua, việc giải nghĩa giấc chiêm bao này quá quan trọng đến nỗi không thể xem nó như một vấn đề thông thường. Ông muốn chắc chắn rằng “những người khôn ngoan” của ông sẽ cho ông biết ý nghĩa thực sự của nó, vì giấc mơ này liên quan đến tương lai ông. Ông không muốn nghe “những lời giả dối bậy bạ” mà họ đã tạo ra để làm hài lòng mình (c.9, bản NIV). Ông muốn biết sự thật.

Có lẽ ông sức nhớ đến sự khác nhau của những người cố vấn mà ông được thừa hưởng từ cha mình bà bốn thanh niên Do-thái vừa tốt nghiệp đứng đầu khóa học (Da 1:19-20). Ông đã từng thấy bốn chàng trai này giỏi hơn gấp mười lần những người cố vấn của ông và có một sự khôn ngoan mà chưa từng có “người khôn ngoan nào” bày tỏ. Có lẽ ông đã kết luận rằng “những người khôn ngoan” của ông đã liên kết với nhau để lừa dối ông và cho rằng những lời giải nghĩa cũng như giải thích của họ hoàn toàn không có giá trị. Nếu thật sự họ có khả năng giải nghĩa giấc chiêm bao này, thì chắc hẳn họ cũng có khả năng kể cho ông nghe về nó! Đây là một thử nghiệm về khả năng cũng như sự đáng tin cậy của họ.

Dù cho phương pháp nào đúng, thì điều này vẫn rất thật: những người cố vấn này hết sức bẽ mặt vì họ không thể kể cho vua Nê-bu-cát-nét-sa về giấc chiêm bao. Đây là một dịp béo bở để họ nhận được sự giàu có uy tín và sự thăng chức, nhưng thực tế là họ đã trì hoãn thời giờ, điều này ngụ ý rằng họ đã không thể thỏa mãn được thách thức này. Về bản chất, đây vốn là một hoàn cảnh để Đa-ni-ên có thể tôn cao Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, Đấng duy nhất có thể đoán biết được tương lai (Es 41:21-23). Bằng cách tạo ra một thử thách bất khả thi này, vô tình nhà vua đã đi theo kế hoạch của Đức Chúa Trời và mở đường cho Đa-ni-ên thực hiện điều mà những người cố vấn không thể làm. Vì biện hộ cho trường hợp của mình, nên “những người khôn ngoan” này cố gắng dùng những lời tâng bốc và hợp lý, nhưng điều họ nói chỉ càng làm cho nhà vua tức giận hơn, đến nỗi cuối cùng ông đã ra một chỉ dụ là tất cả “những người khôn ngoan” trong thành Ba-by-lôn phải bị giết.

Xuyên suốt lịch sử trong Kinh thánh, chúng ta bắt gặp những cơ hội Đức Chúa Trời vạch trần những kẻ ngu dại của thế gian này và sự giả dối của Sa-tan. Môi-se và A-rôn đã đánh bại các thuật sĩ của Ba-by-lôn và các thần của Ai-cập (Xu 7:1-12:50), và trên núi Cạt-mên Ê-li đã vạch trần sự giả dối của việc thờ thần Ba-anh (IVua 18:1-46). Giê-rê-mi đã đối chất với tiên tri giả Ha-na-nia và làm phơi bày sự gian ác của người (Gie 28:1-16), và Phao-lô đã vạch trần sự lừa dối của Ba-Giê-xu (Cong 13:1-12). Nhưng chính Chúa Giê-xu bằng đời sống, sự dạy dỗ, và sự chết chuộc tội của ngày đã tuyên bố rằng với Đức Chúa Trời sự khôn ngoan của đời này là “ngu dại” và điều đó bao gồm tất cả những sự huyền hoặc và các tà giáo của nó (ICo 1:18 và những câu sau). Lời tuyên bố của những người cố vấn trong Da 2:10 đã loại bỏ giá trị của chiêm cùng các hình thức tiên tri khác của con người! Những lời ra từ miệng họ đã lên án những việc làm của họ!

### 3. Đức Chúa Trời tiết lộ bí mật (Da 2:14-23)

Chiếu chỉ của nhà vua phải được thi hành, do đó A-ri-ôc, quan coi đội bảo vệ nhà vua và người đứng đầu nhóm hành hình, đã tiến hành tập trung các “bác sĩ” của nhà vua lại và giết họ đi. Sa-tan đã thua một trận nhưng bây giờ hần hần cố tìm cách để tìm kiếm chiếm thắng trong thất bại bằng cách làm cho Đa-ni-ên và ba bạn của ông bị giết. Kẻ Gian Ác đang sẵn sàng hy sinh tất cả các tiên tri giả của mình trong thành Ba-by-lôn nếu hần có thể tiêu diệt được bốn trong số các tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời. Tôi tớ của Sa-tan có thể bị lợi dụng, nhưng Đức Giê-hô-va chăm sóc dân sự Ngài. Hãy xem Đức Giê-hô-va đã can thiệp và hoàn tất những mục đích của Ngài và chúc phước cho dân Ngài thế nào.

*Sự trì hoãn đặc biệt* (Da 2:14-16). Khi A-ri-ôc đến để bắt Đa-ni-ên và ba bạn của người, họ đã sửng sốt khi nghe về chiếu chỉ của nhà vua. Vì là những người mới “tốt nghiệp” giữa vòng những người cố vấn của nhà vua, nên họ đã không được mời đến buổi châu đặc biệt bàn về giấc chiêm bao. Đa-ni-ên đã nói với A-ri-ôc “với sự khôn ngoan và khéo léo” (bản NIV), như cách người đã từng nói với Át-bê-na và Mên-xa (1:9-14 Co 4:5-6), và người đứng đầu nhóm hành hình đã giải thích vấn đề này đã nghiêm trọng như thế nào. Khi làm như vậy và trì hoãn việc thi hành án, A-ri-ôc đang liều mạng sống của chính mình, nhưng các quan trong triều thì đã từng biết được rằng bốn người Do-thái này là đáng tin cậy. Những hành động cùng lời lẽ tốt đẹp củ họ trong suốt ba năm họ được huấn luyện giờ đây đã giúp họ bảo vệ mạng sống mình.

A-ri-ôc đã cho Đa-ni-ên thời gian để diện kiến nhà vua, và hần nhà vua đã ngạc nhiên khi thấy ông. Rõ ràng lúc này con thịnh nộ của nhà vua đã nguôi và người đang sẵn sàng nhượng bộ. Cuối cùng, Đa-ni-ên vốn không có mặt trong buổi châu trước đó, nên ông đã được ban cho một cơ hội để thực hiện những yêu cầu của nhà vua. Rõ ràng Nê-bu-cát-nết-sa đã nhớ lại rằng bốn người Hêbrơ này vốn là những học viên ngoại lệ và là những người xuất sắc trong số những người hiện có mạng sống đang bị đe dọa. Tại sao nhà vua lại giết bốn người cố vấn giỏi nhất của mình chỉ vì sự kém cỏi của những người khác? Bằng đức tin, Đa-ni-ên hứa sẽ cho vua biết về giấc mơ của mình và giải nghĩa nó, vì người biết Đức Giê-hô-va sẽ đáp lời cầu xin.

*Lời cầu nguyện bằng lòng tin* (Da 2:17-19). Xuyên suốt sách này, Đa-ni-ên và các bạn của ông đã được mô tả là những con người của đức tin và sự cầu nguyện (6:9). Họ ở xa quê hương, nhưng bởi đức tin họ đã “hướng về” Giê-ru-sa-lem và đền thờ mà tuyên bố lời hứa của IVua 8:44-45. Đức Chúa Trời của thiên đàng [11] hần đã nghe những lời cầu nguyện của họ và đáp lời họ vì chính sự vinh hiển của Ngài. Từ “điều bí mật” (*raz*) được dùng tám lần trong chương này và từ này tương đương với từ Hy-lạp *mysterion* (“điều huyền bí”), được dùng hai mươi tám lần trong Tân ước. Nó có nghĩa là “một chân lý bị dấu kín chỉ được tiết lộ cho người đã được dạy dỗ”. Đức Chúa Trời đã dấu lẽ thật tiên tri trong giấc mơ bà Ngài đã làm cho tôi tớ của Ngài biết được cả giấc chiêm bao lẫn cách giải nghĩa nó và hiểu được những kế hoạch của Đức Chúa Trời trong tương lai. “Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều” (Gia 5:16 NKJV). *Lời ca ngợi đầy vui mừng* (Da 2:20-23). Phản ứng đầu tiên của Đa-ni-ên là chúc ca tụng Đức Giê-hô-va vì đã nghe và đáp lời khẩn nguyện của họ. Họ cầu xin được sự khôn ngoan, Đức Chúa Trời đã ban cho (Gia 1:5), và cánh tay quyền năng của Ngài đã chặn đứng tiến trình hành quyết và cho bốn thanh niên này thì giờ cầu nguyện. “Các bác sĩ” ngoại giáo không thể hiểu được rằng sự hiện diện của người Hêbrơ ở Ba-by-lôn đã khiến cho họ được giải cứu. [12] Đức Chúa Trời của thiên đàng cũng là Đức Chúa Trời của kịch sử, vì Ngài có thể lập và bỏ các thì đã được dành cho các vua và cho các quốc gia, đây chính là điều Nê-bu-

cát-nét-sa đang lo lắng. Giác chiêm bao này “mờ mịt” với nhà vua nhưng lại “sáng rõ” với Đa-ni-ên, không khác gì trụ mây ở giữa trại dân Y-sơ-ra-ên và người Ai-cập. (Xu 14:19-29). Đa-ni-ên đã nhắc đến ba bạn của ông trong bài ca ngợi của mình (Da 2:23), bởi vì họ đã cùng ông chia sẻ gánh nặng cầu nguyện. Sau đó ông hẳn đã chia sẻ sự tôn trọng cùng với họ và họ đã cùng ông giữ nhiệm vụ cao nhất trong thành Ba-by-lôn mà ông đã được giao phó.

Ngày nay khi dân sự Đức Chúa Trời đối diện với khủng hoảng, họ cần phải noi theo gương của Đa-ni-ên và các bạn ông và cầu nguyện dâng trình nan đề đó lên cho Đức Chúa Trời. Đức tin không chứa đựng mưu đồ và đức tin mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Đa-ni-ên và các bạn ông đã không đòi hưởng lợi về những gì đã xảy ra vì những điều đó là do Đức Chúa Trời làm. “Trong ngày gian truân hãy kêu cầu cùng ta; Ta sẽ giải cứu ngươi và ngươi sẽ ngợi khen Ta” (Thi 50:15 NKJV). A.W. Tozer đã nói rằng, “Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm được thì đức tin làm được và bất kỳ điều gì đức tin làm được thì sự cầu nguyện có thể làm được khi nó được dâng trình trong đức tin. Vì vậy, một lời mời đến với sự cầu nguyện là một lời mời đến với sự toàn năng, vì cầu nguyện thu hút sự chú ý của Đức Chúa Trời và khiến Ngài can dự vào những vấn đề của con người”. [13].

#### 4. Đức Chúa Trời bày tỏ sự khôn ngoan và quyền năng (Da 2:24-45)

Một lần nữa chúng ta thấy được sự khôn ngoan và khéo léo của Đa-ni-ên khi người đi liền đến nhà của A-ri-óc và đề nghị ông đừng tiêu diệt “các bác sĩ” vì có Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho ông biết cả giác chiêm bao lẫn cách giải nghĩa nó. Đa-ni-ên chưa từng nghe Bài Giảng Trên Núi, nhưng ông biết phải cư xử thế nào với kẻ thù mình và sẵn sàng giải cứu cho những cố vấn ngoại giáo này. Vì A-ri-óc lo việc hành quyết, nên ông có thể ngưng lại tiến trình này và cứu mạng của tất cả những người làm cố vấn cho nhà vua tại thành Ba-by-lôn. Đa-ni-ên đã đồng ý cho A-ri-óc đưa mình vào diện kiến nhà vua hầu người có thể nhận được một số bổng lộc. Câu “Tôi đã tìm được một người” (c.25) không đúng với sự thật, bởi vì chính Đa-ni-ên là người đã đến tìm A-ri-óc; nhưng Đa-ni-ên không phải là loại người quan tâm về việc ai sẽ được thưởng miến là Đức Chúa Trời được vinh hiển.

Để trả lời câu hỏi của nhà vua, Đa-ni-ên liền dâng mọi vinh hiển cho Đức Chúa Trời của thiên đàng, và qua điều này ông nhắc chúng ta nhớ đền Giô-sép khi người giải mộng cho Pha-ra-ôn (Sa 41:16).

Hẳn Nê-bu-cát-nét-sa đã kinh ngạc khi Đa-ni-ên nói với ông rằng người biết nhà vua đã lo lắng về tương lai của vương quốc mình trước khi người có giác chiêm bao này. Giác chiêm bao này là điều Đức Chúa Trời trả lời cho những lo lắng của ông, vì Đức Chúa Trời đã kết cục tương lai của các vương quốc Dân ngoại và thế nào đỉnh điểm trong lịch sử của Dân ngoại là sự xuất hiện của một vương quốc đời đời.

Cụm từ “những ngày sau rốt” (thời kỳ sau rốt) rất thường gặp trong Kinh thánh, bắt đầu ở Sa 49:1 và kết thúc ở IPhi 3:3. Chúa chúng ta đã báo hiệu “thời kỳ sau rốt” bằng sự chết, sự phục sinh và sự thắng thiên của Ngài (He 1:2 IPhi 1:20), nên chúng ta hiện đang sống trong thời kỳ đó, lúc Đức Chúa Trời “đang tỏ ra những điều kín nhiệm”. Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho “những ngày sau rốt” của Y-sơ-ra-ên (Sa 49:1 Phu 31:29 Da 2:28), mà đỉnh điểm của nó là Đấng Mê-si sẽ trở lại thế gian và được dân sự Ngài đón nhận (Os 3:5 Mi 4:1 Gio 2:28-29). “Ngày sau rốt” đối với hội thánh bao gồm thời kỳ khó khăn (ITi 3:1), chịu sự gièm chê của nhiều người và có nhiều kẻ nổi lên nhạo báng và phủ nhận lễ

thật (IIPhi 3:1 và những câu sau); thời kỳ này sẽ chấm dứt vào lúc Chúa Cứu Thế cất hội thánh của Ngài về thiên đàng (ITe 4:13-18).

Hình ảnh vua Nê-bu-cát-nét-sa thấy trong chiêm bao mô tả điều Chúa Giê-xu gọi là “thời kỳ của Dân ngoại” (Lu 21:24), một thời kỳ bắt đầu từ năm 605 TC, lúc thành Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nét-sa và quân đội Ba-by-lôn chiếm. Giai đoạn này sẽ kết thúc khi Đấng Christ trở lại để lập vương quốc Ngài (21:25-28) [14] Suốt “thời kỳ Dân ngoại sẽ có bốn vương quốc nối tiếp nhau, mà đỉnh điểm là vương quốc thứ năm, vương quốc này sẽ phá hủy bốn vương quốc còn lại và tràn khắp đất. Vương quốc thứ năm này là vương quốc của Chúa Jê-sus-Christ, Vua của các Vua và Chúa của các Chúa.

**Giấc chiêm bao** (Da 2:31-35). Trước tiên Đa-ni-ên kể cho vua nghe về những gì vua đã thấy trong chiêm bao, kể đến ông đã giải thích ý nghĩa của nó. Vua nhìn thấy một pho tượng lớn hình người, “pho tượng đó to lớn và rực rỡ lạ thường” (c.31 NIV), được kết cấu bằng năm loại chất liệu: vàng, bạc, đồng, sắt và đất sét. Bất ngờ có một hòn đá xuất hiện và va vào chân của pho tượng làm cho pho tượng vỡ ta từng mảnh và trở nên giống như rơm rác bị gió thổi đi. Sau đó hòn đá này thành ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất. Khi được nghe lời mô tả chính xác này, nhà vua biết rằng Đa-ni-ên đang nói ra sự thật và những điều người nói hẳn là chân lý. Chỉ Đức Chúa Trời của thiên đàng Đấng đã ban giấc chiêm bao này mới có thể giúp tôi tớ Ngài biết và giải nghĩa được giấc mơ.

**Ý nghĩa của giấc chiêm bao** (2:36-45) [15]

. Pho tượng lớn này đại diện cho bốn vương quốc của Dân ngoại:

\***Chiếc đầu bằng vàng**; Nê-bu-cát-nét-sa và vương quốc Ba-by-lôn (câu 37-38). Vương quốc này tồn tại từ năm 606 TC đến năm 539 TC. Giê-rê-mi đã gọi Ba-by-lôn là “chiếc cốc vàng trong tay Đức Giê-hô-va” (Gie 51:7).

\***Ngực và cánh tay bằng bạc**; Vương quốc Mê-đi-Ba-tư (539-330 TC). Đa-ri-út người Mê-đi đã chinh phục Ba-by-lôn (Da 5:30-31).

\***Bụng và vế bằng đồng**; Vương quốc của người Hy-lạp (330-63TC). Alexander Đại đế đã thiết lập một đế chế có thể được xem là lớn nhất vào thời cổ đại. Ông qua đời vào năm 323 TC.

\***Ông chân bằng sắt và bàn chân bằng sắt và đất sét**; Đế quốc La-mã (63TC - 475 SC). Sắt tượng trưng cho sức mạnh, còn đất sét tượng trưng cho sự yếu kém. La-mã mạnh về luật pháp, tổ chức, và sức mạnh quân sự; nhưng đế quốc này đã chứa quá nhiều dân tộc khác nhau và điều này đã tạo ra sự yếu kém. “Dân này sẽ sống lẫn lộn với nhau, song không thể hiệp nhất đượ” (Da 2:43 NIV).

\***Pho tượng này bị hủy phá**; Chúa Jê-sus-Christ là Hòn Đá, sẽ đến để xét đoán các kẻ thù của Ngài và thiết lập vương quốc toàn cầu của Ngài.

Dầu cách giải thích này đơn giản nhưng nó truyền đạt một số sứ điệp quan trọng và sâu sắc. Thứ nhất, nó cho thấy rằng Đức Chúa Trời **đang điều khiển lịch sử**. Ngài biết rõ tương lai vì Ngài lập ra tương lai. Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khiển trách những nhà lãnh đạo và các dân tộc về những điều ác họ đã làm, nhưng có ý nghĩa là Ngài có thể tể trị ngay cả trên sự gian ác của họ để hoàn tất những mục đích thánh của NGÀI. Đức Chúa Trời của thiên đàng đã ban cho Nê-bu-cát-nét-sa ngôi vị và khiến ông có thể đánh bại kẻ thù và mở mang vương quốc (c.37-38 Gie 27:1-21). Nhưng Đức Chúa Trời Đấng đã ban cho ông quyền thế cũng có thể lấy đi và Ngài đã làm (51:1-52:34). Nhà



vua không biết triều đại của mình sẽ tồn tại được bao lâu, nhưng ông hiểu rằng một ngày nào đó nó cũng sẽ chấm dứt. Thực tế là Ba-by-lôn đã bị chinh phục bởi một nước mà Đa-ni-ên gọi là “nước kém hơn” (Da 2:39).

Thứ hai, giấc chiêm bao này cho thấy rằng *những toan tính của con người lụi tàn khi thời gian trôi qua*. Pho tượng lớn và đáng sợ này không chỉ đã thay đổi từ đầu đến chân - từ vàng thành đất sét- nhưng nó còn thay đổi về sức mạnh, cuối cùng kết thúc ở bàn chân được làm bằng vàng trộn với đất sét. Rõ là pho tượng này nặng ở phần đầu, vì trọng lượng nguyên tử của vàng gấp mười lần của đất sét, và của bạc thì nặng gấp năm lần của đất sét. Từ thời đại này sang thời đại khác, các dân tộc và các vương quốc xuất hiện với sức mạnh và sự vững vàng, nhưng chúng luôn phải đối diện với nguy cơ sụp đổ và tan tành. Hình ảnh Nê-bu-cát-nét-sa nhìn thấy đã làm ông sửng sờ vì sự chói sáng của vàng, sắt, đồng, nhưng nó lại đang đứng trên đôi bàn chân gồm sắt và đất sét.

Khi chúng ta kiểm chứng lịch sử, một mặt chúng ta thấy sự tăng trưởng và cải thiện; nhưng khi đi sâu vào, chúng ta thấy tình trạng sa sút và suy tàn. Thoreau đã nói rằng nước Mỹ “đã cải thiện để đạt đến những cứu cánh không được cải thiện” và cũng có thể nói như vậy về các nước đang phát triển. Chúng ta có thể nói chuyện dễ dàng với con người ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, những chúng ta có điều gì đó quan trọng để nói không? Chúng ta có thể di chuyển cách nhanh chóng từ nơi này sang nơi khác, nhưng chúng ta hầu như không có tiến bộ gì trong việc giải quyết các vấn đề về chiến tranh, bạo lực, đói kém, và tự do. Trong khi chúng ta đang được an ủi bằng những điều làm cho cuộc sống hiện đại trở nên thoải mái và thú vị hơn –nhà đẹp, xe hơi và máy bay, thuốc men hữu hiệu, các dụng cụ điện tử -thì chúng phải thừa nhận rằng mỗi một điều trong số này thường làm nảy sinh những vấn đề mới cần được giải quyết.

Chân lý thứ ba đó là *vào kỳ chung kết đời mọi vật sẽ khó gắn kết với nhau*. Bàn chân của pho tượng này được làm bằng một hỗn hợp gồm sắt và đất sét. Sắt cứng và bền nhưng đất sét thì mềm và dễ vỡ vụn. Sắt trong pho tượng mang lại cho dáng vẻ bên ngoài của nó sức mạnh và sự chắc chắn nhưng đất sét thì ngược lại. Thực tế là đất sét đã cướp đi của sắt khả năng kết dính, vì bất kỳ chỗ nào sắt chạm phải đất sét thì tại chỗ đó có sự yếu kém. Xã hội ngày này đang được duy trì bằng những hiệp ước có thể bị phá vỡ, những lời hứa có thể bị phớt lờ và những truyền thống có thể bị quên lãng, những tổ chức có thể giải tán và những công ty mang lại lợi nhuận có thể bị phá sản - tất cả đều là sắt trộn với đất sét!

Con người cũng chỉ là đất sét, vì Đức Chúa Trời đã khiến con người ra từ bụi đất. Dầu mỗi con người đều được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nhưng tội lỗi cướp đi của chúng ta quyền cao trị mà Ngài đã ban cho chúng ta (Sa 1:26). Chúng ta vừa là người sáng tạo vừa là kẻ huỷ diệt, và dường như chúng ta thiên về sự huỷ diệt lẫn nhau và thế giới mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta bằng lòng nhân từ. Tâm điểm của mọi vấn đề chính là vấn đề ở tâm của con người đó là sự nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời.

Pho tượng này cho chúng ta thấy một chân lý thứ tư: Chúa Jê-sus-Christ *sẽ trở lại, tiêu diệt kẻ thù, và thiết lập vương quốc của Ngài*. Hòn đá là hình ảnh thường gặp của Đức Chúa Trời trong Kinh thánh, đặc biệt là của Đấng Mê-si, Chúa Jê-sus-Christ Con Đức Chúa Trời (Thi 118:22 Es 8:14 28:16 Mat 21:44 Cong 4:11 ICo 10:4 IPhi 2:4-8). Cụm từ “không có tay” được dùng trong Kinh thánh muốn nói đến “không bởi sức của con người” và đề cập đến một điều gì đó chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm được (Co 2:11 He 9:11,24). Dường như một ngày nào đó đế quốc La-mã sẽ trở lại và tồn tại cho đến khi tận thế và đạt đến cực

điểm bằng sự cai trị của mười vua (Da 2:44 7:24-27 Kh 17:3,12-18). Thế giới sẽ được giải cứu khỏi điều ác không phải bởi một tiến trình, mà là bởi một sự kiện đột ngột, đó là sự trở lại của Chúa Jêsus-Christ theo lời hứa. Bất kỳ những gì còn lại của bốn vương quốc ngoại giáo này, được truyền từ vương quốc sang vương quốc kế tiếp, đều sẽ bị phá hủy và trở nên như rơm rạ. Khi ấy Chúa Cứu Thế sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và nó sẽ đầy khắp đất.

Khi chúng ta xem xét những chân lý này, hẳn chúng ta phải phản ứng với thái độ tin quyết một cách vui mừng, biết rằng Đức Chúa Trời đang điều khiển mọi sự và có một ngày Ngài sẽ cai trị trên đất này. Mặc dù dân sự Đức Chúa Trời nên làm tất cả những gì có thể để giảm bớt khổ sở và cho thế giới này được an toàn hơn và hạnh phúc hơn, nhưng niềm hy vọng của chúng ta không phải ở luật pháp, các liên minh chính trị, hay những cuộc vận động đạo đức. Niềm hy vọng của chúng ta là ở Đức Chúa Trời. Tấm lòng của con người cần được biến đổi nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, điều này có nghĩa là dân sự Đức Chúa Trời phải làm chứng nhân cho đến các đầu cùng đất. Vương quốc duy nhất còn tồn tại đến đời đời là vương quốc của Chúa Jêsus-Christ (Da 2:44), và những người duy nhất được làm cư dân của vương quốc đó là những người đã tin cậy Ngài và đã được tái sanh bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Gi 3:1-18).

Tất cả những điều này có ý nghĩa gì với Vua Nê-bu-cát-nét-sa khi người ngồi trên Ngai mình lắng nghe một chàng trai Do-thái trẻ tuổi giải thích về những điều kín nhiệm của Đức Chúa Trời? Một mặt, sứ điệp mà pho tượng này mang lại hẳn khiến ông phải khiêm nhường. Ấy chẳng phải Nê-bu-cát-nét-sa đã chinh phục được các dân tộc và các nước, mà là chính Đức Chúa Trời Đấng đã khiến ông làm được điều này và đã ban cho ông quyền cai trị. Đa-ni-ên đã nói, “Hỡi vua, vua là vua của các vua”. Vì Chúa trên trời đã ban nước, quyền, sức mạnh, và sự vinh hiển cho vua (Da 2:37). Than ôi, vị vua vĩ đại này đã quên đi bài học này và một ngày nọ ông đã lên tiếng nói rằng “đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao? (4:30 NKJV). Đức Chúa Trời đã làm cho ông phải khiêm nhường và khiến ông sống như thú vật cho đến khi ông học biết được rằng Đức Chúa Trời làm theo ý mình muốn (4:35) và chỉ mình Ngài đáng được sự vinh hiển.

Qua việc tạo ra giấc chiêm bao và khiến Đa-ni-ên biết được giấc chiêm bao này và giải nghĩa nó, Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài. Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan để lập chương trình cho các thời đại và có quyền năng để thực hiện những kế hoạch của Ngài. Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã cai trị từ năm 605 TC đến năm 562 TC, nhưng Chúa Jêsus-Christ sẽ cai trị đời đời, vương quốc của Ngài sẽ không bao giờ kết thúc.

## 5. Đức Chúa Trời và các tội tớ của Ngài (Da 2:46-49)

Là một người vô tín, Nê-bu-cát-nét-sa quá bàng hoàng trước những gì Đa-ni-ên đang bày tỏ đến nỗi ông xem Đa-ni-ên như một vị thần! Cornelius một viên quan La-mã cũng đã nhìn Phi-e-rơ giống như vậy (Cong 10:25-26), và Phao-lô cùng Ba-na-ba cũng được dân thành Lít-tra xem như những vị thần (14:8-18). Là một người Do-thái tận hiến, hẳn Đa-ni-ên ghê tở tất cả những lời nịnh hót này, nhưng ông hiểu rằng khó có thể cãi lại lệnh của nhà vua. Để tỏ lòng tôn kính Đa-ni-ên, nhà vua đã thừa nhận rõ ràng rằng Đức Chúa Trời của dân Hêbrơ thật vĩ đại hơn tất cả các thần khác. Nê-bu-cát-nét-sa chưa tiến được đến chỗ tin thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, nhưng đây đã một khởi đầu.

Những gì nhà vua phán và làm cũng đã được thông báo cho mọi người trong triều, đó là Đa-ni-ên cao trọng hơn tất cả những cố vấn người Ba-by-lôn' là những người đã không giải được giấc chiêm bao, chỉ mình ông là giải nghĩa được. Và rồi tất cả những gì Đa-ni-ên và ba bạn của ông làm đã cứu được mạng sống của những người này!

Nhà vua đã giữ lời và thăng chức cho Đa-ni-ên với nhiều sự vinh hiển, như cách mà Pha-ra-ôn đã thăng chức cho Giô-sép tại Ai-cập (Sa 41:39-43). Ông đã lập Đa-ni-ên cai quản tỉnh Ba-by-lôn và theo như đề nghị của Đa-ni-ên, nhà vua cũng đã lập ba bạn của ông làm những người giúp đỡ ông trong chức vụ này. Họ được giao những chức vụ khác nhau trong tỉnh trong khi Đa-ni-ên vẫn ở tại triều đình và châu nơi của vua, một nơi thể hiện uy quyền lớn (Da 2:49, bản NIV). Những gì ban đầu rất giống một thảm họa – bốn người tin kính Chúa bị giết - đã thành ra niềm hân hoan lớn; và Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên đã được vinh hiển tột bậc.

### 3. ĐỨC TIN VÀ THỬ THÁCH TRONG LỬA (Da 3:1-30)

Ma quỷ luôn cám dỗ chúng ta *đánh mất* đức tin của mình, còn Đức Chúa Trời thử thách chúng ta để làm cho đức tin chúng ta *lớn mạnh*, bởi vì một đức tin không chịu thử thách thì không thể tin cậy được. Trong những giờ phút thử thách, đức tin giả thường tiêu tan, nhưng đức tin thật thường chầm rãi sâu hơn, tăng trưởng và mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Điều này giải thích tại sao Đức Chúa Trời cho phép việc ba người Hêbơ chịu thử thách và sau đó bị ném vào lò lửa hừng. Sứ đồ Phi-e-rơ hẳn đã rất quen thuộc sách Đa-ni-ên, bởi vì ông đã dùng hình ảnh ẩn dụ về “lò lửa thử thách” khi khuyến cáo độc giả của mình về những sự bất bớ sắp xảy đến với hội thánh (IPhi 1:7 4:12). [16]

Kinh nghiệm của ba người này giúp chúng ta kiểm chứng đức tin của chính mình và xác định có phải chúng ta đang có được tin đích thực, có thể chịu thử nghiệm và mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

#### 1 Đức tin thật gặp thách thức (Da 3:1-12)

Chúng ta không biết được bao lâu kể từ đêm Nê-bu-cát-nét-sa nằm mộng về pho tượng bằng kim loại (Da 2:1-49) cho đến cái ngày ông ra lệnh cho mọi người dân phải cúi lạy trước bức tượng bằng vàng mà ông làm ra. Một số nhà nghiên cứu cho rằng sự kiện được mô tả trong Đa-ni-ên 3 phải xảy ra sau sự kiện Đa-ni-ên và các bạn ông được thăng chức hai mươi năm, vào khoảng thời gian thành Giê-ru-sa-lem bị huỷ phá hoàn toàn (586TC).

*Tâm lòng của nhà vua* (Da 3:1-3). Khi Đa-ni-ên giải thích ý nghĩa của những phần kế tiếp nhau của pho tượng lớn này, ông cho biết Nê-bu-cát-nét-sa chính là cái đầu bằng vàng (2:38), và có lẽ đây là điều đã tức giận nhà vua làm một bức tượng bằng vàng. Không hài lòng khi chỉ là một cái đầu bằng vàng, ông và vương quốc của mình phải được tượng trưng bằng cả một bức tượng bằng vàng. Rõ ràng có sự kiêu ngạo trong việc làm táo bạo này. Đa-ni-ên đã trình bày rõ rằng sẽ không có vương quốc nào còn lại, kể cả vương quốc của Nê-bu-cát-nét-sa vĩ đại. Nhà vua đầy lòng kiêu hãnh vì những gì mình chinh phục được, nhưng bên cạnh sự kiêu hãnh đó là nỗi lo sợ và quan ngại cho chính mình và vương quốc rộng lớn của mình. Ông muốn biết chắc rằng dân sự của ông trung thành với ông và sẽ không có bạo loạn.

Vàng trong cả vương quốc của ông không đủ để làm được một bức tượng vững chắc chiều cao người chín phút và chiều ngang chín phút, nên có lẽ bức tượng này đã được bằng bằng gỗ và giát vàng (Es 40:19 41:7 Gie 10:3-9). Nhưng hẳn người ta đã phải kinh sợ

khi nhìn thấy hình tượng bằng vàng này đang sừng sững tại đồng Đu-ra, một địa điểm có lẽ cách thành Ba-by-lôn sáu dặm. (“Du-ra” đơn giản chỉ có nghĩa là “một nơi có tường bao bọc”, và ở Ba-by-lôn cổ có rất nhiều nơi mang tên gọi này). Và trong khu vực này cũng có một lò lửa mà người ta thường bị ném vào đó nếu không quỳ lạy trước bức tượng và thừa nhận quyền tối cao của vua Nê-bu-cát-nét-sa. Nê-bu-cát-nét-sa dự định hiệp nhất vương quốc của mình bằng tôn giáo và sự kính sợ. Người dân phải chọn lựa hoặc quỳ lạy trước bức tượng đó và thờ phượng hoặc bị ném vào lò và bị thiêu chết.

Nhà vua đã phái các sứ giả chính thức đi đến tất cả các tỉnh của đế quốc mình, ra lệnh cho các quan viên tập trung lại để dự lễ khánh thành bức tượng vàng vĩ đại này. Tám quan viên khác nhau đã được kể tên (Da 3:2-3) và hẳn họ đại diện cho những người còn lại ở nhà. Các vương tử (phó vương) là những viên quan lớn nhất coi về hành chánh trong tỉnh, trong khi các *quan trấn thủ* có thể là những người hỗ trợ cho họ (hay là những viên tướng trong quân đội). *Công tước* cai quản những vùng nhỏ hơn trong tỉnh, và *quan đề hình* là những người tư vấn cho họ. *Thủ kho* có trách nhiệm như các thủ kho ngày nay, và *ngự viên* là những chuyên gia về luật pháp. *Quản đốc* là những quan đề hình và quan hành chánh địa phương, quản đốc là những viên quan giữ những vai trò khác nhau trong tỉnh. Một cấp bậc khác nhau đều có người đại diện và tất cả những người này đều phải có mặt.

Nhưng buổi lễ này hơn hẳn một cuộc họp về chính trị; nó là một buổi lễ về tôn giáo, có âm nhạc, và nó đòi hỏi sự cam kết hoàn toàn từ phía người thờ lạy. [17]. Xin lưu ý là từ “thờ lạy” được dùng ít nhất là mười một lần trong đoạn này. Nê-bu-cát-nét-sa đã khôn ngoan khi sử dụng nhạc khí, bởi vì nó có thể lay động cảm xúc của con người và khiến ông dễ dàng có thể lôi kéo họ và khiến họ thuận phục và vâng theo mình. Xuyên suốt lịch sử, âm nhạc và bài ca đóng một vai trò quan trọng trong việc củng cố tinh thần dân tộc, thúc dục chiến đấu và khiến con người có cảm hứng để hành động. Âm nhạc có sức mạnh để thu hút suy nghĩ và tình cảm của con người đến nỗi làm cho con người từ chỗ là những con người tự do trở thành những con rối khôn hơn không kém. William Congreave một nhà thơ người Anh đã từng viết, “âm nhạc có sự lôi cuốn để làm dịu một tấm lòng tức giận,” nhưng âm nhạc cũng có sức mạnh để truyền sự tức giận vào tấm lòng”. Âm nhạc có thể được sử dụng như một công cụ tuyệt vời từ Đức Chúa Trời hay như một vũ khí hủy diệt từ Sa-tan.

*Tấm lòng của dân sự* (Da 3:4-7). Sứ giả của nhà vua không đề nghị trưng cầu ý dân, Ông chỉ nói với dân chúng rằng vấn đề sắp diễn ra đây là một vấn đề sống còn. Trong tiếng nhạc, họ phải quỳ lạy trước bức tượng hoặc họ phải chết. Nhưng đám đông mê tín này đã quen thờ phượng nhiều nam thần và nữ thần, nên đây là một mệnh lệnh dễ tuân theo, đặc biệt là khi xét đến những hậu quả của nó. Sự khác nhau của người tín đồ thật và người khôn tin không phải là ở sự hiện diện của đức tin, bởi vì ai cũng phải sống bằng lòng tin vào một điều gì đó. Sự khác nhau ở đây chính là *đối tượng của đức tin ấy*. Đám đông đã tin lời của sứ giả này và nhà vua, vì thế họ đã vâng lời. Còn ba người Hêbrơ tin vào điều rỗng của Đức Chúa Trời, nên họ đã không vâng theo. Đám đông có một đức tin do nhẹ dạ, còn những người Do-thái này đã có đức tin chắc chắn.

William James, nhà triết học và tâm lý học đã nói rằng, “đức tin là một trong những động lực mà bởi đó con người sống”, và ông đã đúng. Con người đã hành động bằng đức tin khi họ bước vào thang máy, gọi thức ăn ở hiệu ăn, lái xe trên đường cao tốc, và nói lời hôn ước. Các tín đồ Cơ đốc thường sống bằng đức tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống và những gì Ngài đã tiết lộ trong Lời của Ngài. Đám đông lớn gồm những người Ba-by-lôn,

những người bị lưu đày, và những người đại diện từ các tỉnh đều tuân theo chiếu chỉ của nhà vua và làm theo điều mà những người khác đang làm. Họ quan niệm rằng “rốt lại, tất cả chúng tôi phải sống!” Có hàng ngàn người Do-thái ở Ba-by-lôn, và họ được đại diện bởi Sa-dơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô. Nếu như họ lạy trước hình tượng, thì tất cả những người Do-thái sẽ noi theo!

Cuộc họp này của “những người thờ lạy” đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn cảnh ngộ của con người trong thế giới hiện nay, những người không biết đến Chúa Jê-sus-Christ của chúng ta. Họ mù quáng bắt chước theo đám đông và xây dựng đời sống mình trên những điều sai lầm và vô ích. Chỉ quan tâm đến sự sống còn, họ đã làm hầu như bất kỳ điều gì để có thể thoát khỏi nguy hiểm và sự chết, thậm chí cả việc bán mình làm nô lệ cho con người và cho những sự huyền hoặc mà họ sáng lập ra. Đó chính là triết lý của ma quỷ, “Lấy da đền da! Phàm vật chi một người có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. (Giop 2:4 NIV). Điều này hoàn toàn trái ngược với quan điểm của người tín đồ Cơ-đốc, là những người tin Gi 12:24-26.

*Tâm lòng của ba người Do-thái này* (Da 3:8-12). Nhưng trong đám đông lớn này còn có ba người đứng thẳng khi những người khác quỳ lạy. Đức tin của họ đặt nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật và nơi Lời mà Ngài đã phán cùng dân tộc của họ. Vì biết được lịch sử của người Do-thái nên họ tin chắc rằng Đức Giê-hô-va đang điều khiển nên họ không có gì phải sợ hãi. Tiên tri Ê-sai đã từng viết, “Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta, Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi” (Es 43:1-2 NKJV). Đức tin có nghĩa là vâng lời Đức Chúa Trời bất chấp những cảnh xúc trong bạn, những hoàn cảnh quanh bạn, hay những hậu quả trước mắt bạn.

Thật khó có thể tái dựng tính lô-gíc của sự kiện này, nhưng dường như Vua Nê-bu-cát-nét-sa và các bác sĩ của ông (“những người Canh-đê”) không ở chung chỗ khi xem sự kiện này, và nhà vua không yêu cầu họ phải cùng tham gia thờ lạy với đám đông. Họ có thể khẳng định lòng trung thành của mình cách cá nhân và hẳn tham dự thờ lạy với “đám người hỗn tạp” là điều sỉ nhục cho họ. Từ khi ba người Hêbrơ giữ những chức vụ trong tỉnh (Da 2:49), họ phải có mặt tại đó; nhưng chúng ta không biết họ đứng ở chỗ nào. [18].

Rõ ràng vua Nê-bu-cát-nét-sa không thấy được họ nhưng những người Canh-đê này thì thấy họ; thực tế là những con người gian ác này rõ ràng đã theo dõi và chờ thời cơ để buộc tội những người nước ngoài này, những được đã được thăng chức cao hơn tất cả những người Ba-by-lôn. Chúng ta không biết đây có phải là nhóm bác sĩ đã từng ru rẫy khi nghe Đa-ni-ên giải nghĩa giấc chiêm bao của nhà vua, mà nếu đúng, thì họ đã chóng quên rằng những “người nước ngoài” này đã từng cứu mạng sống họ.

Đức tin thật không sợ hãi trước những sự đe dọa, áp lực của đám đông, ảnh hưởng của những nghi lễ mê tín. Đức tin thật vâng lời Đức Giê-hô-va và tin cậy Ngài sẽ dẫn cho hậu quả ra sao. Ba người Do-thái này biết luật pháp của Đức Chúa Trời “*Trước mặt Ta ngươi chớ có các thần khác . . . Ngươi chớ qui lạy trước các hình tượng đó, và cùng đừng hầu việc chúng nó*” (Xu 20:3-5 NKJV). Một khi Đức Chúa Trời đã phán về vấn đề gì, thì vấn đề đó đã được thiết lập và không còn bàn luận hay cần phải dàn xếp gì cả. Chỉ cần qui lạy một lần trước bức tượng, thì họ dù họ có đưa ra lý do gì để bào chữa thì điều đó cũng vẫn hủy hoại việc làm chứng nhân của họ và phá vỡ mối thông công của họ với Đức Chúa Trời. Thì của động từ Hy-lạp trong Mat 4:9 đã cho thấy rằng Sa-tan đã đề nghị Chúa Giê-xu chỉ cần thờ lạy mình một lần, và Đấng Cứu Chuộc đã khước từ. Sa-dơ-rắc, Mê-sác, và

A-bết-Nê-gô hẳn đã không thờ lạy trước bức tượng này dù chỉ một lần bởi vì điều này có thể sẽ đưa họ đến chỗ phục vụ cho những tà thần của vua Nê-bu-cát-nết-sa suốt quãng đời còn lại của họ.

## 2. Đức tin thật xưng nhận Đức Giê-hô-va (Da 3:13-18)

Một lần nữa chúng ta thấy nhà vua trong cơn giận dữ (c.13,19 Da 2:12). Ông đã chinh phục nhiều thành phố và đất nước, nhưng ông lại không thể thắng hơn chính mình. “Người chậm nóng giận thắng hơn người đồng sĩ; và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành” (Ch 16:32 NIV). Nhưng ba viên quan người Hêbrơ thì điềm tĩnh và tỏ vẻ kính cẩn. “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ” (IPhi 3:15)

Nhà vua hẳn đã có sự tôn trọng đặc biệt đối với những người này và việc họ đã làm trong vương quốc mình, bởi vì ông đã cho họ có thêm một cơ hội để tuân theo những mạng lệnh của ông. Có lẽ ông đã quên rằng ông đã từng gọi Đức Chúa Trời của họ là “Chúa của các chúa, Vua của các vua” (Da 2:47 NKJV), bởi vì ông đã kiêu ngạo hỏi rằng “Rồi thần nào sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay ta?” (3:15 Xu 5:2) Rõ ràng ông đã tự xưng mình là một vị thần! Chỉ trong một thời gian ngắn ông đã chịu khiêm nhường và phải tuyên xưng rằng Đức Chúa Trời của người Hêbrơ là “Đức Chúa Trời Chí Cao” và không một ai được phép nhạo báng danh Ngài.

Hẳn ba người này có thể thỏa hiệp với nhà vua và bảo vệ cho sự không vâng lời của mình bằng cách biện luận rằng, “những người khác cũng đang làm như vậy,” hay chức vụ của chúng tôi đòi hỏi chúng tôi phải vâng lệnh,” hay “chúng tôi sẽ quỳ gối nhưng chúng tôi sẽ không phục”. Họ cũng có thể nói rằng, “Chúng tôi sẽ làm được nhiều điều tốt đẹp cho dân sự mình bằng cách làm những viên quan trong triều của vua hơn là làm tro bụi trong lò lửa của nhà vua.” Nhưng đức tin thật không tìm kiếm khe hở để tránh né, mà đơn giản là vâng lời Đức Chúa Trời và biết rằng Ngài sẽ làm điều tốt nhất. Đức tin căn cứ trên các điều răn và lời hứa hơn là trên những thỏa thuận và lời giải thích.

Lúc kẻ thù hoạt động thường là lúc có được cơ hội, đặc biệt là khi dân sự Đức Chúa Trời đang bị bắt bớ vì có đức tin của mình. “và vì có ta, sẽ đứng trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ” (Mac 13:9). Ba người Do-thái can đảm này không quan tâm đến chính mình, cũng không sợ hãi ngọn lửa của nhà vua. Điều họ quan tâm duy nhất là vâng lời Đức Giê-hô-va và làm một nhân chứng trung tín cho tất cả những ai đang theo dõi và lắng nghe. Họ bày tỏ thái độ cung kính và họ chỉ nói ít và lời nói của họ được cân nhắc kỹ lưỡng.

“Không cần chi chúng tôi tâu lại cho vua” (Da 3:16) có nghĩa là, “chúng tôi không biện hộ cho chính mình hay Đức Chúa Trời của mình, vì Đức Chúa Trời của chúng tôi sẽ biện hộ cho chính Ngài và chúng tôi” Họ đã không chút mảy may lo lắng! Hẳn dân sự Đức Chúa Trời thật kiêu ngạo khi nghĩ rằng họ phải biện hộ cho Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời hoàn toàn có khả năng để biện hộ cho chính mình và che chở dân sự của Ngài. Nhiệm vụ của chúng ta là vâng lời Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài, và Ngài sẽ làm những gì còn lại. *“Này, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi: vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài sẽ nên sự cứu rỗi tôi”* (Es 12:2). Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-Nê-gô là những con người của đức tin chứ không phải của sự giả định. Phải chăng họ đã khẳng định được rằng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ, đó hẳn là một sự giả định, bởi vì họ thật sự không biết được ý chỉ của Đức

Chúa Trời cho hoàn cảnh họ đang đối diện. Thay vì vậy, họ đã tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có khả năng để giải cứu họ, nhưng ngay cả khi Ngài không làm điều đó thì họ vẫn không quỳ lạy trước bức tượng bằng vàng của nhà vua. Những người có một thứ giống như “đức tin thương mại” thường phát biểu rằng, “Chúng tôi sẽ vâng lời Đức Chúa Trời nếu Ngài ban thưởng cho chúng tôi vì đã làm những điều đó.” Một lần nữa, nó là triết lý của ma quỷ về sự thờ phượng: “Vị bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ lạy thì ta sẽ cho người hết thấy mọi sự này” (Mat 4:9 NKJV Giop 1:9-12). Trong chức vụ chăn bầy của mình, tôi nghe người ta hứa hẹn với Đức Chúa Trời hầu cho họ có thể “thuyết phục” Ngài chữa lành họ hay thay đổi hoàn cảnh của họ. Nhưng đó không phải là tin nơi Đức Chúa Trời, mà là mặc cả với Đức Chúa Trời. Đức tin thật cung nhận Đức Giê-hô-va và vâng lời Ngài mặc cho hoàn cảnh như thế nào. Ngay những ngày đầu của họ ở Ba-by-lôn, Đa-ni-ên và ba bạn của ông đã quyết định không để bị đồng hóa, và Đức Giê-hô-va đã giúp họ duy trì được sự xác quyết đó.

He 11:1-40 đã liệt kê tên và việc làm của những người nam người nữ vĩ đại của đức tin, trong đó có cả ba người Do-thái này (He 11:34), nhưng ở câu 36, tác giả nói “có những kẻ khác” và sau đó liệt kê những người dường như đã phải chịu thiệt thòi vì có đức tin của mình (c. 36-40). Từ ngữ Hy-lạp có nghĩa là những người thuộc một trường hợp khác”, đó là, những người có đức tin nhưng lại không thấy Đức Chúa Trời những làm phép lạ mà Ngài đã từng làm cho những người được kể ở ba mươi lăm câu đầu. Đức Chúa Trời luôn ban thưởng cho đức tin nhưng không phải lúc nào Ngài cũng can thiệp và bày tỏ những phép lạ đặc biệt. Không phải mọi người cầu xin đều được chữa lành, nhưng Đức Chúa Trời luôn ban sức mạnh để họ chịu được đau đớn và ban ân điển để đối diện với cái chết mà không sợ hãi. Ba người Hêbrơ này tin rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu họ, nhưng nếu Ngài không làm điều đó thì họ vẫn tin cậy Ngài. Đó là đức tin mà đời sống chúng ta cần phải có. (Ha 3:17-19).

### 3. Đức tin thật làm kẻ thù bối rối (Da 3:19-25)

Sự tức giận của nhà vua một lần nữa đã thắng được ông -những con người kiêu ngạo không thích có kẻ không chịu vâng lời- và ông đã ra lệnh ném ba người Do-thái này vào lò lửa hừng. Ông đã rút lại những gì mình đã rộng lượng ban cho, nên họ phải gánh chịu những hậu quả. Trong khi trước đó, nhà vua từng rất thân thiện với họ và quan tâm đến việc cứu họ, thì giờ đây ông lại kiên quyết tiêu diệt họ. Cuối cùng thì những người cố vấn trong triều cũng đã trút được sự thù hận của họ lên những người Do-thái bị lưu đày, những người đã tràn vào địa phận của họ và được giao những chức vụ vốn thuộc về những người Canh-đê.

Lò này thường được dùng để nấu quặng. Đỉnh của nó có một miệng rộng, qua lối này chất đốt và những bình đầy quặng được đặt vào trong lửa, và ở đáy có một cánh cửa để lấy kim loại thành phẩm ra. Một lỗ ở tường lò có thể giúp người luyện kim kiểm tra tiến trình công việc của họ, và họ có thể dùng các ống bễ thổi vào những cái lỗ ở tường để thúc lửa cháy mạnh hơn. Cái lò này đủ rộng để bốn người đi lại trong đó. Đây chính là cái lò mà Nê-bu-cát-nét-sa đã ném bốn người Do-thái trung tín vào. Dường như cái chết là điều chắc chắn cho những người đã từ chối vâng lệnh vua này.

Sự giận dữ của nhà vua hẳn đã ảnh hưởng đến tâm trí của ông, vì cách tốt nhất để hình phạt những người này không phải là làm cho nhiệt độ lò tăng lên mà là hạ nó xuống. Một ngọn lửa nóng sẽ nhanh chóng giết chết họ và thiêu rụi họ, nhưng một nhiệt độ thấp sẽ

khiến cho họ bị đau đớn kinh khiếp trước khi chết. Tuy nhiên, những điều này chẳng khác gì nhau vì họ không hề bị lửa chạm đến! Khi nhà vua nhìn vào lò lửa, ông thấy thợ vẫn sống, không bị trói, và có một người thứ tư đang ở cùng họ! Nhà vua nghĩ rằng đó là một thiên sứ, người trông giống như “một con trai của các thần” (c.25,28 NIV), nhưng người thứ tư trong lò lửa này là Chúa Jê-sus-Christ với một trong những dung mạo của Ngài trong thời Cựu ước trước khi nhập thể (Es 43:2 Thi 91:9-12). Họ đang bước đi như thể họ đang ở trong cung điện chứ không phải trong lò lửa! Những chiếc áo quần mà ba người ngày đã được mặc vào là những thứ duy nhất bị dính lửa. Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-Nê-gô thật đã có thể giải cứu họ!

Ba người này đã từ chối vâng lệnh nhà vua quỳ lạy trước hình tượng, nhưng khi nhà vua truyền lệnh cho họ ra khỏi lò lửa, họ lập tức vâng lời. Họ là những phép lạ đang tồn tại và họ muốn rằng mọi người biết được điều Đức Chúa Trời vĩ đại của họ đã làm. Không chỉ toàn bộ thân thể và đầu tóc của những người này không bị cháy xém, mà thậm chí cả áo quần của họ cũng không có mùi lửa cháy. Các vị quan khác trong lễ khánh thành này đã chứng kiến điều kỳ diệu này (Da 3:27) và rõ ràng họ đã kể lại điều này đi trở về nhà. Câu chuyện thật kỳ lạ! Các viên quan hẳn đã không dám bàn tán vào lúc đó, vì họ sợ làm nhà vua nổi giận. Nhưng vua Nê-bu-cát-nét-sa đã nói (câu 28)! Ông đã khẳng định (1) quyền năng của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, (2) sự hữu hiệu của đức tin đặt nơi Ngài, và (3) sự tận hiến đặt biệt của ba người Do-thái này, họ đã dâng thân thể của họ cho Đức Chúa Trời chân thật chứ không phải cho tà thần của nhà vua (Ro 12:1-2). Bằng một hành động bằng đức tin, ba người Do-thái này đã trở thành những nhân chứng cho Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống *cho toàn Đế quốc Ba-by-lôn!*

#### 4. Đức tin thật xác chứng lời hứa (Da 3:26-30)

Tại sao Đức Giê-hô-va lại đề cập câu chuyện này trong Kinh thánh Cựu ước? Nó cũng có cùng lý do với việc Ngài đã gôm tóm những câu chuyện về “những từng trải về đức tin” của Áp-ra-ham, Môi-se, Giô-suê, Đa-vít, và các nhà tiên tri: để khích lệ dân sự Đức Chúa Trời trong trận chiến của họ chống lại thế gian, xác thịt và ma quỷ. “Và mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhẹn nhục và sự yên ủi của Kinh thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Ro 15:4 NKJV).

*Sự khích lệ trong thời Đa-ni-ên.* Sự việc hẳn đã không tồi tệ cho dân Do-thái như họ đã phải chịu trong suốt khoảng thời gian bảy mươi năm phu tù tại Ba-by-lôn. Xứ của họ bị tàn phá, đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem bị đổ nát, dân sự hoặc bị tản lạc giữa vòng Dân ngoại hoặc ở trong vòng xiềng xích tại Ba-by-lôn. Hoàn cảnh lúc bấy giờ trông thật vô vọng. Các vị tiên tri đã tiên báo về ngày mà dân Do-thái trở về quê hương của họ và xây lại thành phố và đền thờ, nhưng trước mắt họ phải chịu đựng sự nhục và sự khốn khổ của cảnh lưu đày.

Kinh nghiệm của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-Nê-gô hẳn đã khích lệ rất nhiều cho những người Do-thái trung tín và giúp cho những người Do-thái đang thỏa hiệp với kẻ thù nhận thức được tội lỗi của họ. Ba người này đã gửi đến cho dân sự của họ một sứ điệp đầy tính thuyết phục: Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn đang cai trị trên ngôi, Ngài đã không bỏ rơi chúng ta, và có một ngày Ngài sẽ làm ứng nghiệm những điều Ngài hứa cùng dân sự mình. Ngài đã hứa sẽ ở với họ trong lò lửa hoạn nạn nếu họ tin cậy Ngài và vâng theo ý chỉ của Ngài. Về sau, khi số dân sót này trở về quê hương, câu chuyện về lò lửa hùng hãn sẽ giúp đỡ họ vượt qua những tháng năm khó khăn và bị trị hoãn.



**Sự khích lệ cho thời chúng ta.** Nơi bạn và tôi sống có lẽ cuộc sống tương đối an toàn và thoải mái, nhưng ở những vùng khác trên thế giới, dân sự Đức Chúa Trời đang phải trả một giá đắt để có thể làm chứng và sống vượt trên thế gian. Ngày qua ngày, họ lại nghe sứ giả rao rằng, “Hãy quỳ lạy trước bức tượng! Mọi người đều đang làm điều đó!” Trong thư tín thứ nhất của mình, Phi-e-rơ đã khuyến cáo hội thánh rằng “thử thách như tựa hừng” sắp sửa diễn ra, và chắc chắn họ đã nhớ những gì đã xảy ra đối với ba người Do-thái này trong thời vua Nê-bu-cát-nét-sa. Chúng ta được cho biết rằng trong thế kỷ hai mươi có nhiều người tuận đạo vì có Chúa Cứu Thế hơn bất kỳ thế kỷ nào trước đó. Không phải tất cả tín đồ đều phải liều mạng sống mình trong lò lửa, nhưng họ đã liều mạng sống để tìm cách làm chứng cho Chúa Cứu Thế và thực hiện bằng tất cả sức lực của mình. “Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người nữ triều thiên của sự sống” (Kh 2:10 NKJV).

Khi chúng ta tiến dần về ngày tận thế, lò lửa hoạn nạn sẽ còn nóng hơn gấp nhiều lần và áp lực thỏa hiệp sẽ càng mạnh mẽ hơn. Dân sự Đức Chúa Trời cần phải có nhiều ân điển, lời cầu nguyện, sự can đảm, và đức tin để đứng thẳng vì có Chúa Cứu Thế trong khi những người khác đang quỳ gối trước các thần tượng của thế gian này. Sách Đa-ni-ên là một nguồn động viên lớn bởi vì nó nhắc chúng ta nhớ rằng Đức Chúa Trời che chở cho dân sự Ngài và tôn vinh họ khi họ sống đúng với Ngài. “Ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho được tôn trọng” (ISa 2:30).

**Sự khích lệ trong tương lai.** Các sự kiện trong Đa-ni-ên đoạn 3 nhắc chúng ta về những lời tiên tri được tìm thấy trong sách Khải huyền, đặc biệt là chương 13 và 14. Một ngày nào đó, vị lãnh đạo thế giới giống như Nê-bu-cát-nét-sa (“Con Thú”) sẽ xuất hiện, người này sẽ cho dựng tượng của chính mình [19] và sẽ bắt buộc tất cả mọi người trên thế giới phải thờ phượng mình. Những người vâng lệnh sẽ được ban cho một dấu đặc biệt trên trán hoặc trên tay, và dấu này sẽ là hộ chiếu để họ được sống và làm việc. Còn những ai không chịu vâng lời sẽ bị bắt bớ và nhiều người trong số này sẽ bị giết (Kh 13:4,7,12,15). Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ giữ lại cho chính Ngài 144,000 người Do-thái mà Con Thú này không thể đụng đến, và họ sẽ vượt qua được thời kỳ đại nạn này để cai trị trong vương quốc của Đấng Mê-si.

Khi nghiên cứu thêm, chúng ta sẽ thấy rằng sách Đa-ni-ên có một nội dung đặc biệt về “thời kỳ cuối cùng” (Da 12:4) và thấy rằng những lời tiên tri của ông sẽ soi sáng và khích lệ người tin Chúa sống trong những ngày cuối cùng khó khăn đó (Mat 24:15). Dù những người cai trị của thế gian này trở nên bạo ngược như thế nào đi nữa hay họ có đốt cho lò nóng đến đâu, Đức Chúa Trời cũng sẽ ở cùng dân sự Ngài khi họ trong lò lửa, và cuối cùng sẽ đánh bại kẻ thù của họ và thiết lập vương quốc của Ngài.

## 4. HỌC BIẾT BẰNG PHƯƠNG CÁCH KHÓ KHĂN (Da 4:1-37)

Trong Kinh thánh đây là một phân đoạn đáng lưu ý bởi vì nó là một tài liệu mang tính tự thuật chính thức, được vua Nê-bu-cát-nét-sa thực hiện và phân phát khắp vương quốc rộng lớn của người. [20]

Quả thật việc vua Nê-bu-cát-nét-sa thừa nhận công khai tính kiên nại của mình, tình trạng điên dại tạm thời cùng cách cư xử cực xúc của mình, sau đó ông dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên vì đã cho ông hồi phục, là một điều hết sức đặc biệt. Ông đã khó khăn lắm mới học được một bài học quan trọng cũng giống như con người ngày nay đang học điều đó cách khó khăn: “Sự kiên nại đi trước, sự bại hoại theo sau, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (Ch 16:18).

Trong sự việc đặc biệt đầy kịch tính này có năm hồi.

## 1. Bối rối: Giấc chiêm bao của nhà vua (Da 4:4-18)

[21]. Một số nhà nghiên cứu cho rằng hai mươi hoặc ba mươi năm đã trôi qua kể từ khi có câu chuyện lò lửa hừng được mô tả ở chương 3 cho đến khi có những sự kiện trong chương này. Vào thời điểm này, vua Nê-bu-cát-nét-sa đang tận hưởng sự yên bình. Sau khi đã đánh bại tất cả những kẻ thù của mình, và hoàn tất nhiều công trình xây dựng đồ sộ, cuối cùng ông đã có thể nghỉ ngơi ở nhà và vui thú với những gì đã đạt được. Nê-bu-cát-nét-sa nghĩ rằng ông là người đã xây dựng nên “Ba-by-lôn lớn” và đã kiến tạo nên hoà bình và sự thịnh vượng của nó, nhưng chẳng bao lâu sau đó ông đã học biết được rằng tất cả những điều này đều bởi ý muốn của Đức Chúa Trời Chí Cao cho phép.

Một lần nữa bởi ân điển của mình, Đức Chúa Trời đã dùng một giấc chiêm bao để truyền đạt một sứ điệp quan trọng cho vua Nê-bu-cát-nét-sa. Trong giấc chiêm bao (Da 2:1-49) đầu tiên của mình, nhà vua đã thấy một pho tượng lớn bằng kim loại, mà trong đó ông chính là cái đầu bằng vàng, nhưng trong giấc chiêm bao này, ông nhìn thấy một cây lớn sum xuê [22] trên đó một bầy thú và chim trời đang ăn và làm tổ. Ông nghe tiếng một thiên sứ truyền rằng cái cây đó phải bị đốn ngã, cành lá nó bị cắt bỏ, trái của nó rơi vung vãi và gốc nó bị quấn quanh bằng sắt và đồng. Sau đó có lệnh từ một thiên sứ truyền rằng một ai đó sẽ phải sống như một con thú trong “bầy lẫn” và sau đó được hồi phục. Sau giấc chiêm bao thứ nhất- về pho tượng lớn- vua Nê-bu-cát-nét-sa bị bối rối (Da 2:3), nhưng sau giấc chiêm bao thứ hai này, ông đã hoảng sợ (4:5 NIV). Ông đã triệu tập những người thông thái của mình và yêu cầu họ giải nghĩa giấc chiêm bao này, nhưng họ không thể giải được, nên ông đã cho gọi Đa-ni-ên. Sau khi biết được về giấc chiêm bao thứ nhất, lúc những người thông thái đã thất bại quá thảm hại, chắc hẳn bạn sẽ nghĩ rằng vua Nê-bu-cát-nét-sa sẽ phớt lờ với các bác sĩ của mình mà cho gọi Đa-ni-ên ngay. Nhưng dường như trong phần thuật lại của cả hai giấc chiêm bao này, Đa-ni-ên không ở chung chỗ với những người thông thái này, dù là ông là “người xuất sắc nhất trong các thuật sĩ” (c.9). Đức Giê-hô-va muốn nhắc chúng ta nhớ rằng sự khôn ngoan của thế gian này không mang lại ích lợi và chỉ Ngài mới có thể ban cho một sự hiểu biết đích thực về tương lai.

Nê-bu-cát-nét-sa đã từng đổi tên Đa-ni-ên thành Bêl-tư-xát-sa, tên này có nghĩa là “Bêl bảo vệ sự sống của người” (c.8, 19 1:7). Bêl (Maduk) là một trong những vị thần mà nhà vua tôn kính. Thực tế là nhà vua đã dùng cả tên Hêbrơ và tên mới của Đa-ni-ên trong tài liệu này, điều này cho thấy trải qua nhiều năm nhà vua đã trở nên quý mến Đa-ni-ên và không còn cư xử với ông như một kẻ bị lưu đày ngày nào. Nhà vua nhận ra rằng “linh của các thần” ở trong Đa-ni-ên và đã ban cho người sự khôn ngoan và sự hiểu biết đặc biệt. [23]

Nhà vua đã mô tả giấc chiêm bao của mình cho Đa-ni-ên: sự to lớn của cái cây (lưu ý sự lặp lại của chữ “mọi” trong những câu 11-12), những lời gây hoảng sợ của thiên sứ, việc một người bị đổi thành ra một con thú, và lời khẳng định của vị thiên sứ rằng tất cả những điều này là bởi lệnh của Đức Chúa Trời Chí Cao. Giấc chiêm bao được ban cho để dạy về một bài học quan trọng: “Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người; ngài muốn ban cho ai tùy ý, và lập kẻ rất hèn hạ trong loài người lên đó” (c.17, bản NIV). Đức Chúa Trời nhìn thấy sự kiêu ngạo trong lòng của Nê-bu-cát-nét-sa và sắp sửa xử lý điều đó. Nhà vua có thể ra những chiếu chỉ (2:13,15 3:10,29 6:7-10,12-13,15,26), nhưng đây là những mạng lệnh đến từ ngài của thiên đàng cai trị các sự kiện trên đất (4:17,24 9:24-27).

“Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước Ngài cai trị trên muôn vật” (Thi 103:19 NIV).

## 2. Giải nghĩa: Mối nguy hiểm của nhà vua (Da 4:19-26)

Sau khi nghe mô tả về giấc chiêm bao, Đa-ni-ên sững sờ bối rối, và nhà vua có thể thấy được tình trạng tưng tưng trên gương mặt của anh ta. [24] Những suy nghĩ của Đa-ni-ên bị rối rắm vì ông nhìn thấy điều sắp diễn ra cho một quốc vương thành công. Ông đã tể nhị chuẩn bị cho nhà vua tinh thần để đón tin xấu bằng cách nói rằng ông ước gì giấc chiêm bao này nói về những kẻ thù của nhà vua chứ không phải nhà vua. (II Sa 18:32) Chúng ta có ấn tượng rằng Đa-ni-ên đã đặc biệt quan tâm đến vị quốc vương này, và vì họ đã cùng nhau lo lắng cho những vấn đề của Ba-by-lôn, nên ông đã tìm cách để giới thiệu Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật cho nhà vua.

Trước đó nhiều năm, Đa-ni-ên đã tuyên bố với Nê-bu-cát-nết-sa rằng, “Vua là cái đầu bằng vàng này” (Da 2:38 NKJV); và bây giờ ông lại tuyên bố, “Hỡi vua, ấy là chính mình vua” (4:22 NKJV). Trong Kinh thánh, cây cối thường được dùng để tượng trưng cho quyền thế chính trị, chẳng hạn như vua chúa, các quốc gia, các đế quốc (Exe 17:31 Os 14 Xa 11:1-2 Lu 23:31). Với sự giúp đỡ của Đấng Chí Cao và bởi mạng lệnh của Ngài, Nê-bu-cát-nết-sa đã xây dựng được một đế quốc rộng lớn làm nơi cư ngụ cho nhiều quốc gia và nhiều dân tộc. Ông đã cai trị một vương quốc vĩ đại, một vương quốc hùng mạnh, và là một vương quốc mà quyền thế của vua đã đến đầu cùng đất” (Da 4:22).

Nhưng nhà vua cho rằng mình đã lập nên những công trạng này và ông đang ở trong tình trạng hết sức nguy hiểm bởi vì lòng ông ngày càng trở nên kiêu ngạo. Nhà vua đã học biết từ giấc chiêm bao rằng Đức Chúa Trời Chí Cao cai trị trong vương quốc của loài người và không một ngôi vị nào ở trần gian này được vững chắc. Một ngày nào đó vương quốc Ba-by-lôn sẽ chấm dứt và Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên một vương quốc khác thế chỗ nó. Trong tình tiết của câu chuyện lò lửa hùng, Nê-bu-cát-nết-sa đã chứng kiến một phép lạ bảo vệ ba người Hêbrơ trung tín, và ông đã ra sắc lệnh rằng không một ai được nói xấu Đức Chúa Trời vĩ đại của họ (Da 3:29). Nhưng giờ đây Nê-bu-cát-nết-sa sắp phải đối diện Đức Chúa Trời Chí Cao này và nhận sự kỷ luật nghiêm khắc của chính Ngài.

Hình ảnh cái cây bị đốn và bị chặt nhánh tượng trưng cho việc vua Nê-bu-cát-nết-sa bị sỉ nhục và bị truất khỏi ngôi, nhưng gốc cây còn lại là một lời hứa rằng một ngày nào đó ông sẽ được trở lại cai trị. [25] Hình ảnh gốc cây bị cột ngụ ý rằng ông được Đức Chúa Trời chú ý và được Ngài bảo vệ cho đến khi những mục đích Ngài thực hiện nơi ông được hoàn tất. Những năm sau đó, hãn Đa-ni-ên đã kể cho Bê-nê-xát-sa cháu của Nê-bu-cát-nết-sa rằng ông của người đã từng sống với lừa rừng (5:21). [26]

Bài học lớn mà Đức Chúa Trời muốn nhà vua học- và chúng ta phải học ngày hôm nay- chính là chỉ Đức Chúa Trời là Đấng cai trị và sẽ không cho phép con người hay chết chiếm đoạt quyền cai trị của Ngài hay kể những việc Ngài đã làm là do công trạng của của họ. Chúng ta chỉ là loài thọ tạo, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa; chúng ta chỉ là tôi tớ, còn Ngài là Vua của Các Vua. Khi một người nào đó không chịu phục tùng Đức Chúa Trời như một loài thọ tạo được dựng theo hình ảnh của Ngài, thì họ đang ở trong nguy cơ bị hạ xuống mức loài vật. Điều đáng lưu ý là Đức Chúa Trời đã dùng loài vật khi Ngài muốn mô tả những vương quốc vĩ đại trong lịch sử (7:1-28), và kể cuối cùng có quyền hành tuyệt đối của thế gian này được gọi là “con thú” (Kh 11:7 13:1 và những câu sau 14:9,11 v..v..)

Mỗi con người được dựng nên theo ảnh tương của Đức Chúa Trời, nhưng khi họ loại bỏ Đức Chúa Trời ra khỏi cuộc sống của mình và chống lại ý muốn của Ngài, họ có thể đã tự làm cho mình ngang hàng với thú vật. Vua Đa-vít khuyến cáo rằng, “chớ như con ngựa và con la”, ông là người đã từng phạm tội vì đã hành động như cả hai loài này (Thi 32:9 NKJV). Như một chú ngựa bất kham, ông đã lao vào tội lỗi lúc phạm tội tà dâm với Bát-sê-ba, và sau đó như một con la cứng đầu, ông trì hoãn việc xưng ra tội lỗi mình và ăn năn (II Sa 11:1-12:31). Khi Chúa Cứu Thế chặng Sau-lơ người Tạt-sơ trên đường Đa-mách, ông đã so sánh thầy dạy luật đạo đức giả với một con bò cứng đầu khi người nói, “kháng cự lại loài dê thật khó cho người thay” (Cong 9:5 NKJV).

### 3. Lời khuyên bảo: Quyết định của nhà vua (Da 4:27)

Đa-ni-ên kết thúc phần giải thích tiên tri này bằng lời khuyên để vâng theo và khuyến dục nhà vua hãy từ bỏ tội lỗi mình và hãy hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời (c. 27). Không như một số nhà giảng đạo khác, Đa-ni-ên không tách rời lẽ thật với trách nhiệm. Có một từ “vậy nên” trong sứ điệp của ông. Tôi đã tham dự nhiều hội nghị về các sách tiên tri và nghe được cách giải nghĩa và một số lời suy đoán, nhưng không thường được nghe về những ứng dụng thực tế và mang tính cá nhân. Một số diễn giả đã nói nhiều về những điều mà Đức Chúa Trời có thể sẽ làm trong tương lai, nhưng họ lại nói rất ít về những gì Ngài mong muốn nơi dân sự Ngài trong hiện tại. Sự hiểu biết về kế hoạch của Đức Chúa Trời thường nẩy trên người nghe trách nhiệm làm theo ý muốn của Ngài. Nghe và hiểu lời Đức Chúa Trời nhưng không làm theo tức là lừa dối chính mình bằng suy nghĩ mình đã trưởng thành về thuộc linh, trong khi thực tế là chúng ta đã thối lui (Gia 1:22-27).

William Culbertson, chủ tịch viện Kinh thánh Moody, đã nói rằng, “chúng ta có thể nói một cách hết sức liếng thoán về sự trở lại của Chúa chúng ta và việc Chúa Cứu Thế ngồi phán xét.”. Bạn không thể hiểu được lẽ thật của giáo lý về sự trở lại của Chúa Jê-sus-Christ cho đến khi giáo lý đo dằm thấm bạn và ảnh hưởng đến lối sống của bạn như Kinh thánh đã nói”. [27]. Lời nhắc nhở của Phi-e-rơ trong I Phi 3:11-18 đã giải thích cách các Cơ-đốc nhân cư xử khi họ thật sự tin Đức Giê-hô-va sẽ trở lại.

Vào thời xưa, vị quân vương của Phương Đông đã thi hành thẩm quyền tối cao và là người có quyền sinh sát. Đn biết rằng nhà vua có tính bạo lực (Da 2:12 3:19) và biết rằng mình đang bước trên một con đường nguy hiểm vì ông đã chỉ tỏ cho nhà vua những tội lỗi của người; nhưng một tiên tri trung tín thì phải tuyên bố Lời của Đức Chúa Trời và giao hậu quả cho Đức Chúa Trời. Môi-se đã học được điều đó trong triều đình Pha-ra-ôn, và Na-than cũng đã học được trong triều đình của Đa-vít khi ông nói với nhà vua rằng “Vua chính là người đó!” (II Sa 12:7 NKJV) Ê-li đã dạn dĩ đối diện với vị vua gian ác A-háp và Hoàng hậu Giê-sa-bên (IV Vua 18:17 và những câu sau), Ê-sai đã quở trách Ê-xê-chai (Es 39:1-8) và Giảng Báp-tít đã đề nghị Vua Hê-rôt chấm dứt mối quan hệ tội lỗi với Hê-rô-đi-a (Mac 6:14-29). Các nhà giảng đạo sửa đổi sứ điệp của họ để làm hài lòng người nghe sẽ không bao giờ hưởng được phước hạnh của Đức Chúa Trời.

Không giống với những nhà cai trị Do-thái, là những người có nhiệm vụ phải đến gần với dân sự của mình và phục vụ họ với tư cách là những người chăn, các vị vua phương Đông đã sống cách biệt trong sự sang trọng và chỉ nghe những lời suôi tai. Là một người giữ chức vụ cao trong xứ, Đa-ni-ên biết được rằng Nê-bu-cát-nét-sa đã không quan tâm đến người nghèo khó hay tỏ lòng thương xót đến những người đang gặp khó khăn. Đa-ni-ên cũng biết rằng có bao nhiêu lần trong Luật Môi-se Đức Giê-hô-va đã nói chính mình là

Đáng chăm sóc và bảo vệ cho kẻ nghèo, người khách lạ, và những người bị hà hiếp. Có lẽ vua Nê-bu-cát-nết-sa đã từng đục khoét của dân sự để theo đuổi những kế hoạch xây dựng các dinh thự rộng lớn của mình, và tiền của đáng lý để giúp đỡ cho người nghèo thì lại được dùng để đáp ứng cho những tham muốn ích kỷ của vị vua kiêu ngạo này. “Vua nào theo sự chân thật mà xét đoán kẻ nghèo khổ, ngôi người sẽ được vững bền đời đời” (Ch 29:14 NIV), còn Nê-bu-cát-nết-sa thì sắp sửa đánh mất ngôi vị của mình.

Đa-ni-ên đang kêu gọi ăn năn. Ông muốn nhà vua thay đổi suy nghĩ của mình, thừa nhận tội lỗi mình và từ bỏ chúng, và đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, Đức Chúa Trời Chí Cao của dân Hêbrơ. Nê-bu-cát-nết-sa biết Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên đủ để biết những điều Đa-ni-ên đang nói là sự thật, nhưng ông đã không thực hiện theo. [28] Nhà vua đang bỏ qua cơ hội tốt để làm lại một khởi đầu mới và phục tùng ý muốn của Đức Chúa Trời Chí Cao. Ông đã có quyết định sai lầm.

#### 4. Hổ thẹn: Nhà vua bị kỷ luật (Da 4:28-33)

“Hết thảy những sự đó đều đến cho vua Nê-bu-cát-nết-sa” (c.28), bởi vì không bao giờ Lời của Đức Chúa Trời không làm trọn được những mục đích của nó. [29] Đức Chúa Trời đã nhân từ ban cho nhà vua trọn một năm hầu để ông lưu tâm đến sự khuyên cáo của Ngài mà ăn năn tội lỗi mình, nhưng nhà vua đã không chịu phục tùng. Sự kiêu ngạo đã chiếm hữu lòng ông đến nỗi ông không thể đầu phục Đức Chúa Trời Chí Cao. “Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyên làm điều ác” (Tr 8:11 NKJV). Trong thời của Nô-ê, Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn cho đợi và ban cho cư dân trên đất 120 năm để từ bỏ tội lỗi mình, nhưng họ đã khước từ (IPhi 3:20 Sa 6:3). Ngài đã ban cho thành Giê-ru-sa-lem hầu như bốn mươi năm ân điển sau khi các lãnh tụ tôn giáo đóng đinh Đấng Cứu Thế của họ, và sau đó người La-mã đã đến và hủy phá thành cùng đền thờ. Hãy thử nghĩ Ngài đã dai dẳng chịu đựng thế giới tội lỗi hiện tại này như thế nào! (IIPhi 3:9).

Có lẽ Nê-bu-cát-nết-sa đang bước đi trên nóc nhà rộng lớn của cung điện mình, nhìn ngắm khắp thành phố lớn khi ông thốt lên những lời tai họa được ghi lại trong Da 4:30. [30] Có một điều chắc chắn là: ông đang bước đi trong sự kiêu ngạo (c.37), và kiêu ngạo là một trong những tội lỗi mà Đức Chúa Trời gớm ghét (Ch 6:16 và những câu sau). “Khi sự kiêu ngạo đến, sỉ nhục cũng đến nữa; nhưng sự khôn ngoan vẫn ở với người khiêm nhường” (11:2 NKJV). “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (Gia 4:6 NKJV Ch 3:34 IPhi 5:5). Chính sự kiêu ngạo đã biến thiên sứ Lucifer thành ma quỷ (Es 14:12-15), và chính sự kiêu ngạo đã đưa đến sự sa ngã của Vua Ô-xia (IISu 26:16-21).

Một tiếng nói uy nghiêm từ trời đã ngăn những dòng tư tưởng tự cao tự đại của nhà vua và tuyên bố rằng: thời gian quản chế đã mãn và sự hình phạt sắp được giáng xuống. Chúng ta không thể nào biết được khi nào tiếng của Đức Chúa Trời phán hay tay của Ngài chạm đến đời sống của chúng ta. Dù đó là tiếng đã gọi Môi-se tại Ma-đi-an (Xu 3:1-22), việc phái Ghi-đê-ôn lãnh đạo đội quân (Cac 6:1-40), cơ hội để Đ-vit giết người khổng lồ (ISa 17:1-58), những lời kêu gọi bốn ngư phủ từ bỏ mọi sự để theo Chúa Cứu Thế (Mat 4:18-22), hay là lời khuyên cáo sự sống sắp đến hồi kết thúc (Lu 12:16-21), thì Đức Chúa Trời vẫn có toàn quyền can thiệp vào đời sống của chúng ta và phán với chúng ta. Những điều nhà vua biết được qua lời Đa-ni-ên giải nghĩa giấc chiêm bao, giờ đây ông được nghe phán xuống từ trời! “Loài người chẳng hiểu biết thời thế của mình” (Tr 9:12).

Đức Chúa Trời kiên nhẫn chịu đựng tội nhân, những khi đến thời điểm Ngài hành động, thì không có sự trì hoãn. Khi Nê-bu-cát-nét-sa còn đang nói thì mọi việc đã bắt đầu thay đổi. Lòng ông đã trở nên như lòng của thú vật (Da 4:16) và từ hoàng cung ông đã bị đuổi ra sống nơi đồng hoang với loài thú. Từ khi con người này có lòng hung ác như thú vật, nên Đức Chúa Trời đã để cho bản chất thú vật của ông được bộc lộ tự do. Có thể là Đa-ni-ên và các đại quan khác đã cai quản triều chính trong khoảng thời gian nhà vua chịu bảy năm kỷ luật, cho nên khi nhà vua trở lại cai trị, ông thấy mọi việc đều rất tốt đẹp. Chính điều này là một bằng chứng sống động cho Nê-bu-cát-nét-sa về ân điển của Đức Chúa Trời và sự trung thành của Đa-ni-ên. Phân ký thuật này không tiết lộ số dân thường đã biết được sự đoán phạt này. Người ta cho rằng các quan trong triều đã nhốt nhà vua trong ngục hoa viên và không để công chúng nhìn thấy, nhưng 5:21 cho biết rằng ông bị tẩy chay khỏi loài người và phải sống với loài lừa rừng. Lòng và tâm trí ông, thậm chí thân thể ông, đã trở nên như loài thú trong bảy năm. [31]

Hẳn Đức Chúa Trời có thể hủy diệt cả nhà vua và vương quốc của ông, nhưng Ngài vẫn còn những mục đích cấp phải làm trọn cho dân sự Ngài và cho Đa-ni-ên tiên tri của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời muốn nhà vua nói cho toàn đế quốc biết điều Ngài đã làm cho ông để danh Ngài được vinh hiển giữa các nước. Làm một ngọn đèn giữa Dân ngoại là đặc quyền mà cũng là trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên (Es 42:6 49:6), nhưng họ đã thất bại cách thảm thương và bắt đầu tập theo sự tối tăm của các dân tộc ngoại bang. Vì thế, Đức Chúa Trời đã dùng một vị vua ngoại bang để làm vinh hiển danh Ngài!

### 5. Phục hồi: Nhà vua được giải cứu (Da 4:1-3,34-37)

Phân tự thuật lại được thực hiện trở lại ở câu 34, vì khi bảy năm này đã kết thúc, như điều Đức Chúa Trời đã hứa, Nê-bu-cát-nét-sa được giải cứu khỏi hoạn nạn, được phục hồi trí khôn và đời sống bình thường của con người. Lúc bấy giờ nhà vua mới bắt đầu hướng về Đức Chúa Trời, với cả đức tin và sự đầu phục. “Tôi ngược mắt lên hướng cùng Ngài, hồi Đấng ngự trên các tầng trời” (Thi 23:1 NIV). “Hồi các ngươi hết thảy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem Ta và được cứu!” (Es 45:22). Một số nhà nghiên cứu tin rằng Nê-bu-cát-nét-sa đã trải qua một sự biến đổi về thuộc linh, và lời chứng của ông trong những phân đoạn này dường như đã ủng hộ điều đó. Chúng ta không có ý kiến gì về điều nhà vua đã học được về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên qua Đa-ni-ên trải nhiều năm liền, nhưng giờ đây hạt giống đã cho quả.

Điều nhà vua làm trước tiên đó là *ngợi khen Đức Giê-hô-va* (Da 4:34-35). Đây hẳn là một bản tóm tắt súc tích về thần học của Kinh thánh, và ở đây sự thờ phượng được bày tỏ lý thú làm sao! Thần học và lời khen ngợi tuy thuộc vào nhau (Ro 11:33-36), vì những kinh nghiệm thuộc linh không đặt nền tảng trên lẽ thật chỉ là sự mê tín. Đức Chúa Trời của dân Hêborơ là Đức Chúa Trời Chí Cao. Vương quốc của Nê-bu-cát-nét-sa giới hạn, nhưng vương quốc của Đức Chúa Trời bao gồm mọi vật ở thiên đàng và trần gian. Một ngày nào đó Ba-by-lôn sẽ sụp đổ và nhường chỗ cho đế quốc khác, nhưng vương quốc của Đức Chúa Trời sẽ tồn tại mãi mãi. Không điều gì có thể hủy phá vương quốc của Ngài hoặc làm thất bại những mục đích của Ngài.

Nhiều năm trước đó, nhà vua đã cho mình là một nhân vật vĩ đại và vương quốc của mình là một vương quốc lớn, nhưng giờ đây ông đã có quan điểm khác. “Hết thảy dân cư trên đất đều cảm như là không có” (Da 4:35a) và hẳn bao gồm cả nhà vua nữa! Có lẽ Đa-ni-ên đã trưng dẫn cho nhà vua lời của tiên tri Ê-sai: “*Kìa, các dân tộc khác nào một giọt*

*nước nhỏ trong thùng, và kể như là một mây bụi rơi trên cân . . . . Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy”* (Es 40:15,22).

*Nhà vua thừa nhận quyền tối cao của Đức Chúa Trời* (Da 4:35b), đó là bài học quan trọng mà Đức Chúa Trời muốn ông học qua từng trải khó khăn này (c.17,25,32). Thật tội tệ khi giáo lý tuyệt vời này của Kinh thánh đã bị những người nghiên cứu Kinh thánh không chuyên phỉ báng và giải nghĩa sai, bởi vì sự hiểu biết về quyền tối cao của Đức Chúa Trời sẽ giúp cho người tin Chúa có sự xác quyết, sức mạnh, sự an lòng, và sự tận hiến mà làm sản sinh ra đức tin và sự tự do. Kinh thánh dạy cả về quyền tối cao của Đức Chúa Trời và bổn phận của con người, và khi bạn chấp nhận cả hai điều này, thì không hề có sự bất đồng hay xung đột. *Không có con người nào tự do bằng người tin đồ đã đầu phục ý muốn tối cao của Đức Chúa Trời.* Phớt lờ quyền tối cao của Đức Chúa Trời tức là tôn cao trách nhiệm của con người và khiến con người trở thành cứu chúa của chính mình, nhưng khước từ trách nhiệm tức là biến con người trở thành một cỗ máy không có trách nhiệm giải trình. Kinh thánh đã cung cấp một sự cân bằng tuyệt vời vừa tôn vinh Đức Chúa Trời đồng thời có thể giúp cho dân sự của Ngài sống vui mừng và đắc thắng dù hoàn cảnh có ra sao (Cong 4:23-31 Ro 8:31-39).

Bởi vì Đức Chúa Trời là tối cao, nên Ngài có thể làm điều Ngài lấy làm hài lòng và không ai có thể ngăn cản hoặc yêu cầu Ngài giải thích (9:14-23). Lòng của tội nhân nổi loạn với chính ý tưởng của một Đức Chúa Trời tối cao, vì lòng con người muốn được “tự do” khỏi mọi sự kiểm soát. Tội nhân thường nghĩ rằng họ đang “tự do” và không nhận thức được rằng họ đang chịu sự trói buộc của bản chất sa ngã của mình và của quyền lực của Sa-tan và thế gian này. Charles Spurgeon đã rất cân nhắc trong thuyết thần học của mình, và ông đã nói rằng:

Hầu hết con người đều bất hòa với sự tối cao của Đức Chúa Trời.

Nhưng hãy lưu ý, điều mà bạn thường phàn nàn với Đức Chúa Trời chính là điều bản thân bạn yêu chuộng. Ai cũng thích cảm giác mình có quyền làm theo ý riêng. Tất cả chúng ta đều thích làm những vị quốc vương nhỏ bé. Ôi, ước gì có một tâm thần luôn thuận phục trước quyền tối cao của Đức Chúa Trời. [32].

Đức Chúa Trời Chí Cao quá khôn ngoan và quyền năng đến nỗi Ngài có thể ra lệnh cho tạo vật của Ngài được tự do quyết định và thậm chí bất tuân ý chỉ Ngài đã phán ra, và rồi Ngài vẫn có thể hoàn tất những mục đích thánh của Ngài trên thế gian này. “Được tự do là ước muốn của con người bởi vì Đức Chúa Trời nắm quyền tối cao, đây là lời của A.W. Tozer, ông không phải là một người thuộc trường phái của Ca-vin đã quy đạo. “Một Đức Chúa Trời ít quyền năng hơn không thể ban sự tự do về đạo đức cho tạo vật của Ngài. Hẳn Ngài sẽ e ngại khi làm như vậy” [33]

Đầu phục quyền tối cao của Đức Chúa Trời không hề làm Nê-bu-cát-nét-sa thiết mất bất kỳ điều gì của con người; thực tế là sự cung nhận này đã biến đổi ông từ đời sống như thú vật thành đời sống như một con người !

Cuối cùng, Nê-bu-cát-nét-sa *đã rao ra cho mọi dân những lời chứng đầy vui mừng về ân điển diệu kỳ của Đức Chúa Trời* (Da 4:1-3). Khi nói về những trải nghiệm chính thức của mình, ở phần mở đầu nhà vua đã ca tụng sự dẫu lạ quyền năng của Ngài và vương quốc đời đời của Ngài, và ông đã dạn dĩ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã làm những dấu lạ và sự lạ lớn lao đối cùng ông. Thật khác biệt bao với những gì Pha-ra-ôn đã phản ứng trước những điều Đức Chúa Trời đã làm ra ở Ai-cập! Thay vì vâng theo lời của Đức Chúa Trời

đã được Môi-se truyền lại, pha-ra-ôn nhìn xem quyền năng của Đức Chúa Trời bày tỏ qua những nạn dịch và vận tiếp tục chống cự Đức Chúa Trời. Ông đã kiêu ngạo tuyên bố, “Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa” (Xu 5:2). Kết quả sự chống đối của ông là đất nước của ông bị tàn phá, hàng ngàn người phải chết, và *dân Y-sơ-ra-ên vẫn được giải cứu bởi năng quyền của Ngài!* Khi con người không để cho Đức Chúa Trời cai trị, thì Ngài tể trị và làm trọn những mục đích thánh của Ngài vì vinh hiển của Ngài.

Kết quả của kinh nghiệm “biến đổi” này ra sao? Đức Chúa Trời không chỉ phục hồi lý trí của nhà vua và loại bỏ lòng và tâm trí của loài thú khỏi ông, mà Ngài còn phục hồi cho nhà vua sự tôn trọng và sự huy hoàng và ban ngôi nước lại cho ông! Ông đã làm chứng rằng ông “càng được quyền thế hơn trước đây” (Da 4:36). Nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa (Ro 5:20). Thay vì khoe khoang về những thành tựu của mình, Nê-bu-cát-nét-sa đã nói rằng, “Bay giờ, ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ngợi khen, tôn vinh và làm cả sáng Vua trên trời” (Da 4:37).

Ông đã kết thúc phần trình bày trình trọng của mình bằng một lời khuyên cáo dựa trên những bài học mà Đức Giê-hô-va đã dạy ông: “Kẻ nào bước đi kiêu ngạo, ngài có thể hạ nó xuống” (c. 37). Thế giới ngày nay không cho kiêu ngạo là một tội lỗi xấu xa và nguy hiểm, mà thay vào đó còn vận dụng những lời xu nịnh và phóng đại, cũng như đề cao lời lẽ cũng như công việc của “những con người thành công” của thời đại. Một số người trong số này đã đánh mất phẩm chất đạo đức, nhưng khi nào họ còn thành công, họ vẫn nhận được sự chú ý đông đảo qua phương tiện thông tin đại chúng. Sẽ có một ngày Đức Giê-hô-va đến trong sự đoán xét, và Ngài đã hứa rằng, “Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác nó, phạt kẻ dữ vì tội lỗi chúng nó, làm cho kẻ kiêu hết kiêu, hạ sự tự cao của kẻ bại ngược” (Es 13:11).

Cứu Chúa của chúng ta đã phán những lời sau cùng rằng, “*Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên*” (Mat 23:12).

## 5. BỊ ĐẾM, BỊ CÂN, VÀ BỊ LOẠI (Da 5:1-31)

Nhiều người chỉ biết một ít hay hầu như không biết gì về người Ba-by-lôn, bữa tiệc của Bê-xát-sa, hay những lời tiên tri của Đa-ni-ên thường dùng cụm từ “viết tay lên tường”. Cụm từ trên có nguồn gốc từ đoạn này (c. 5) và thông báo về sự đoán phạt đã định. Bê-xát-sa, những người vợ và các cung nữ của ông, và một ngàn vị khách tiếng tăm đang dự tiệc thì bên ngoài công thành quân đội của người Mê-đi và Ba-tư đang đợi, sẵn sàng xông vào. Thành Ba-by-lôn khoe khoang rằng không ai có thể đánh chiếm được nó, và rằng nó có đủ lương thực dự trữ để nuôi sống dân thành trong hai mươi năm. Nhưng Đức Giê-hô-va phán rằng thì giờ của Ba-by-lôn đã đếm. “Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước; khiến những tư tưởng của các dân tộc ra hư không; Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia” (Thi 33:10-11). Dù có thế nào, ý định của Đức Chúa Trời vẫn sẽ được thực hiện.

Chúng ta sẽ nhìn xem những người có liên quan trong câu chuyện này để biết họ liên quan ra sao đến chương trình của Đức Chúa Trời.

### 1. Bê-xát-sa (Da 5:1-4)

Vua Nê-bu-cát-nét-sa vĩ đại đã qua đời vào năm 562 TC và con trai ông là Evil-Mê-rô-đac đã lên kế vị, người này chỉ cai trị được trong hai năm. Anh rể của ông là Neriglissar



đã giết ông vào năm 560, đoạt ngôi vua, và cai trị được bốn năm. Sau đó một kẻ cai trị bù nhìn yếu đuối (Labashi-Marduk) đã nắm quyền cai trị trong hai tháng, và cuối cùng Nabonidus đã trở thành vua và cai trị từ năm 556 đến năm 539, Các sử gia cho rằng Nabonidus đã kết hôn với con gái của Nê-bu-cát-nét-sa và là cha của Bê-n-xát-sa. Nabonidus đã cai trị Đế quốc Ba-by-lôn, còn Bê-n-xát-sa, con trai ông thì nhiếp chính và cai trị thành Ba-by-lôn. [34].

**Sự vui thú** (Da 5:1). Các bạo chúa Đông Phương thường rất thích với mở những yến tiệc và phô trương sự giàu có và sa hoa của họ (Et 1:1-22). Các nhà khảo cổ đã cho chúng ta biết rằng trong thành Ba-by-lôn có những phòng lớn thích hợp cho việc tổ chức những dịp lớn như vậy hoặc lớn hơn. Bữa tiệc này là hình ảnh thu nhỏ của hệ thống thế gian và nó tập trung vào “sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời” (IGi 2:16). “Chúng ta sẽ ăn gì?” và “Chúng ta sẽ uống gì?” là những câu hỏi mà hầu hết con người đều muốn được giải đáp khi họ sống trên đời (Mat 6:25-34), và họ sẵn sàng đi theo bất kỳ người nào tiếp đãi họ và làm thỏa mãn những ham muốn của họ. Tại sao phải lo lắng về kẻ thù khi bạn được bảo vệ và được ăn uống thịnh soạn?

Bê-n-xát-sa biết rằng quân đội của người Mê-đi và người Ba-tư đã đóng trại bên ngoài thành phố, nhưng ông đã phớt lờ trước những nguy hiểm mà họ tạo ra. Xét cho cùng, thành này được bao quanh bởi một hệ thống tường thành phức tạp, có một số bức cao hơn 300 phút (1 phút = 0,348m), và trên tường thành này có nhiều tháp bảo vệ. Có kẻ thù nào vượt qua được những cánh cổng kiên cố bằng đồng? Phải chăng đã không có đủ nước cho dân chúng từ sông Ô-phơ-rát, con sông đã chảy ngang qua thành phố từ bắc đến nam? Phải chăng trong thành không có đủ lương thực dự trữ? Nếu như có một người đã tự hào về những thành quả của mình và tin vào bản thân mình, thì người đó chính là Bê-n-xát-sa. Nhưng đó là một sự tin tưởng sai lầm, giống với điều sẽ xảy ra với con người của thế giới này trước khi Đức Chúa Trời tuyên bố chiến tranh. “Vì khi họ nói, ‘bình hoà và an ổn!’ thì tai họa thành linh ập đến” (ITe 5:3).

Bê-n-xát-sa đã không để ý đến thông tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho Nê-bu-cát-nét-sa ông của người qua giấc mơ đặc biệt ngày đó (Da 2:1-49). Theo như đã phán truyền, cái đầu bằng vàng (bb) phải bị thay thế bởi ngực và cánh tay bằng bạc (Đế quốc Mê-đi Ba-tư). Đa-ni-ên đã thấy được chân lý này cụ thể hơn qua khái tượng của ông được ghi lại trong đoạn 7, trong đó ông đã thấy con sư tử của Ba-by-lôn đã bị con gấu của Mê-đi-Ba-tư đánh bại (c.1-5). Đây là điều xảy ra trong năm cai trị đầu tiên của Bê-n-xát-sa (c.1). Trong niềm tin sai lầm và kiêu ngạo của mình, Bê-n-xát-sa đã phủ nhận ý muốn của Đức Chúa Trời. “Ông đã nói với chính mình rằng, “Ta sẽ chẳng lay động; Ta sẽ chẳng bị tai họa gì đến đời đời” (Thi 10:6).

**Hành động bất kính** (Da 5:2-4). Phải chăng nhà vua đã say khi ông ra lệnh cho tôi tớ mình đem đến những chiếc bình thánh đã lấy từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem? (1:2 IISu 36:9-10) Nê-bu-cát-nét-sa ông [35] của người đã ra chiếu chỉ rằng tất cả mọi người đều phải tôn kính Đức Chúa Trời của dân Do-thái (Da 3:29), và chính ông cũng đã tôn ngợi Đức Giê-hô-va vì có sự tối cao và vĩ đại của Ngài (4:34-37). Nhưng nhiều năm tháng trôi qua, lời của nhà vua đã bị quên lãng, và Bê-n-xát-sa cháu của ông đã cư xử với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bằng thái độ bất kính trong sự kiêu ngạo. Tất cả mọi người trong bữa tiệc đều dùng những chiếc bình thánh quý trọng này những những chiếc cốc bình thường, và trong khi uống, họ đã ca tụng các tà thần của Ba-by-lôn! Xét cho cùng, Ba-by-lôn có nhiều vị thần còn dân Hêbrơ chỉ có một Đức Chúa Trời, nên có gì phải sợ? Bê-n-xát-sa và những vị

khách của ông hẳn không còn cách gì để nhạo báng hơn được nữa. Nhưng con người chỉ có thể khước từ ý chỉ của Đức Chúa Trời và nhạo báng Ngài đến thế, còn sau đó Đức Giê-hô-va đã bắt đầu hành động.

## 2. Đức Giê-hô-va -sự đoán phạt được tuyên bố (Da 5:5-9)

“Hãy biết rõ rằng từ đời xưa, từ khi loài người được đặt nơi thế gian, thì sự thắng hơn của kẻ ác không có lâu, và sự vui mừng của kẻ vô đạo chỉ một lúc mà thôi. Dầu sự kiêu căng của nó cất lên đến tận trời, dầu cho dầu nó đung chí mây, thì nó sẽ bị tiêu diệt đời đời như phân bón nó” (Giop 20:4-7). Những lời của Xô-pha không thích hợp cho Gióp, nhưng rõ ràng chúng được áp dụng cho Bên-xát-sa, và ngày nay chúng được áp dụng cho những người khước từ ý muốn Đức Chúa Trời.

*Nhìn lên tường* (Da 5:5). Không được báo trước, những ngón tay của một bàn tay con người đã xuất hiện ở một chỗ trên bức tường đã trét vữa và được một chân đèn soi sáng, hẳn đó là một cảnh tượng gây kinh hãi. Cảnh chèn chén dần dần ngưng lại và cả phòng tiệc trở nên chết lặng khi nhà vua và những vị khách của ông gián mắt cách kinh ngạc vào những từ ngữ được viết trên tường. Cả tiếng Hêbrơ lẫn tiếng A-ram đều được viết từ phải sang trái, và các nguyên âm phải được người đọc thêm vào; nhưng chúng ta không được nghe nói về bốn từ được viết trong một dòng

**NSRHPLKTNMNM**

Hay theo hình vuông được viết từ trên xuống dưới

**PTMM**

**RKNN**

**SL ‘ ‘ [36].**

Dù sứ điệp này tuân theo đúng khuôn mẫu hay theo một kiểu nào khác, thì cách viết này vẫn là một phép lạ do Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên làm ra, mà không thần tượng nào của Ba-by-lôn sẽ không bao giờ có thể thực hiện được. “Chúng có tay, nhưng không cầm được” (Thi 115:7). Chính ngón tay của Đức Chúa Trời đã hành hạ người Ê-díp-tô khi Pha-ra-ôn không để cho dân sự đi (Xu 8:19), và ngón tay của Đức Chúa Trời đã viết những luật thánh cho dân Y-sơ-ra-ên trên hai bản đá (31:18). Chúa Giê-xu đã nói rằng Ngài đã “cậy ngón tay Đức Chúa Trời” mà trừ quỷ (Lu 11:20), đề cập đến quyền năng của Thánh Linh (Mat 12:28). Nay ngón tay của Đức Chúa Trời lại viết lời khuyến cáo đối với những người cai trị Ba-by-lôn rằng chẳng bao lâu nữa Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự đoán phạt.

*Xét về nhà vua* (Da 5:6-7). Vị trí được tôn cao hay sự tự tin đầy kiêu ngạo của Bên-xát-sa đã không giữ được mặt ông khỏi biến sắc, lòng ông khỏi bị sự kinh sợ xâm chiếm và đầu gối ông khỏi va vào nhau. Hẳn thái độ mất bình tĩnh như thế trước bao nhiêu người quan trọng hẳn đã làm cho nhà cai trị vĩ đại này bị bẽ mặt. Đức Chúa Trời đã biến phòng yến tiệc này thành một toà án và nhà vua sắp sửa phải khai trình tội lỗi của mình. Nếu nhà vua đã không thể kiểm soát được những ngón tay đang chuyển động, thì ít nhất ông cũng có thể hiểu sứ điệp đó, nên ông đã cho gọi những người thông thái của mình đến và ra lệnh cho họ giải thích ý nghĩa của sứ điệp được ghi trên tường, ban vinh dự và bổng lộc cho người nào giải nghĩa được sứ điệp này. Người ấy sẽ được mặc một chiếc áo tía của hoàng gia và đeo dây chuyền vàng, cả hai thứ này đều chỉ về quyền lực; và người này sẽ trở thành người cai trị thứ ba dưới quyền của Nabonidus và Bên-xát-sa.

*Xét về các nhà thông thái* (5:8-9). Lịch sử đã lặp lại (2:10-13 4:4-7) khi những người khôn ngoan này cho thấy họ không có khả năng để giải nghĩa sứ điệp được ghi trên tường. Ngay cả khi họ có thể đọc những từ này, thì họ cũng không có chìa khóa để giải đoán ý nghĩa của sứ điệp này. *Mene* có thể mang nghĩa là “mina”, đây là một đơn vị tiền tệ hay là từ “bị đềm”. *Tekel* có nghĩa là “shekel” (một đơn vị khác của tiền tệ) hay từ “bị cân”; và *peres* (số nhiều là *parsin*) có nghĩa là “nửa shekel” hay “nửa mina”, hay từ “bị chia đôi”. Có thể điều này đề cập về Ba-tư!

Việc những người khôn ngoan này không biết cách giải nghĩa càng làm cho nhà vua sợ hãi, và những vị thần của vua bị rối trí và nhầm lẫn nên không thể giúp gì được cho ông. Thời kỳ đến khi quyền lực chính trị, sự giàu có, năng lực và sự khôn ngoan của con người không cách gì giải quyết được vấn đề. Một lần nữa, Dg đã làm phơi bày sự ngu dại của thế gian và sự bất năng của quyền lực con người trong việc khám phá và giải thích suy nghĩ và ý định của Đức Chúa Trời.

## 2. Hoàng thái hậu - sự đoán phạt bị xem nhẹ (Da 5:10-12)

Những người khác trong cung đã nghe được về sự khủng hoảng đang diễn ra trong phòng tiệc và khi tin này đến tai thái hậu, bà lập tức đến chỗ con mình để khích lệ và đưa ra lời khuyên. Những lời đầu tiên của bà là, “Chớ để tư tưởng bối rối, chớ đổi sắc mặt đi!” (c.10) Mọi chuyện không xấu lắm đâu! Bà lạc quan về tất cả những gì đã xảy ra và chắc chắn rằng, một khi những chữ viết này đã được giải nghĩa, thì mọi việc sẽ ổn thỏa. Kin Hubbard, nhà văn hài người Mỹ đã từng định nghĩa người lạc quan là “người tin rằng điều sắp xảy ra sẽ bị hoãn lại.”

Quan điểm của bà không thỏa mãn được tính nghiêm trọng của tình hình, nhưng gợi ý của bà là một ý kiến hay: triệu hồi Đa-ni-ên, thuật sĩ giỏi nhất của nhà vua. Những lời của bà đã cho thấy một đặc tính khác của Vua Bên-xát-sa, đó là *không biết*. Đường như khó có thể tin rằng ông không biết đến Đa-ni-ên, một trong những viên quan cao nhất của triều đình Ba-by-lôn, và rõ ràng là thuật sĩ sáng suốt nhất trong đế quốc này. Bên-xát-sa đã được nghe kể về những giấc chiêm bao của ông mình và những sự giải nghĩa của Đa-ni-ên (c.22), nhưng những người lãnh đạo trẻ tuổi thường quá chú trọng mình và hiện tại đến nỗi họ quên mất việc rút kinh nghiệm những gì đã diễn ra trong quá khứ. Giá như nhà vua trẻ Rô-bô-am lắng nghe lời khuyên của các trưởng lão trong Y-sơ-ra-ên, thì ông hẳn đã tránh được nhiều rắc rối (IVua 12:1-33).

Rõ ràng cách thái hậu mô tả Đa-ni-ên đã cho thấy điều Đức Chúa Trời có thể làm trong và thông qua những con người tận hiến. Đa-ni-ên đã mang đến “ánh sáng, sự thông biết và sự khôn ngoan” cho mọi hoàn cảnh và có thể giải nghĩa những điều kín nhiệm, giải những điều khó hiểu, và làm sáng tỏ các nan đề. Những lời giải nghĩa của ông luôn luôn đúng và những lời tiên tri của ông luôn ứng nghiệm. Trong suốt nhiều năm chức vụ của mình, tôi có biết một vài anh chị em đã được ban cho ân tứ “hiểu được các thời kỳ” và xác định được điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta thực hiện. Nhưng mỗi tín đồ có thể nắm lấy lời hứa trong Gia 1:5 và tìm biết ý định của Đức Giê-hô-va về bất kỳ vấn đề khó hiểu nào đó.

## 3. Đa-ni-ên - sự đoán phạt được trình bày (Da 5:13-29)

Nếu ông được mười sáu tuổi lúc bị bắt sang Ba-by-lôn vào năm 605 TC, và Ba-by-lôn rơi vào tay người Mê-đi và Ba-tư vào năm 539, thì lúc Bên-xát-sa cho gọi Đa-ni-ên vào

phòng tiệc ông đã được tám mươi hai tuổi, và có lẽ ông đã không còn tham gia việc triều chính đã nhiều năm. Tuy nhiên, những tội tở chân thật của Đức Chúa Trời không bao giờ ở không cho dù họ đã nghỉ hưu, nhưng họ luôn sẵn sàng để đáp ứng tiếng gọi của Đức Chúa Trời “bất luận gặp thời hay không gặp thời” (ITi 4:2).

*Lời đề nghị của nhà vua* (Da 5:13-17). Thật đáng hổ thẹn, nhà vua chỉ biết tên và tiếng tăm của Đa-ni-ên nhưng ông lại không biết gì về cá nhân Đa-ni-ên. Nhưng Đa-ni-ên đã “làm việc cho nhà vua” ở vào năm cai trị thứ ba của vua (8:1,27), lúc này có lẽ là vào năm 554 TC. Điều tai họa là người cai trị thành phôi ớn Ba-by-lôn đã quên lãng một trong những người vĩ đại trong lịch sử và chỉ tìm kiếm họ vào những giờ phút cuối cùng của đời mình, khi đã quá muộn. Phải chăng thái hậu từng kể cho con trai bà nghe về cuộc lưu đày đặc biệt này của dân Do-thái nhưng nhà vua đã không để ý đến? Điều gì đã khiến vị vua này quá bận rộn đến nỗi không còn thời gian để ngồi nghe tiên tri của Đức Chúa Trời nói về những điều thật sự quan trọng trong đời sống? Chủ bút H. L. Mencken đã viết, “Càng lớn tuổi, tôi càng ngờ vực học thuyết quen thuộc cho rằng tuổi tác mang lại sự khôn ngoan”. Nhưng Đa-ni-ên còn sở hữu nhiều hơn cả sự khôn ngoan của con người do kinh nghiệm mang lại; ông có được sự hiểu biết và sự khôn ngoan siêu nhiên, mà chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời. Bên-xát-sa đã có thể học được bao nhiêu từ ông!

Đây không phải là một viễn tượng mới mẻ đối với Đa-ni-ên: một khái niệm từ Đức Chúa Trời, một người cai trị sự hãi và nản chí, những người cố vấn bất lực, và tội tở của Đức Chúa Trời đến giải cứu. Ông hầu như không để ý đến những lời tâng bốc của nhà vua, và ông không cần đến những sự ban cho rời rạc của nhà vua. Thậm chí nếu còn trẻ, ông hẳn cũng sẽ không quan tâm đến sự giàu có cá nhân hoặc quyền lực chính trị. “Đừng tham tiền” là một trong những phẩm chất của người tội tở Đức Chúa Trời (ITi 3:3 IPhi 5:2). Bên cạnh Đa-ni-ên, còn có những tội tở khác của Đức Chúa Trời như Môi-se, (Dan 16:15), Sa-mu-ên (ISA 12:3), và Phao-lô (Cong 20:33) đã làm gương về thái độ bất vị kỷ này. Đơn giản là họ không phải để đổi chất.

*Lời quả trách của vị tiên tri* (Da 5:18-24). Đa-ni-ên tôn trọng nhà vua nhưng ông không sợ phải nói ra sự thật. Ngay cả nếu chúng ta không tôn trọng người có chức quyền và cách sống của họ, chúng ta vẫn phải tôn trọng chức vụ đó, bởi vì “chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời” (Ro 13:1). Ngay từ những ngày đầu tiên sống tại Ba-by-lôn (Da 1:1-21), Đa-ni-ên và các bạn của ông đã luôn học đòi sự khiêm nhường và khéo léo khi đối diện với các bậc cầm quyền, và vì cố này, Đức Chúa Trời đã ban phước cho họ. “Nói năng phải lời, không chỗ trách được” (Tit 2:8) là một tiêu chuẩn cần trang bị đối với một tội tở vâng lời của Đức Chúa Trời.

Nhà vua không biết Đa-ni-ên một cách cá nhân, nhưng rõ ràng là Đa-ni-ên đã biết về đời sống cá nhân của nhà vua! Ông biết sự kiêu ngạo của nhà vua và những gì người biết về câu chuyện của ông người, nhưng Đa-ni-ên đã ôn lại hầu như y nguyên câu chuyện đó. “Triết gia George Santayana đã viết rằng, “Ai không nhớ những gì đã qua sẽ bị buộc để hỏi tường lại chúng”, và Bên-xát-sa đã chứng minh điều đó. Bài học mà Nê-bu-cát-nết-sa đã học và Bên-xát-sa cháu ông đã nghe kể nhưng không để ý đến chính là “Đức Chúa Trời Chí Cao cai trị trong nước loài người” (Da 5:21). Chỉ duy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật và dùng quyền tối cao của mình để điều khiển mọi vấn đề của thế gian này, kể cả những vấn đề của đế quốc Ba-by-lôn vĩ đại!

Nê-bu-cát-nết-sa bày tỏ sự kiêu ngạo của mình khi khoe khoang về những thành quả của mình và dành về phần mình công trạng của những điều có được do Đức Chúa Trời đã

giúp ông hoàn tất (4:29-30), nhưng cháu của ông đã tỏ sự kiêu ngạo bằng cách báng bỏ tính thiêng liêng của những chiếc bình thánh trong đền thờ của Đức Chúa Trời Chí Cao và tỏ ra xem thường Đức Giê-hô-va. Khi dùng những chiếc bình của Đức Chúa Trời chân thật để tôn vinh các thần tượng của Ba-by-lôn, nhà vua đã phạm cả tội báng bỏ và tội thờ hình tượng; vì làm ngơ trước những gì mình biết về lịch sử của hoàng gia Ba-by-lôn, ông đã cho thấy sự ngu dốt của mình. Bên-xát-sa hành động như thể ông đang điều khiển và sự sống của ông sẽ còn kéo dài thêm nhiều năm nữa, nhưng chính hơi thở trong người ông do bàn tay Đức Chúa Trời điều khiển (5:23). “Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có” (Cong 17:28). “Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại” (Lu 12:20).

Cũng như Bên-xát-sa và những vị khách của ông, nhiều người trong thế giới chúng ta ngày nay không để tâm đến những bài học của quá khứ, không ý thức được rằng nó nhằm để giải thích cho hiện tại, và hoàn toàn không chuẩn bị cho những hậu quả đang chờ phía trước.

*Lời khuyến cáo của Đức Chúa Trời* (Da 5:25-29). Bất kỳ người nào biết tiếng A-ram đều có thể đọc được dòng chữ đã được viết trên tường, nhưng Đa-ni-ên thì có thể giải nghĩa chúng và trình bày những điều Đức Chúa Trời mặc khải cho những người trong phòng tiệc đó, đặc biệt là nhà vua. Đa-ni-ên không giải nghĩa những từ này để biểu thị các đơn vị tiền tệ (mina, shekel, nửa mina hay nửa shekel) nhưng để truyền đạt cho nhà vua lời khuyến cáo. Từ “mina” có nghĩa là “bị đếm”, từ này được lặp lại cho thấy điều này sẽ nhanh chóng xảy ra (Sa 41:32). Số ngày của Ba-by-lôn đã bị đếm! Hơn thế nữa, tekél ám chỉ rằng chính nhà vua đã bị Đức Chúa Trời cân và thấy bị kém thiếu; nên số ngày của nhà vua đã bị đếm. Ai có thể đặt dấu chấm hết đối với vương quốc và nhà vua của Ba-by-lôn? Câu trả lời nằm ở từ thứ ba, *peres*, từ này mang nghĩa kép: “bị chia đôi” và “Ba-tur”. Ba-by-lôn sẽ bị chia đôi cho người Mê-đi và người Ba-tur, và quân đội của họ đang chờ trước cổng thành chính vào đêm đó.

Đây chính là thời điểm Đức Chúa Trời khuyến cáo để mang tội nhân đến chỗ ăn năn, chẳng hạn như khi Ngài sai Giô-na đến thành Ni-ni-ve (Giô-na); nhưng cũng có những thời điểm mà những lời khuyến cáo của Ngài chấm dứt và sự đoán phạt của Ngài được thi hành. Khi Đức Chúa Trời khuyến cáo Nê-bu-cát-nét-sa về sự kiêu ngạo của ông và sự vô tâm của ông đối với kẻ nghèo, Ngài đã cho ông một năm để ăn năn và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài (Da 4:28-33). Nhà vua đã không chịu hạ mình và sự đoán phạt đã giáng xuống. Nhưng khi Đa-ni-ên đối diện với Bên-xát-sa, ông cho nhà vua biết người không còn cứu vãn được nữa.

Mặc dù Đa-ni-ên không muốn bỗng lộc, nhưng nhà vua vẫn giữ lời hứa và mặc cho ông áo màu tía, đeo vòng vàng vào cổ ông và tuyên bố ông là người cai trị đứng thứ ba của vương quốc. Đa-ni-ên không phản đối; ông biết rằng thành này sẽ sụp đổ vào chính đêm đó và những kẻ xâm lược sẽ không quan tâm ai là người có chức quyền. Bấy giờ họ đang sẵn sàng chờ lệnh.

#### 4. Đa-ri-út - sự đoán phạt đã kết thúc (Da 5:30-31)

Cụm từ “ngay đêm đó” (c.30) là một hồi chuông báo gở cho điều này. “Người nào bị quở trách thường, lại cứng cổ mình, sẽ bị bại hoại thành linh, không phương cứu chữa” (Ch 29:1). Chính đêm đó Bên-xát-sa đã bị giết, và cái đầu bằng vàng đã được thay thế bằng cánh tay và ngực bằng bạc. Theo các sử gia, đó là ngày 12, tháng 10 năm 539 TC.

Cuộc xâm chiếm Ba-by-lôn đã được Si-ru vua Ba-tư phát động (1:21 6:28 10:1 IISu 36:22-23 Exo 3:1-5:17) *pasim*- ông là người đã được Đức Chúa Trời dùng để thực hiện nhiệm vụ này (Es 44:28 45:1-4). Người sau đó đã được đề cập là Đa-ri-út người Mê-đi” trong Đa-ni-ên là ai? (Da 5:31 6:1,9,25,28 9:1) Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Đa-ri-út là Gubaru, một quan chức quan trọng trong quân đội, là người Si-ru đã lập làm người cai trị tỉnh Ba-by-lôn. Chúng ta không nên nhầm lẫn Đa-ri-út người Mê-đi với Đa-ri-út I người đã cai trị từ năm 522 đến năm 486 và đã khuyến khích những người Do-thái còn sót lại tu sửa đền thờ (Exo 1:5-6). [37]

Vì có tường thành cao, nhiều tháp canh, và những cánh cửa chắc chắn bằng đồng, nên người ở trong thành Ba-by-lôn nghĩ rằng kẻ thù không thể làm hại họ; nhưng quân Mê-đi-Ba-tư đã tìm được một lối để vào trong thành. Con sông Ô-phơ-rát chảy ngang qua Ba-by-lôn từ bắc xuống đến nam, và bằng cách làm trệch hướng của dòng chảy, quân này đã có thể đi luồn bên dưới các cổng thành để vào được thành. Việc Ba-by-lôn bị chinh phục và huỷ phá hoàn toàn đã được tiên tri Ê-sai (Es 13:1-14:32 21:1-17 47:1-15) và tiên tri Giê-rê-mi (Gie 50:1-51:64) tiên báo trước. Ba-by-lôn đã được Đức Chúa Trời chọn làm công cụ để hình phạt dân Y-sơ-ra-ên, nhưng quân đội Ba-by-lôn đã đi quá xa và làm nhục dân Do-thái (50:33-34). Ba-by-lôn bị xâm lược cũng là hình phạt Đức Chúa Trời dành cho họ vì những những họ đã làm đối với đền thờ Ngài (50:28 51:11).

Những lời tiên tri đã được ứng nghiệm và Ba-by-lôn cổ không còn nữa, nhưng “Ba-by-lôn mâu nhiệm” vẫn tồn tại với chúng ta (Kh 17:5,7 18:2,10). Xuyên suốt Kinh thánh, Ba-by-lôn (thành nổi loạn) luôn trái ngược với Giê-ru-sa-lem (thành thánh). Ba-by-lôn do Nimrod một kẻ chống đối Đức Chúa Trời sáng lập (Sa 10:8-10). Trong Kinh thánh nó được xem là một thành phố vĩ đại của thế giới này, trong khi đó Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho thành phố vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Khải huyền 17 và 18 mô tả sự lớn mạnh và sụp đổ của “Ba-by-lôn mâu nhiệm” vào thời kỳ cuối cùng, và tổ chức của Sa-tan sẽ cám dỗ người trên thế gian và lôi kéo họ khước từ sự điệp của Đức Chúa Trời, và sống theo những thú vui tội lỗi của đời này. Nếu so sánh Gie 50:1-51:64 với Kh 18:1-24, bạn sẽ thấy có nhiều điểm giống nhau giữa Ba-by-lôn của lịch sử cổ đại và Ba-by-lôn của lời tiên tri ở tương lai. Hệ thống thế giớicủa Ba-by-lôn trong tương lai sẽ giúp đỡ cho Kẻ Chống Chúa, con người tội lỗi, sẽ xuất hiện để thao túng thế giới này, nhưng vương quốc của hắn sẽ bị Chúa Jê-sus-Christ tiêu diệt khi Ngài trở lại để cai trị (19:11-21).

Những năm trước đây, Tiến sĩ Harry Rimmer đã xuất bản một quyển sách về lời tiên tri được gọi là (*Aheas Lies Yesterday*), một cái tựa rất thích hợp cho sách Đa-ni-ên. Thế gian này vẫn luôn có những thành phố vĩ đại, những đế quốc hùng mạnh, và những kẻ độc tài đầy quyền lực, nhưng Đức Chúa Trời Chi Cao vẫn cai trị ở thiên đàng và trên đất này và hoàn tất những mục đích của Ngài. Không quốc gia, vị lãnh tụ hay cá nhân nào có thể kháng cự Đức Chúa Trời toàn năng lâu dài và dành được thắng lợi.

Nhân lễ mừng 60 mười năm trị vì của hoàng hậu Victoria vào năm 1897, nhà thơ và là tiểu thuyết gia Rudyard Kipling đã viết một bài thơ với đề tựa là “Bài tiễn”. Nó đã không nhận được nhiều sự hoan nghênh và tán đồng bởi vì ông đã khuyến cáo quốc gia (và đế quốc) đang tổ chức lễ rằng Đức Chúa Trời đang cai trị và sự kiêu ngạo cuối cùng sẽ chuốc lấy thất bại.

Bên-xát-sa đã quên lời Đức Chúa Trời và những bài học của lịch sử, nên ông đã mất nước và mạng sống mình.

Mong rằng ngày nay chúng ta sẽ không mắc phải sai lầm này!

## 6. NHỮNG LỜI NÓI DỐI, NHỮNG LUẬT LỆ, VÀ NHỮNG CON SU TỬ (Đa 6:1-28)

Chúng ta không nên nhầm Đa-ri-út người Mê-đi với Đa-ri-út I người đã cai trị Ba-tu từ năm 522 đến năm 486 và trong thời gian trị vì của ông, đền thờ đã được những người Do-thái còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem tu sửa. Có thể Đa-ri-út người Mê-đi là tên (hoặc danh hiệu) của người mà vua Sy-ru đã bổ nhiệm làm người cai trị thành Ba-by-lôn (9:1) cho đến khi chính ông nắm quyền; hay có thể nó là danh hiệu của chính Si-ru đã lấy khi người lên ngôi. [38]. Vua Si-ru cai trị đến quốc Ba-tu từ năm 539 đến năm 530 và được Cambyses lên kế vị (530-322).

Sau cuộc chinh phạt, điều thường gặp là nhà cai trị mới muốn tổ chức lại chính quyền của vương quốc bị chinh phạt để có thể thiết lập quyền cai trị của mình và khiến mọi việc được thuận tiện cho những mục tiêu lãnh đạo của chính mình. Nhưng khi Đa-ri-út bắt đầu tổ chức lại Ba-by-lôn, thì ông nhận ra rằng có một sự xung đột giữa các quan viên của ông và Đa-ni-ên, một quan thượng thư kỳ cựu và lúc bấy giờ ông đã ở vào tuổi tám mươi. Ngày nay, ở bất cứ nơi đâu bạn thấy có những người tin đồ tận hiến sống và làm việc với người vô tín, thì bạn sẽ bắt gặp những áp lực tương tự trong công việc mà đã được mô tả trong đoạn này, dù là trong gia đình, hội thánh, đoàn thể, hay trong chính phủ.

### 1. Sự trung thực chống lại sự thối nát (Đa 6:1-4)

Hẳn Đa-ri-út đã nghi ngờ những viên quan mà ông đã tiếp quản hiện không trung thành làm việc mà chỉ đang vơ vét của cải của ông, và sự nghi ngờ này của ông là chính xác. Đa-ri-út không thể nào trực tiếp can thiệp vào mọi việc của đế quốc, bởi vì điều đó đòi hỏi ông phải giám sát từng người làm việc, kiểm tra từng tài khoản, và đôn đốc từng công việc được giao. Nhà vua buộc phải dựa vào các quan viên của mình để biết được tình hình công việc đang tiến triển ra sao, và điều này có nghĩa là ông phải bổ nhiệm những quan viên mà mình có tin tưởng được. Đa-ri-út là một con người đã kinh nghiệm trường đời, và ông biết rằng trong chính phủ Ba-by-lôn có rất nhiều cơ hội để thực hiện việc đút lót hối lộ (Tr 5:8-9).

Một người lãnh đạo không ngoan thì trước hết phải thu thập thông tin, và Đa-ri-út người Mê-đi đã nhanh chóng biết về Đa-ni-ên và biết rằng ông nổi tiếng là liêm chính và khôn ngoan, điều mà bản KJV thường gọi là “linh thánh tốt lành” (Đa 6:3). Có thể là vào thời điểm đó, Đa-ni-ên đang nghỉ hưu, nhưng nhà vua đã bổ nhiệm ông làm 1 trong 3 quan thượng thư quan trọng của cả vương quốc. Ba vị này phải nắm bắt được những vấn đề mà 120 quan trấn thủ [39] khai trình và trình tấu trực tiếp với nhà vua. Đa-ni-ên đã cho thấy mình là một tài tử xuất sắc đến nỗi Đa-ri-út đã dự định lập ông làm quan thượng thư đứng đầu trong khắp toàn vương quốc.

Khi những người lãnh đạo khác nghe được kế hoạch này, họ đã ghe tị và cố tìm ra điều sai quấy trong việc làm của ông, nhưng họ không tìm được gì cả. Họ chống lại Đa-ni-ên vì nhiều lý do, kể cả chỉ đơn thuần là ghen tị; nhưng điều họ quan tâm chủ yếu chính là về tài chính. Họ biết rằng nếu Đa-ni-ên nắm quyền, họ không thể lợi dụng chức quyền của mình để trục lợi và mất đi những khoảng chia chát hối lộ mà vốn sẽ thuộc về họ. Cũng rất có thể là những người trẻ tuổi hơn này tức giận một người cao tuổi hơn họ - và một người Do-thái bị lưu đày tại đó- lại bảo họ điều phải làm và kiểm tra công việc của họ. Đó là một

trường hợp khác của thái độ chống lại phong cách Xê-mít, một tội lỗi ghê tởm được tìm gặp trong Kinh thánh thời đại của Pha-ra-ôn cho đến ngày tận thế (Kh 12:1-18). Rõ ràng các quan chức này không biết đến giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, đó là Đức Chúa Trời hứa sẽ ban phước cho kẻ nào chúc phước cho dân Do-thái và rủa sả kẻ nào rủa sả dân này (Sa 12:1-3). Lúc những người này bắt đầu tấn công Đa-ni-ên, cũng là lúc họ tìm kiếm sự đoán phạt của Đức Chúa Trời.

Không phải lúc nào người làm việc trung thực cũng được thăng tiến còn kẻ thù của họ thì bị phê bình. Cả Giô-sép và Đa-ni-ên đều được thăng chức bởi những người trị vì ngoại giáo, nhưng tôi có một người bạn, người này đa bị sa thải vì đã làm việc quá chăm chỉ! Rõ ràng là tính liêm chính mang phẩm chất Cơ đốc cùng sự siêng năng làm việc của anh ta đã làm lộ rõ sự lười biếng của những công nhân khác, nên người đốc công đã tìm được lý do để tẩy chay anh ta. Tuy nhiên, giữ được sự liêm chính và đời sống chứng nhân của mình vẫn tốt hơn hy sinh chúng chỉ để giữ lấy việc làm. Nếu chúng ta đặt Đức Chúa Trời lên trên, Ngài sẽ chăm sóc chúng ta, dù chúng ta không được thăng tiến (Mat 6:33). Nhiều những Cơ Đốc nhân đã đi đường tắt để được thăng tiến hoặc có được lương cao chỉ vì một số người có quyền hơn không thích họ, nhưng sẽ có một ngày chính Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho những người làm việc.

## 2. Lòng tin trái ngược với mưu đồ (Da 6:5-11)

Thật đáng tuyên dương những người có được những phẩm chất quá trọn vẹn đến nỗi người ngoài không thể chỉ trích họ về bất cứ sai phạm nào trong công việc ngoại trừ những vấn đề liên quan đến niềm tin của họ. Những viên quan quý quyết đó hăng không thể dủ được Đa-ni-ên làm bất cứ điều gì phạm pháp, nhưng họ có thể làm cho những sinh hoạt tôn giáo trung tín của ông trở thành trái với luật pháp. Đa-ni-ên không dấu diếm một thực tế là mỗi ngày ông cầu nguyện cho quê hương mình ba lần với cánh cửa sổ phòng ông mở hướng về thành Giê-ru-sa-lem (c.10), và những kẻ thù của ông biết rõ điều này. Nếu nhà vua xem việc cầu nguyện với các thần khác là phạm pháp, thì Đa-ni-ên chắc chắn sẽ bị thả vào hang sư tử!

*Phản ứng của nhà vua* (Da 6:5-9). Vua Đa-ri-út hẳn đã cảm kích khi 122 quan chức của triều đình đã tụ tập trong điện để tiếp kiến ông. Dĩ nhiên, Đa-ni-ên không có mặt ở đó, mặc dù ông là người đứng đầu trong các quan thượng thư; nhưng những người lãnh đạo này đã cẩn thận không để ông tham dự vào. Tuy nhiên, họ đã lèo lái để đưa ông vào điều họ trình bày, vì họ đã tuyên bố rằng tất cả các quan thượng thư đều đã đồng ý với kế hoạch được trình dâng cho Đa-ri-út. Thực tế là họ gồm tóm tất cả các quan chức của đế quốc - “quan thượng thư, quan lãnh binh, quan trấn thủ, các nghị viên và các đại thần” (c.7 NIV) - để mang đến cho nhà vua một ấn tượng rằng những người lãnh đạo dưới quyền ông đều sát cánh bên ông và mong muốn được tán tụng ông và ngôi vị của ông. Những người đã bày ra mưu chước đó có thể đã không hỏi ý kiến của những người dưới quyền họ ở khắp nơi của đế quốc, nhưng có lẽ những viên quan nhỏ này cũng sẽ không phản đối kế hoạch này. Bất kỳ điều gì làm nhà vua hài lòng chỉ nhằm khiến địa vị của họ được vững chắc.

Các quan thượng thư rất khôn khéo trong việc tạo ra mưu chước đó và trong cách thực hiện nó. Họ biết rằng Đa-ri-út muốn thống nhất vương quốc và biến những người Ba-by-lôn bị bại trận thành những người Ba-tư trung thành càng nhanh càng tốt. Có cách nào tốt hơn là tập trung vào chính nhà vua vĩ đại này và biến ông không chỉ trở thành một nhà lãnh đạo tối cao mà còn là vị thần duy nhất trong một thán trọn! Để nhấn mạnh tầm quan



trọng của đạo luật này, những viên quan này đã đưa ra một ý kiến sau cùng: người nào không vâng theo luật này sẽ bị ném vào hang sư tử. Dĩ nhiên, những lời nịnh hót của họ thỏa mãn lòng kiêu ngạo của nhà vua và ông đã nhanh chóng tán thành với họ, cho luật đó thành văn bản và phê chuẩn. Một khi luật này đã được ký, thì nó không thể bị thay đổi hay rút lại (c.8,12,15 Et 1:19).

Có nhiều bằng chứng cho thấy Đa-ri-út yêu mến và đánh giá cao đn, nhưng vì vội vàng mà nhà vua đã đẩy bạn mình vào chỗ nguy hiểm. Người ta nói rằng nịnh hót nhằm để lôi kéo chứ không phải để thông tin, và với sự kiêu ngạo của mình, Đa-ri-út đã không thắng nổi những lời nịnh hót của những con người gian ác này. “Vì nơi miệng chúng nó chẳng có sự thành tín; Lòng chúng nó chỉ là gian tà; Họng chúng nó là huyết mả mở ra; Lưỡi chúng nó đầy đầy đều chua nịnh” (Thi 5:9).

*Phản ứng của Đa-ni-ên* (Da 6:10-11). Những viên quan mưu mô này đã không bỏ lỡ một giây phút nào để công bố sắc lệnh của nhà vua. Có lẽ Đa-ni-ên đã cầu nguyện “buổi chiều, buổi sáng và ban trưa” (Thi 55:17), [40] và những kẻ thù của ông muốn tìm cơ hội sớm nhất để bắt ông. Đa-ni-ên càng bị loại bỏ sớm chừng nào, họ càng có thể điều khiển đất nước để trục lợi sớm chừng nấy. Khi Đa-ni-ên cầu nguyện hướng về thành thánh và đền thờ, ông đã tuyên bố lời hứa về sự cầu nguyện mà Sa-lô-môn đã nói khi người làm lễ cung hiến đền thờ (IVua 8:28-30,38-39,46-51). Giô-na cũng đã tuyên bố lời hứa này khi người ở trong bụng con cá lớn (Gion 2:4). Những người Do-thái bị lưu đày không còn có đền thờ hay chức tế lễ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngai và nghe thấy lời cầu xin cứu giúp của họ.

Suốt năm cai trị đầu tiên của Đa-ri-út, căn cứ theo sách Giê-rê-mi Đa-ni-ên đã biết được rằng sự lưu đày của dân Do-thái sẽ chấm dứt sau bảy mươi năm, và ông đã biến lời hứa vĩ đại này thành sự cầu nguyện (Da 9:1 và những câu sau). Đa-ni-ên làm người trung gian cho dân sự và cầu xin Đức Chúa Trời giữ lời Ngài đã hứa mà giải cứu họ. Cũng giống như âm mưu chống lại người Do-thái trong sách Ê-xơ-tê, âm mưu chống lại Đa-ni-ên người giải hòa là một sự tấn công nhằm vào toàn bộ dân tộc Do-thái.

Nếu như không phải là một người có đức tin và lòng can đảm, Đa-ni-ên hẳn đã thỏa hiệp và tìm cách bào chữa rằng mình đã không duy trì một đời sống cầu nguyện trung tín như thế. Ông cũng có thể đóng các cửa sổ phòng mình lại và cầu nguyện lặng lẽ ba lần một ngày cho đến khi tháng này qua đi, hoặc ông có thể rời thành phố và cầu nguyện ở một nơi nào đó. Nhưng đó hẳn là một thái độ vô tín và hèn nhác; ông cũng có thể thủ đoạn như kẻ thù của mình, và Đức Giê-hô-va hẳn sẽ không ban phước cho ông. Không, một người như Đa-ni-ên chỉ sợ Đức Giê-hô-va; và khi bạn kính sợ Đức Giê-hô-va, thì bạn không còn phải sợ hãi bất kỳ điều gì khác. “Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng lời người ta” (Cong 5:29). Một số trong các quan này đã theo dõi ông, nghe ông cầu nguyện và về báo lại với nhà vua.

Phản quan trọng nhất trong đời sống của người tin Chúa là phần mà chỉ Đức Chúa Trời biết, thời gian suy gẫm và cầu nguyện riêng tư mỗi ngày của chúng ta. Nhà thần học người Anh P.T Forsythe đã nói rằng, “Bạn cầu nguyện khi mặt bạn hướng về Giê-ru-sa-lem hoặc Ba-by-lôn”. Hầu hết thế gian này đều bắt đầu một ngày mới nhìn ra thế giới và mong rằng mình sẽ thu được điều gì từ đó, nhưng những người tin Chúa thì hướng vào Đức Chúa Trời và những lời hứa của Ngài, và bước vào một ngày mới bằng đức tin. Quan điểm quyết định kết quả, và khi chúng ta nhìn Đức Chúa Trời để tìm sự hướng dẫn và giúp đỡ của Ngài mỗi ngày, chúng ta biết rằng kết quả nằm trong tay Ngài và chúng ta không có gì phải sợ hãi. D. L Moody đã nói rằng, “Đức tin thật sống động chính là sự yếu đuối của con

người nương dựa nơi sự mạnh mẽ của Đức Chúa Trời”, và chúng ta có thể nói thêm rằng, sự yếu đuối của con người sẽ chuyển thành sự mạnh mẽ của Đức Chúa Trời (He 11:34).

### 3. Quyền của Đức Chúa Trời trái với quyền lực của con người (Da 6:12-23)

Trong nhiều năm cứ ba lần mỗi ngày, Đa-ni-ên đã cầu nguyện, dâng lời cảm tạ, và nài xin trước mặt Đức Chúa Trời (c.10-11), điều này giống với kiểu mẫu của sự cầu nguyện mà Phao-lô khuyên chúng ta phải noi theo (Phi 4:6-7). Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đa-ni-ên có được sự bình an và lòng can đảm như thế! Ernest Wadsworth, nhà vô địch về sự cầu nguyện hữu hiệu, đã nói rằng, “hãy cầu nguyện để có một đức tin không chùn bước khi bị xô đẩy trong dòng nước hoạn nạn.” Đa-ni-ên đã có loại đức tin ấy. Ông đã bước đi với Đức Giê-hô-va hơn tám mươi năm và hiểu được rằng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ ông. Há không phải Đức Chúa Trời đã giúp ông trung tín trong giờ phút thử thách? Há không phải Ngài đã cứu mạng sống ông bằng cách ban cho ông sự không ngoan cần thiết để giải nghĩa giấc chiêm bao của nhà vua và há không phải Đức Giê-hô-va đã giải cứu ba bạn ông thoát khỏi lò lửa hừng sao? Đa-ni-ên có một bản sao về lời tiên tri của Giê-rê-mi (Da 9:2), nên ông hẳn đã đọc: “Này, Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mọi loài xác thịt: có sự gì khó quá cho ta chẳng?” (Gie 32:27) Rõ ràng là Ngài đã đáp rằng “chẳng có gì là khó quá cho Ngài? (c.17). Một người tin Chúa biết cách quỳ gối trong sự cầu nguyện chắc chắn sẽ được ở trong sức mạnh của Đức Giê-hô-va.

*Đa-ni-ên bị buộc tội* (Da 6:12-13). Những người đã theo dõi Đa-ni-ên vội vã đến thông báo cho Đa-ri-út rằng vị quan mà nhà vua quý mến đã không vâng theo luật pháp và bày tỏ sự bất kính với nhà vua. Điều đáng chú ý là người ta có thể nhan chóng hợp tác với nhau để làm điều ác nhưng lại thấy khó khăn khi cùng nhau làm điều gì đó tốt. “Chúng nó có chân nhẹ nhàng đừng làm đổ máu” (Ro 3:15). Họ chẳng hề tỏ ra tôn trọng Đa-ni-ên, người có chức vụ cao hơn họ, và đã gọi ông bằng một thái độ kinh miệt là “một trong những con cái phu tù của Giu-đa” (Da 6:13) Những con người kiêu ngạo này đã không nhận ra rằng Đức Chúa Trời ở với dân sự đang bị lưu đày của Ngài và trong vòng hai mươi bốn giờ tới sẽ tỏ mình là tôi tớ của Ngài.

Vì họ vẫn chiến đấu cho những gì đúng và những gì Đức Giê-hô-va đã phán dạy họ làm, dân sự Đức Chúa Trời trong mỗi thời đại đã bị buộc tội cách sai lầm. bị bắt bớ dữ dội và bị giết hại cách oan ức. “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách như đức trong Chúa Jê-sus-Christ thì sẽ bị bắt bớ” (IITi 3:12). Nhà thuyết giảng của phái Thanh giáo Henry Smith đã nói, “Đức Chúa Trời kiểm nghiệm bằng thử thách, con ma quỷ thì bằng những cám dỗ và thể gian thì bằng những sự bách hại”. Một người thuộc phái Thanh giáo khác, Richard Baxter, đã nói rằng đáng ra dân sự Đức Chúa Trời phải ý thức rõ hơn rằng họ nên đón nhận bách hại hơn là mong cho được giải cứu khỏi đó, bởi vì gánh chịu sự bách hại chính là bằng chứng cho thấy sự trung thành của họ với Đức Chúa Trời.

*Nhà vua thất vọng* (Da 6:14-18). Nhà vua thất vọng chủ yếu là vì Đa-ni-ên vừa là bạn của ông vừa là người giúp đỡ đắc lực nhất của ông trong việc cai quản đế quốc này, và ông không muốn ký lệnh xử tử người. Nhưng ông cũng thất vọng vì cách hành động của mình. Sự kiêu ngạo của ông đã thắng hơn ông, ông đã tin lời nói dối của những người lãnh đạo dưới quyền, và đã vội vàng ký sắc lệnh. Giá như Đa-ri-út dành thời gian để hỏi ý kiến của Đa-ni-ên, hẳn ông đã phát hiện ra âm mưu này; nhưng có lẽ Đức Giê-hô-va đã cho sự việc diễn tiến như vậy để những kẻ thù của Đa-ni-ên bị vạch trần và vị đoán phạt. Đức

Chúa Trời làm “mọi sự hiệp với ý quyết đoán của Ngài” (Eph 1:11) và Ngài biết việc mình đang làm.

Nhà vua cho thấy rõ rằng ông muốn cứu Đa-ni-ên thoát khỏi hình phạt xử tử, nhưng mọi nỗ lực của ông đều đã thất bại. Hoàn cảnh ở đây tương tự như đã được mô tả trong Sách Ê-xơ-tê: một khi luật lệ đã được phê chuẩn, không gì có thể thay đổi được. Vì Đa-ri-út là một “thần” và dân chúng đang cầu nguyện với người, làm sao ông có thể phạm sai lầm? Và làm sao một “vị thần” có thể không hình phạt một người đã vi phạm luật của ngài? Hơn nữa, luật của người Mê-đi Ba-tư không thể bỏ đi hay thay đổi. Suốt một ngày Đa-ri-út đã gác lại tất cả những vấn đề liên quan đến vương quốc để tìm cách giải cứu cho Đa-ni-ên, nhưng những nỗ lực của ông đều vô ích. Dĩ nhiên, những kẻ thù của Đa-ni-ên luôn nhắc Đa-ri-út người Mê-đi rằng dù muốn hay không thì ông vẫn phải thực hiện đúng luật. Cuối ngày, Đa-ri-út đã phải gọi Đa-ni-ên và cho bỏ ông vào hang sư tử.

Hang sư tử là một cái hầm lớn được chia đôi bởi một bức tường di động, bức tường này có thể kéo lên được để sư tử có thể đi từ bên này sang bên kia. Người quản thú có thể để thức ăn ở bên còn trống, rồi kéo bức tường lên để sư tử có thể qua ăn. Ông có thể nhanh chóng hạ bức tường xuống và gọn sạch bên này của hầm. Những con thú này không thường được cho ăn hay có nhiều thức ăn nên sự thèm khát của chúng rất dữ dội mỗi khi có cuộc hành quyết. Sống trong cảnh đói khát quá độ như vậy khiến chúng rất khó chế ngự!

Trước khi Đa-ni-ên bị thả xuống hầm và bức tường được kéo lên, nhà vua đã cầu xin rằng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên sẽ giải cứu người vì Đa-ni-ên đã trung tín phục sự Ngài (Da 6:16,20 3:17). Sau đó ông đã cho đóng cửa hầm lại và chặn đá để mọi việc được tiến hành theo đúng luật. Không một ai dám phá dấu niêm phong chính thức của nhà vua, vì thế khi cửa hầm được mở ra, mọi người đều đã phải công nhận rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện một phép lạ lớn lao. Điều này khiến chúng ta suy nghĩ đến hòn đá ở nơi mộ của Chúa chúng ta, đã được niêm phong bởi chính quyền La-mã, vậy mà Đức Chúa Trời đã sống lại và ra khỏi mộ!

Nhà vua đã trải qua một đêm tồi tệ, không phải là không giống cái đêm àn Xét-xe đã kinh nghiệm trong câu chuyện của Ê-xơ-tê (Et 6:1 và những câu sau). Các vị vua phương đông đã dùng những trò tiêu khiển để giải trí và để giúp họ thư giãn và đi vào giấc ngủ, nhưng Đa-ri-út đã từ chối tất cả những điều đó. Ông đã trải qua một đêm không ngủ và thậm chí là nhịn ăn! Ông tự hỏi không biết Đức Giê-hô-va có giải cứu vị tiên tri già người Do-thái này thoát khỏi hang sư tử.

*Đức Giê-hô-va chiến thắng* (Da 6:19-23). Khi tia sáng đầu tiên của bình minh vừa xuất hiện, Đa-ri-út đã vội vã đi đến hang sư tử. Thậm chí trước khi đến được hang sư tử, ra lệnh tháo niêm phong và lăn hòn đá đi, ông đã gọi to Đa-ni-ên bằng một giọng đau xót. Trong những gì ông đã nói, ông công nhận rằng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên là Đức Chúa Trời hằng sống, chứ không phải là một thần tượng bất động, và công nhận rằng Ngài có quyền năng để giải cứu cho tôi tớ trung tín của Ngài. Đức tin của Đa-ni-ên đã giúp ông bình thần và có sự xác quyết, nhưng đức tin của nhà vua thì đơn sơ và không vững vàng. “Đức Chúa Trời có thể giải cứu người được chăng? [41] Khi Đa-ri-út nghe giọng của Đa-ni-ên nói rằng “Hỡi vua, chúc vua sống đời đời!” thì ông biết rằng bạn của ông và cũng là tôi tớ trung thành của ông đã được giải cứu (He 11:33).

Đa-ni-ên luôn nhanh chóng dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời (Da 6:22 2:27-28 4:25 5:21-23). Hẳn Đức Chúa Trời có thể bịt mồm sư tử chỉ bằng lời phán của Ngài,

nhưng Ngài đã chọn một thiên sứ để làm điều đó. Vị thiên sứ này không chỉ điều khiển những con thú đói này, mà còn kết bạn với Đa-ni-ên, cũng như Đức Giê-hô-va đã đi cùng với ba người Do-thái mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã ném vào lò lửa hừng (3:24-25). Sách Đa-ni-ên trình bày nhiều về công việc của các thiên sứ trên thế gian này, không chỉ về công vụ của họ đối với dân sự Đức Chúa Trời mà còn về ảnh hưởng của họ trên các quốc gia (10:10-13,20-21). Mọi khi chúng ta nghĩ về vị thiên sứ đã giải cứu Đa-ni-ên, thì những lời hứa như Thi 34:7 và 91:11 lại hiện lên trong tâm trí, và chúng ta nhớ đến nhiệm vụ của các thiên sứ đối với Chúa Giê-xu (Mac 1:13 Lu 22:43). Chúng ta không biết thời điểm mà các thiên sứ ở cùng chúng ta, nhưng chúng ta biết rõ rằng họ hiện diện để phục vụ chúng ta và được Đức Chúa Trời sai đến để giúp đỡ chúng ta (1:14). Khi Đa-ni-ên đã được mang ra khỏi hang sư tử, ông không bị một thương tích nào cả, cũng giống như ba người Do-thái không có bất kỳ dấu tích nào chứng tỏ họ đã từng ở trong lò lửa hừng (Da 3:27).

Đức Chúa Trời đã giải cứu Đa-ni-ên bởi vì đức tin của ông và vì ông không phạm bất kỳ tội ác nào đối với nhà vua hay tội lỗi nào trước mặt Đức Giê-hô-va (c.22). Điều này có nghĩa là luật của nhà vua về vấn đề cầu nguyện không được công nhận ở thiên đàng và Đa-ni-ên đã đứng khi không tuân theo luật đó. Với việc đưa ra một luật như vậy, những viên quan mưu mô này đã không vâng theo lời của Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (Xu 20:1-6) và cướp đi của Ngài sự vinh hiển mà Ngài đáng được nhận. Đức Chúa Trời đã giải cứu Đa-ni-ên vì điều đó mang đến vinh hiển lớn lao cho danh Ngài và cũng vì có ông vẫn còn nhiều việc cần phải làm. Các tội tở của Đức Chúa Trời sẽ không chết cho đến khi công việc của họ được hoàn tất.

Tuy nhiên, cần phải trình bày rõ rằng không phải mọi tội tở trung tín của Đức Giê-hô-va đều được giải cứu khỏi thử thách và sự chết bằng một phương cách kỳ diệu nào đó. He 11:1-35 đã kể tên một số con người vĩ đại của đức tin và mô tả về những gì họ đã đạt được, nhưng câu 36-40 mô tả về “những kẻ khác”, họ là những người có đức tin lớn nhưng đã phải chịu bách hại và tử đạo. “Những kẻ khác” không được kể tên này cũng đã có nhiều đức tin như những người ở nhóm thứ nhất, nhưng họ đã không được ban cho những sự giải cứu đặc biệt. Gia-cơ anh của Giăng đã chịu tử đạo, nhưng Phi-e-rơ lại được giải cứu khỏi ngục tù (Cong 12:1-25), dầu cả hai người đều là những sứ đồ trung tín của Đức Chúa Trời. Thật không khôn ngoan khi rút ra kết luận từ kết quả, vì điều đó cuối cùng sẽ khiến chúng ta có những cách đánh giá sai lầm (Cong 14:8-20 và 28:1-6). [42].

#### 4. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trái ngược với sự hổ thẹn của con người (Da 6:24-28)

Một đêm bị giam trong hang sư tử của Đa-ni-ên đã được kết thúc bằng một buổi sáng của sự vinh hiển và giải cứu, và chính nhà vua đã giải phóng cho ông. Hãy thử hình dung sự xôn xao trong thành khi có tin lan truyền rằng Đa-ni-ên đã trải qua một đêm trong hang sư tử và đã ra khỏi đó mà không hề bị thương tích. Đức Chúa Trời hẳn đã có thể ngăn không để Đa-ni-ên phải vào hang sư tử, nhưng khi để cho ông bị quăng vào và trở ra không bị thương tích, Đức Giê-hô-va đã nhận được sự tôn trọng lớn hơn.

*Những kẻ âm mưu bị đoán phạt* (Da 6:24). Các quốc vương Đông Phương luôn có toàn quyền trên tội tở của họ (5:19) và không ai giám thắc mắc về những quyết định của họ, một mình cố gắng thay đổi họ. Đa-ri-út đã không ném tất cả 122 vị quan cùng gia đình họ vào hang sư tử, mà chỉ cho ném những kẻ đã tố cáo Đa-ni-ên và gia đình họ (6:11-13). “Người công bình được cứu khỏi hoạn nạn; Rồi kẻ hung ác sa vào đó thế cho người” (Ch 11:8).

Ngoại lệ duy nhất của luật lệ này chỉ xuất hiện khi Chúa Jêsus-Christ Đấng Công Bình thế cho tội nhân gian ác lúc Ngài chết thay họ trên thập tự giá (IPhi 3:18).

Có một luật về sự bồi thường cho biết rằng “Ai đào hầm sẽ té xuống đó; Kẻ nào lăn đá, đã sẽ trở đè lại nó” (Ch 26:27). Thí dụ, Pha-ra-ôn ra lệnh cho tất cả những bé tai Hêbơ bị tiêu diệt ở Ai-cập, thì vào Lễ Vượt Qua, tất cả những trẻ sơ sinh người Ai-cập đều bị giết. Ông ra lệnh những đứa trẻ Do-thái mới được sanh ra phải bị ném xuống sông Nile, và chính quân lính của ông đã bị chết chìm trong Biển Đỏ (Xu 7:9-10 9:25). Mặc dù trong cuộc sống hiện tại những người phạm tội không bị xét xử, nhưng họ sẽ bị đoán xét sau khi qua đời (He 9:27) và sự đoán xét đó là công bằng.

Dường như đối với chúng ta việc gia đình của kẻ âm mưu cũng bị tiêu diệt chung với kẻ ấy, nhưng đó là một luật lệ chính thức của người ba-tư và những kẻ âm mưu biết rõ điều đó. Luật Do-thái cấm việc vì có tội lỗi của cha mà hình phạt luôn con cái (Phu 24:16 Exe 18:20), nhưng những người cai trị ở Đông Phương thì có quan điểm khác. Họ không muốn bất kỳ thành viên còn lại nào của gia đình kẻ đã âm mưu còn cơ hội để quay lại giết người cai trị, người đã ra lệnh xử tử người cha trong gia đình. Chôn thi thể thi thể dễ dàng hơn là phải luôn để mắt đến kẻ luôn có âm mưu ám sát, và bên cạnh đó, việc làm này cũng nhằm răn đe những kẻ muốn làm gây rối. Một nhân tố quan trọng khác chính là giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham. Đức Giê-hô-va đã hứa rằng những ai chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên thì chính họ sẽ được chúc phước, còn những ai rủa sả họ thì sẽ bị rủa sả (Sa 12:1-3). [43]. Khi cho phép những người này bị xử tử, Đức Chúa Trời thành tín với Lời của Ngài.

*Đức Giê-hô-va được vinh hiển* (Da 6:25-27). Nhưng Đa-ri-út không chỉ cho hành quyết những kẻ phạm tội. Ông cũng ra một chiếu chỉ cho toàn đế quốc, ra lệnh cho thần dân của mình phải tỏ lòng kính sợ và tôn kính đối với Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời của những người Hêbơ bị lưu đày (c.25-27). Chiếu chỉ đầu tiên của Đa-ri-út trong đoạn này tuyên bố ông là thần (c.7-9), nhưng chiếu chỉ thứ hai này lại tuyên bố rằng Đức Chúa Trời của người Hêbơ là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật! Khi làm như vậy, Đa-ri-út đã giống với Nê-bu-cát-nét-sa ở chỗ làm chứng công khai về quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (2:47 3:28-29 4:1-3 34-37). Hằng Đức Chúa Trời có thể bảo vệ để Đa-ni-ên không phải vào hang sư tử, nhưng bởi việc giải cứu ông khỏi hang sư tử, Đức Chúa Trời đã nhận được vinh hiển lớn hơn.

Người Do-thái đã bị hổ thẹn khi thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ của họ bị huỷ phá, bởi vì sự thất bại của họ có vẻ như thể các tà thần của Ba-by-lôn mạnh hơn Đức Chúa Trời chân thật của Y-sơ-ra-ên. Sự thờ thần tượng của người Do-thái, đặc biệt là của các vua và thầy tế lễ của họ, đã đưa đến sự sụp đổ của thành Giu-đa, và Đức Giê-hô-va đã dùng một dân tộc ngoại giáo để đánh bại họ. Đức Giê-hô-va đã không được dân sự của chính Ngài tôn kính, nhưng hiện nay Ngài đã được các vị vua ngoại giáo tôn ngợi, và những chiếu chỉ của họ được truyền khắp thế giới của Dân Ngoại. Những chiếu chỉ này là một bằng chứng cho Dân Ngoại thấy rằng chỉ có một duy nhất Đức Chúa Trời chân thật, đó là Đức Chúa Trời của dân Do-thái; nhưng các chiếu chỉ này cũng là một sự nhắc nhở cho dân Do-thái rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Những người Do-thái lưu đày bị vây quanh bởi các thần tượng và luôn bị cám dỗ thờ lạy thần của những dân đã chinh phục họ. Thật là trớ trêu khi dân Do-thái, dân được Đức Chúa Trời chọn để làm chứng cho Dân Ngoại về Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, lại đang được Dân ngoại làm chứng cho!

Quan điểm thần học được bày tỏ trong chiếu chỉ của Đa-ri-út hoàn toàn đúng với những gì đã được Mô-se, Đa-vít và Phao-lô trình bày. Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hằng sống, vương quốc của Ngài không bao giờ bị tiêu diệt (c.26 Phu 5:26 Gios 3:10 Thi 42:2 Gie 10:10 Thi 145:13 Kh 11:15). Ngài là Đức Chúa Trời Đấng đã giải cứu dân sự và bảo vệ họ khỏi nguy hiểm và sự chết, và là Đấng đã tỏ ra những dấu kỳ và phép lạ (Da 6:27 3:28-29 4:3 Phu 6:22 Ne 9:10 Thi 74:9 105:26-36 135:9 Gie 32:20-21).

*Tôi tớ của Đức Chúa Trời được thịnh vượng* (Da 6:28). Từ khi Đa-ri-út người Mê-đi trở thành một “hình ảnh lu mờ” trong lịch sử cổ đại, chúng ta không biết rõ ông đã cai trị Ba-by-lôn được bao lâu và thời điểm chính xác vua Si-ru lên nắm quyền hoàn toàn là vào lúc nào. Người ta cho rằng lúc Đa-ri-út chiếm được Ba-by-lôn (5:31), ông đã sáu mươi hai tuổi, có lẽ một vài năm sau đó ông đã qua đời và Si-ru đã lên kế vị. Bất chấp những gì đang diễn ra, Đa-ni-ên vẫn được Đa-ri-út và Si-ry tôn trọng và ông tiếp tục là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Ông đã sống để chứng kiến vua Si-ru ra một chỉ dụ cho phép dân Do-thái trở về quê hương và xây lại đền thờ của họ (IISu 36:22-23 Exo 1:1-4) và có lẽ đã được Đức Chúa Trời dùng để giúp cho lời tiên tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm (Da 9:1-2 Gie 25:11-12). Rõ ràng lời cầu nguyện của ông cho dân sự đã đóng một vai trò quan trọng đối với thái độ tích cực của vua Si-ru đối với dân Do-thái.

Bên cạnh câu chuyện ba người được giải cứu khỏi lò lửa hừng (Da 3:1-30), thông báo Đa-ni-ên được cứu khỏi hang sư tử hẳn đã mang lại một sự khích lệ lớn cho dân Do-thái bị lưu đày. Họ đã biết về lời tiên tri của Giê-rê-mi và tự hỏi không biết Đức Chúa Trời có thật sự giải cứu họ không. Nhưng nếu Ngài đã giải cứu ba người khỏi lò lửa và Đa-ni-ên khỏi hang sư tử, thì chắc chắn Ngài có thể giải cứu những người bị lưu đày khỏi Ba-by-lôn và đưa họ trở về quê hương của chính họ.

Nhưng Đa-ni-ên có một sứ điệp cho dân sự của Đức Chúa Trời hiện đang bị kẻ thù tấn công và đang phải chịu khổ vì có họ sống ngay thẳng với Đức Chúa Trời. Dù chúng ta đối diện với lò lửa hừng (IPhi 1:6-8 4:12-19) hay sư tử đang há miệng (5:8-10), thì chúng ta vẫn đang được Đức Chúa Trời chăm sóc và Ngài sẽ thực hiện những mục đích thánh của Ngài vì có vinh hiển của Ngài. “Hãy trao phó mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em” (c.7).

## 7. “NƯỚC CHA ĐƯỢC ĐẾN” (Da 7:1-28)

Vua Nabonidus trị vì toàn đế quốc, nhưng ông lập con trai mình là Bê-n-sát-xa làm người cai trị Ba-by-lôn; và có thể năm đầu tiên ông cai trị là năm 553. Điều này có nghĩa là những sự kiện được mô tả trong đoạn 7 và 8 *đã diễn ra trước* những sự kiện được mô tả trong đoạn 5 và 6, và khi những sự việc này xảy ra thì Đa-ni-ên đã gần bảy mươi lăm tuổi. Có lẽ Đa-ni-ên đã sắp xếp các tài liệu của sách ông theo cách này hầu cho những ghi chép về cách ông giải nghĩa các giấc mơ và Khải tượng của những người khác được trình bày trước những Khải tượng mà Đức Giê-hô-va đã ban cho ông (7:1-2 8:1 9:20-27 10:1 và những câu sau). Ngoại trừ giấc chiêm bao của vua Nê-bu-cát-nết-sa về pho tượng lớn được giải thích ở đoạn 2, những Khải tượng khác trong Đa-ni-ên 2-6 không có được ứng dụng rộng rãi như những Khải tượng mà Đa-ni-ên đã được ban cho. Khải tượng được giải thích trong đoạn này giống với Khải tượng Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-ni-ên ở đoạn 2.

Trong Khải tượng này, Đa-ni-ên được cho biết về sáu vương quốc khác nhau, bốn trong số này là *các vương quốc của đời này*, một là *vương quốc của Sa-tan*, và cuối cùng là *vương quốc của Đấng Mê-si*.

## 1. Các vương quốc của đời này (Da 7:1-7,15-23)

Lúc Đa-ni-ên đang ngủ, Đức Chúa Trời đã phán với ông qua giấc chiêm bao với những khái tượng làm ông bối rối (c.1-2,15). Đa-ni-ên cũng là một phần của sự kiện trong khái tượng này, bởi vì ông đã đến gần một vị thiên sứ và hỏi người về ý nghĩa của khái tượng (c.16). Đa-ni-ên đã không nói rõ làm cách nào ông đang nằm ngủ trên giường mà có thể nói chuyện với một thiên sứ đang đứng trước ngôi Đức Chúa Trời. Có lẽ cũng giống như Phao-lô, ông không biết lúc đó mình đang ở tình trạng bình thường hay đã xuất thần (8:2 IICo 12:1-3).

Biên động là hình ảnh Kinh thánh thường dùng để tượng trưng cho các quốc gia của đời này (Es 17:12-13 57:20 60:5 Exe 26:3 Kh 13:1 17:15). Cũng như đại dương có khi nổi sóng, các quốc gia của đời này thỉnh thoảng cũng gặp phải tình trạng rối loạn, thậm chí là chiến tranh. Cũng như những cơn sóng và dòng chảy của đại dương khó có thể tiên đoán, chiều hướng lịch sử của đời này nằm ngoài khả năng dự đoán của con người. Các sử gia như Oswald Spengler và Arnold Toynbee đã nỗ lực để tìm ra một kiểu mẫu cho lịch sử của thế giới, nhưng không có kết quả. Theo quan điểm của con người, có vẻ như các quốc gia tự tạo ra số phận của họ, nhưng những ngọn gió vô hình của Đức Chúa Trời đã thổi quan bề mặt của nguồn nước để làm trọn ý định của Ngài theo thời điểm đã định của Ngài. Nếu như có một sứ điệp được nhấn mạnh trong Sách Đa-ni-ên thì đó là “Đấng Tối Cao cai trị trong vương quốc của loài người (Da 4:32).

Vị thiên sứ nói cho Đa-ni-ên biết bốn con sinh tượng trưng cho bốn vương quốc (7:17), các đế quốc có thứ tự giống như Nê-bu-cát-nét-sa đã thấy trong giấc chiêm bao của ông (đoạn 2). Tuy nhiên, nhà vua đã thấy một pho tượng lớn, được làm bằng những kim loại giá trị, trong khi Đa-ni-ên nhìn thấy những con thú nguy hiểm, hung hãn vồ lấy các dân và các quốc gia. Trong mắt của con người, các quốc gia của đời này như hình ảnh vĩ đại của Nê-bu-cát-nét-sa, ấn tượng và quan trọng; nhưng với Đức Chúa Trời, các quốc gia này chỉ là những con thú dự tợn đang tấn công và tìm cách để nuốt chửng nhau.

*Con sư tử với đôi cánh của chim ưng* (Da 7:4) đại diện cho đế quốc Ba-by-lôn, đây chính là cái đầu bằng vàng trong pho tượng mà Nê-bu-cát-nét-sa chiêm bao thấy (2:37-38). Trong Kinh thánh, Ba-by-lôn được đồng hoá với cả sư tử và chim ưng (Gie 4:7,13 8:40 49:19-22 50:17 Exe 17:3,12 Ha 1:6-8). Cách mô tả con sư tử được nâng đứng lên như một con người, và sau đó được ban cho lòng người nhắc chúng ta nhớ đến việc Đức Chúa Trời đã làm cho Vua Nê-bu-cát-nét-sa khiêm nhường và khiến ông sống như một con thú trong vòng bảy năm ra sao (Da 4:16 28-34). Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên biết rằng Đế quốc Ba-by-lôn sẽ sụp đổ.

*Con thú có ba xương sườn trong miệng* (Da 7:5) tượng trưng cho đế quốc của người Mê-đi và Ba-tư, đế quốc này đã đánh bại Ba-by-lôn (5:1-31). Con thú này tương đương với cánh tay và ngực bằng bạc của pho tượng lớn (2:39). Nó đứng nghiêng nửa mình vì người Ba-tư mạnh hơn người Mê-đi. Trong khái tượng sau đó về một con cừu đực với hai cái sừng (8:1-27), chiếc sừng cao hơn tượng trưng cho người Ba-tư (c.3,20). Các nhà giải kinh đã không đồng ý với nhau về ý nghĩa của ba cái sừng trong miệng của con thú này. Cách giải thích hợp lý nhất là chúng đại diện cho Ly-đi, Ai-cập, và Ba-by-lôn, những quốc gia mà người Mê-đi và Ba-tư đã chinh phục. Thực sự quân đội của đế quốc Mê-đi-Ba-tư đã “đổ nhiều xương máu” khi họ hành quân qua cách trận địa.

*Con beo với bốn cánh* (Da 7:6) đại diện cho A-lich-son Đại đế và những cuộc chinh phục mau chóng của quân đội ông. Kết quả là vương quốc của người Hy-lạp được mở rộng phạm vi. Con thú này được đồng hoá với con số bốn: bốn đầu và bốn sừng (8:8,21-22). A-lich-son chết sớm vào năm 323 mà không có người kế vị, và vương quốc của ông đã phải bị chia thành bốn phần và giao cho cách vị tướng dưới quyền ông. Palestine và Ai-cập về tay Ptolemy I; Sy-ri do Seulucus I cai trị; Thrace và vùng Tiểu Á được giao cho Lysimachus; còn Macedon và Hy-lạp được Antipater và Cassander cai quản.

*Con thú “dữ tợn, rất mạnh và có sức”* (Da 7:7) đại diện cho Đế quốc La-mã, mạnh mẽ và bền vững như sắt và không nhượng bộ như một con thú đang giận dữ. Quân đội La-mã đã càn quét thế giới cổ đại và đánh bại hết nước này đến nước khác cho đến khi đế quốc này có được phạm vi phía Đông từ Đại Tây Dương cho đến Biển Caspian và phía Bắc từ Bắc Phi cho đến những con sông Rhine và Danube. Ai-cập, Palestine và Sy-ry đều chịu sự thống trị của La-mã.

Con thú này tương đương với đôi chân bằng sắt của pho tượng mà Nê-bu-cát-nết-sa nhìn thấy (2:40-43), nhưng mười ngón chân (mười vua, c.43-44) được tượng trưng bởi mười cái sừng (7:7,24). Trong Kinh thánh, thông thường cái sừng là biểu tượng của người cai trị hay thẩm quyền của vua chúa (Isa 2:10 Thi 132:17). Ở phần nghiên cứu kế tiếp, chúng ta sẽ có nhiều điều để nói về “chiếc sừng nhỏ” được đề cập trong Da 7:8.

Trong tiến trình khắc nghiệt của lịch sử cổ đại, đến quốc này bị thay thế bởi đế quốc khác, đưa đến việc Đế quốc La-mã được thành lập. Hai khả tượng (ở đoạn 2 và 7) đã cho thấy rõ rằng Đức Chúa Trời biết được tương lai và điều khiển sự lớn mạnh cũng như sụp đổ của các quốc gia và những người cai trị. Lúc bấy giờ Đa-ni-ên đang sống vào thời của Đế quốc Ba-by-lôn, nhưng ông biết rằng Ba-by-lôn sẽ bị người Mê-đi và Ba-tur thôn tính, và Hy-lạp sẽ chinh phục Đế quốc Mê-đi-Ba-tur, và rồi cuối cùng La-mã sẽ chinh phục tất cả. Lời tiên tri chính là lịch sử được viết trước khi nó diễn ra.

## 2. Vương quốc của Sa-tan (Da 7:8,11-12,21-26)

Bốn vương quốc được đại diện bởi bốn con thú này sẽ xuất hiện và qua đi; tuy nhiên, câu 12 chỉ ra rằng mỗi vương quốc sẽ tiếp tục tồn tại dưới một hình thức nào đó trong vương quốc kế tiếp đã “nuốt chửng” nó. Nhưng trong khả tượng của mình Đa-ni-ên nhìn thấy một điều gì đó mà đã không được bày tỏ cho Nê-bu-cát-nết-sa: vương quốc cuối cùng của loài người trên đất sẽ là một vương quốc đáng sợ, không giống bất kỳ vương quốc nào trước đó, và thậm chí nó sẽ tuyên chiến với cả Đức Chúa Trời! Đây chính là vương quốc của Kẻ chống Chúa, được mô tả trong Kh 13:1-19:21, một vương quốc tội lỗi sẽ bị Chúa Giê-su Christ huỷ diệt khi Ngài tái lâm. Trong khả tượng của Nê-bu-cát-nết-sa, sự đoán phạt này được diễn tả bằng hình ảnh “một hòn đá chẳng bởi tay đục ra” thình lình từ trời rơi xuống và làm bẽ tan pho tượng (Da 2:34-35,44-45).

*Mười cái sừng* (Da 7:7-8,24 Kh 13:1 17:3,7,12,16). Những cái sừng này tượng trưng cho mười vị vua hay mười vương quốc sẽ xuất hiện vào thời kỳ sau rốt. Đa-ni-ên đã viết bằng ngôn ngữ mà người thời ông có thể hiểu được, và người cổ đại xa lạ với quan niệm về quốc gia mà chúng ta có ngày nay. Trong thời Đa-ni-ên, các nước được cai trị bởi vua, nhưng từ “vương quốc” được nói đến ở đây sẽ là các quốc gia như chúng ta đã được cho biết. Một số nhà nghiên cứu về lời tiên tri cho rằng một trong mười quốc gia này là “Hợp Chúng Quốc Châu Âu” sẽ xuất hiện trong kỳ sau rốt. Những sự phát triển gần đây ở Châu Âu, như tổ chức của Liên Minh Châu Âu và việc sử dụng đồng euro, dường như đang



hướng đến điều đó. Tuy nhiên, trong Liên Minh Châu Âu có hơn mười quốc gia, nên tốt nhất chúng ta không nên đưa ra những kết luận vội vã. [44]. Bên cạnh việc có mười nước sẽ liên minh với nhau, thì ở một khía cạnh nào đó nó là sự mở rộng của Đế quốc La-mã, nơi Kẻ Chống Chúa sẽ xuất hiện và vương quốc cuối cùng này của thế gian sẽ được thiết lập và chủ động chống lại Đức Chúa Trời cùng dân sự của Ngài.

“*Cái “sùng nhỏ”*” (Da 7:8,11,24-26). Cái sùng này tượng trưng cho người cai trị cuối cùng của thế gian, một con người được gọi là Kẻ Chống Chúa. Tiên tổ Hy-lạp *anti* có thể mang nghĩa là “chống” và “thay vì”. Người cai trị cuối cùng này vừa là một kẻ giả mạo Chúa Cứu Thế vừa là một kẻ thù chống lại Chúa Cứu Thế. Giảng đã mô tả diện mạo của “con người tội lỗi” này (II Te 2:3) trong Kh 13:1-10. [45]. Theo Đa-ni-ên, Kẻ Chống Chúa có quyền lực trở hơn ba người cai trị kia. Hắn có thể làm những gì mình muốn và những gì Sa-tan đã lên kế hoạch cho hắn làm (Da 7:24). Việc đề cập đến mắt của hắn ám chỉ rằng hắn có sự hiểu biết đặc biệt và có khả năng đề lập được những kỳ tích. Hắn cũng là một người có khéo léo ăn nói và có khả năng tâng bốc chính mình để người ta đi theo mình. (c.11,25 Kh 13:5-6). Hắn sẽ trở thành người cai trị thế gian, và hắn không chỉ điều khiển những vấn đề về kinh tế và tôn giáo, mà còn tìm cách để thay đổi cách kỳ và luật pháp.

Theo Da 7:25 và Kh 13:5, hắn sẽ cai trị trong vòng ba năm rưỡi, đây là một khoảng thời gian quan trọng trong các sách tiên tri. Khoảng thời gian này được Kinh thánh định nghĩa là “một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ” (Da 7:25 Kh 12:14), “bốn mươi hai tháng” (11:2 13:5) và “1.260 ngày” (11:3 12:6). Khoảng thời gian này là một nửa của bảy năm, một khoảng thời gian đầy ý nghĩa trong sách tiên tri. Căn cứ vào Da 9:24-27, chúng ta biết được rằng Kẻ Chống Chúa sẽ lập một giao ước với dân tộc Do-thái trong vòng bảy năm, nhưng giữa giai đoạn này, hắn sẽ phá vỡ giao ước và bắt đầu bắt bớ dân sự của Đức Chúa Trời.

Viễn cảnh có lẽ sẽ giống như vậy: Kẻ Chống Chúa sẽ lãnh đạo một trong mười nước liên minh ở Châu Âu. Hắn sẽ đánh đổ ba nước khác, và sự giúp đỡ của Sa-tan, hắn sẽ trở thành một kẻ có quyền hành tuyệt đối ở thế gian. Lúc đầu hắn tỏ ra thân thiện với người Do-thái và sẽ ký một giao ước bảy năm để bảo vệ họ (c.27). [46], *Việc ký kết giao ước đó báo hiệu cho sự khởi đầu bảy năm cuối cùng của bảy mươi tuần lễ mà đã được Đa-ni-ên phát thảo trong câu 24-27*. Giai đoạn này thường được biết đến với tên gọi là “Đại Nạn” và đã được mô tả trong Mat 24:1-14 Mac 13:1-3 Kh 6:1-19:21.

Sau ba năm rưỡi, Kẻ Chống Chúa sẽ phá vỡ giao ước và cho dựng tượng của chính mình trong đền thờ của người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem, buộc thế gian phải thờ lạy hắn và ma quỷ, kẻ đang ban sức mạnh cho hắn. Chúa Giê-xu đã gọi đây là “sự góm ghiếc tàn nát” (Da 1:31 Mat 24:15 Mac 13:14 II Te 2:1-4). Điều này báo hiệu giai đoạn nửa cuối của cuộc Đại Nạn, một giai đoạn được biết đến như là “con thạnh nộ của Đức Chúa Trời” (Kh 14:10,19 15:1,7 Mat 24:15-28 Mac 13:14-23). Đỉnh điểm của giai đoạn này là Chúa Giê-su Christ sẽ trở lại trần gian và đánh bại Kẻ Chống Chúa cùng quân đội của hắn (Mat 24:29-44 Mac 13:24-27 Kh 19:11-21). Sau đó Chúa Giê-su Christ sẽ thiết lập vương quốc của Ngài trên đất (Da 7:13-14,26-27 Kh 20:1-6). [47].

Đa-ni-ên không đi vào tất cả những chi tiết mà Giảng đã trình bày trong Sách Khải huyền, nhưng ông đã xác quyết rằng vương quốc của Sa-tan và kẻ giả mạo Chúa Cứu Thế sẽ bị Chúa Giê-su Christ đánh bại và huỷ diệt (Da 7:22,26 I Te 1:7-2:10).

*Chiến tranh với các thánh đồ* (Da 7:21-23,25). Từ “các thánh đồ” được nhắc đến ở các câu 18,21-22,25,27 và chỉ về dân sự của Đức Chúa Trời đang sống trên đất này trong thời

kỳ Đại Nạn. Sứ đồ Giăng đã trình bày rõ rằng sẽ có những người Do-thái và ngoại bang tin kính sống trên đất trong suốt bảy năm Đại Nạn này (Kh 7:1-17). Nếu hội thánh được cất lên trước cơn Đại Nạn, thì đây sẽ là những người Do-thái và ngoại bang tin Chúa Giê-su Christ sau khi hội thánh đã được cất đi. Nếu hội thánh phải trải qua một phần hay toàn bộ cuộc Đại nạn, thì những người này sẽ là “những thánh đồ” đã được Đa-ni-ên nhắc đến. Dù là trường hợp nào đi nữa, thì vẫn có một vài người trong số họ sẽ phải chết vì có niềm tin của mình (14:9-13).

Có ba câu Kinh thánh mô tả rằng các thánh đồ thắng hơn kẻ thù của họ (Da 7:18,22,27), trong khi đó có hai câu cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời cho phép họ chịu thất bại trước kẻ thù (c.21,25). Các thánh “nhận lãnh” vương quốc, “sở hữu” vương quốc này (c.22), và vương quốc này được “ban cho” họ (c.27). Tất cả những điều này là công việc của Đức Chúa Trời Tối Cao. Ngài cho phép Kẻ Chống Chúa xuất hiện để nắm quyền cai trị thế gian, và thậm chí là cho phép hắn gây chiến với các thánh đồ và tạm thời dành được chiến thắng (c.21). Cụm từ “làm hao mòn các thánh” (c.25) mô tả việc Kẻ Chống Chúa tiếp tục bách hại dân sự Đức Chúa Trời và nói những lời xúc phạm Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

Sứ đồ Giăng đã viết Sách Khải huyền vào thời điểm mà La-mã đang bắt bớ 1hội thánh và ra sức ép buộc Cơ Đốc nhân thờ lạy hoàng đế. Ai xưng “Chúa Giê-su Christ là Đức Chúa Trời” sẽ bị tống giam, thậm chí là bị giết. Cả Sách Đa-ni-ên và Sách Khải huyền đều mang đến sự khích lệ và sức mạnh cho hội thánh đầu tiên, cũng giống như chúng mang đến sự khích lệ cho những tín đồ đang chịu khổ ngày nay.

### 3. Vương quốc của Đấng Cứu Thế (Da 7:9-14,27-28)

Đa-ni-ên đã nhìn thấy sự xuất hiện và sụp đổ của năm vương quốc: của người Bà-by-lôn, người Mê-đi và Ba-tư, của người Hy-lạp, của người La-mã, và vương quốc của Satan mà đứng đầu là Kẻ Chống Chúa. Nhưng vương quốc quan trọng hơn cả chính là vương quốc mà Chúa Cứu Thế sẽ thiết lập trên đất vì có vinh hiển của Đức Chúa Trời, vương quốc mà các Cơ Đốc nhân thường ngóng trông mỗi khi cầu nguyện “Nước Cha được đến” (Mat 6:10). Kinh thánh đã cho thấy hai khía cạnh của vương quốc này: “vương quốc của Đức Chúa Trời”, là sự cai trị thuộc linh của Chúa Cứu Thế trên tất cả những người thuộc về Ngài (Gi 3:1-8 Co 1:13) và là vương quốc vinh hiển trên đất, được sắm sẵn cho dân sự Đức Chúa Trời (Mat 16:28 25:34 26:29 Lu 22:29). [48]

*Ngai trên thiên đàng của Đức Chúa Cha* (Da 7:9-12). Các ngai trên thiên đàng được sắp đặt hân hoan và không phải “quăng xuống” như trong bản KJV. Sự kiện này diễn ra trước khi vương quốc của Kẻ Chống Chúa bị tiêu diệt, vì thế có thể phân đoạn này tương đương với Kh 4:1-5:14. Trong hai đoạn Kinh thánh này sứ đồ Giăng mô tả chỗ đặt ngai của Đức Chúa Trời. “Đấng Thượng Cổ” là danh dành cho Đức Chúa Trời để nhấn mạnh sự tồn tại đời đời của Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời Đấng đã tồn tại từ trước vô cùng trong quá khứ, đã hoạch định cho mọi sự, và hiện đang thực hiện kế hoạch đó của Ngài. Chúng ta không nên hiểu những điều mô tả về Đức Chúa Trời theo nghĩa đen, vì Đức Chúa Trời không có nhân dạng, không mặc áo quần hay có tóc màu trắng. Những điều này là hình ảnh tượng trưng cho bản chất và thuộc tính của Ngài: Ngài vốn tồn tại đời đời, thánh khiết và có quyền tối cao. Trong 1:12-20, những thuộc tính tương tự ở đây đã được dùng cho Chúa Giê-su Christ, vì thế cho chúng ta thấy Ngài chính là Con đời đời của Đức Chúa Trời.

Khái tượng về ngôi của Đức Chúa Trời tương đương Exe 1:15-21,26-27. Lửa nói về sự thánh khiết của Ngài và sự đoán phạt của Ngài đối với tội lỗi, còn các bánh xe tượng trưng cho sự vận hành đã có dự tính trước của Đức Chúa Trời ở thế gian này mà chúng ta không thể nào hiểu được. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy” (Phu 4:24 He 12:29 Thi 97:1-4). Ngài được vô số các thánh đồ và thiên sứ ca tụng (Phu 33:2 Kh 5:11) khi các sách được mở ra và Đức Chúa Trời sửa soạn để đoán xét tội lỗi trên đất. Dù cho Sa-tan và Kẻ Chống Chúa có làm gì trên đất, thì Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngôi và Ngài thi hành việc đoán xét.

*Ngai trên đất của Con Đức Chúa Trời* (Da 7:13-14,27). “Con người” là một danh xưng quen thuộc được dành cho Chúa Giê-su Christ chúng ta; trong các sách Phúc Âm, có tám mươi hai lần danh này được dùng và thường là bởi chính Chúa Giê-xu. (Kh 1:13 14:14) Cụm từ “những đám mây trên thiên đàng “nhắc chúng ta nhớ đến lời Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ trở lại trong vinh hiển và cai trị trên đất (Mat 24:30 25:31 26:64 Mac 13:26 14:62 Kh 1:7).

Con Người hiện diện trước ngai của Đức Chúa cha và được ban cho quyền cai trị tất cả các nước, đây là sự cai trị lâu dài và sẽ không bao giờ qua đi. Đây chính là sự kiện mở đầu của hòn đá đã ra từ một hòn núi và rơi xuống hủy phá các vương quốc của thế gian này (Da 2:34-35,44-45), và điều này tương đương với Kh 5:1-7. Đức Chúa Cha đã hứa với Đức Chúa Con rằng “Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải”( Thi 2:8). Không giống như bốn vương quốc trước đó, và vương quốc của Kẻ Chống Chúa, không bao giờ vương quốc của Chúa Giê-su Christ bị dìm bỏ hay tiêu diệt được. Đây là vương quốc mà Đức Chúa Trời đã nghĩ đến khi Ngài phán với Đa-vít rằng ngôi người sẽ không bao giờ cùng (IISa 7:13,16). Ngài sẽ chia sẽ vương quốc này với dân sự Ngài (Da 7:27) và họ sẽ cùng cai trị với Ngài (Kh 5:10 11:15 20:4).

Sẽ có một ngày Giao ước về vương quốc mà Đức Chúa Trời đã lập với Đa-vít (IISa 7:1-29) được ứng nghiệm trong Chúa Giê-su Christ. Rõ ràng lời Đức Chúa Trời hứa rằng dòng dõi của Đa-vít sẽ có được ngôi nước mãi mãi (7:12-13) đã không ứng nghiệm trong Sa-lô-môn hay bất kỳ người kế vị nào của ông, nhưng điều này sẽ được ứng nghiệm trong Chúa Giê-su Christ (Lu 1:30-33,68-79). [49]

Trong Kh 20:1-8, có sáu lần chúng ta được cho biết rằng vương quốc này sẽ tồn tại trong một ngàn năm, đó là lý do mà thời gian này được gọi là “vương quốc Một Ngàn Năm”, trong tiếng La-tinh từ này có nghĩa là “một ngàn năm”. Trong khoảng thời gian này, Đức Chúa Trời sẽ làm ứng nghiệm nhiều lời hứa dành cho vương quốc này đã được lập trong Kinh thánh Cựu ước. Thiên nhiên sẽ được giải cứu khỏi sự trói buộc của tội lỗi và suy tàn (Es 35:1-10 Ro 8:18-25), thế giới sẽ được hòa bình (Es 2:1-5 9:1-7).

Trong khái tượng đầy kịch tính này, Đa-ni-ên đã nhìn thấy tiến trình đầy đủ của lịch sử, khởi đầu với vương quốc Ba-by-lôn và kết thúc với một ngàn năm cai trị trên đất của Chúa Cứu Thế. Khi đang ở trong cảnh lưu đày, ông và dân sự của ông đã có được sự an ủi và sức mạnh khi biết rằng sẽ có một ngày những lời tiên tri sẽ được ứng nghiệm và đáng Mê-si của họ sẽ trị vì trên ngôi của Đa-vít. Hội Thánh ngày nay của Chúa Giê-su Christ đang trông chờ Đấng Cứu Thế trở lại, khi ấy chúng ta sẽ được cất lên để gặp Ngài tại nơi không trung (ITe 4:13-18). Chúng ta sẽ cùng Ngài trở lại trần gian này, cùng cai trị với Ngài, phụng sự Ngài. “A-men, lạy Chúa Giê-su, xin hãy đến” (c,20)

Đa-ni-ên đã phản ứng ra sao trước sự mặc khải lớn lao này? Ông đã hết sức bối rối, và mặt ông biến sắc (Da 7:28), nhưng ông đã không nói cho ai biết về những gì Đức Chúa Trời đã cho ông thấy. Trong những chương sau chúng ta sẽ biết được rằng sau khi nhận lãnh khải tượng từ Đức Chúa Trời, Đa-ni-ên thường bị đau và và không thể làm việc được. Điều này hoàn toàn khác với những “nhà nghiên cứu về lời tiên tri” thời nay, khi nghĩ rằng mình đã khám phá ra một chân lý, họ thường lên đài hay truyền hình để nói cho mọi người biết những điều họ cho rằng họ biết. Thật là nguy hiểm khi nghiên cứu lời tiên tri chỉ để thoã mãn sự hiếu kỳ của chúng ta hay chỉ để cho người khác có ấn tượng rằng chúng ta là “những nhà nghiên cứu Kinh thánh vĩ đại”. Nếu lẽ thật của Đức Chúa Trời không động chạm đến lòng của chúng ta và tác động đến tư cách của chúng, thì sự nghiên cứu Kinh thánh của chúng ta chỉ là một việc làm của trí óc nhằm thổi phồng cái tôi của chính chúng ta.

A.W. Tozer đã nói rằng: “Kinh thánh không chấp nhận sự hiếu kỳ hiện đại mà chỉ đùa với lời Thánh Kinh này và nó chỉ tìm cách làm cho những cử tọa nhẹ dạ và dễ bị lừa có ấn tượng ‘kinh ngạc’ về kiến thức tiên tri mà những người đang giảng luận hay dạy dỗ có được!” [50].

Về điểm này, tôi nói một cách chân thành là “A-men!”

## 8. CON THÚ, THIÊN SỨ VÀ THỜI KỲ SAU RỐT (Da 8:1-27)

Từ đoạn 8 cho đến cuối sách Đa-ni-ên, nội dung của sách được viết bằng tiếng Hêbrơ, vì những chương này nhấn mạnh chủ yếu đến chương trình của Đức Chúa Trời dành cho dân tộc Y-sơ-ra-ên trong kỳ sau rốt. Từ 2:4-7:28, sách này được viết bằng tiếng A-ram bởi vì ở những đoạn này nhấn mạnh đến lịch sử và lời tiên tri về các vương quốc của Dân ngoại. Chính dân tộc Y-sơ-ra-ên đã được Đức Chúa Trời chọn để làm phương tiện để bày tỏ sự mặc khải và cứu chuộc của Ngài ở thế gian. Thông qua dân Do-thái người ta có những hiểu về Đức Chúa Trời duy nhất hằng sống và chân thật, lời Kinh thánh, và điều quan trọng hơn cả là biết về Đấng Cứu Thế, là Chúa Giê-su Christ. “Sự cứu rỗi từ người Do-thái mà đến” (Gi 4:22). Trong đoạn này, có năm nhân vật nổi bật trong giai đoạn trọng đại này của lịch sử và lời tiên tri.

### 1. Tiên tri Đa-ni-ên (Da 8:1-2,15-19,26-27)

Năm cai trị thứ ba của vua Bên-xát-sa là năm 551, vì thế khải tượng này đến với Đa-ni-ên trước khi có bữa tiệc định mệnh được mô tả trong đoạn 5. Điều này đã giải thích lý do tại sao Đế quốc Ba-by-lôn không còn được đề cập, vì trong vòng mười hai năm Ba-by-lôn đã bị Si-ru chinh phục. Ông là người đã mở ra thời kỳ cai trị của người Mê-đi và Ba-tư. Căn cứ theo pho tượng lớn của vua Nê-bu-cát-nết-sa (Da 2:1-40), thời kỳ của cái đầu bằng vàng đã chấm dứt và thời kỳ của cánh tay và ngực bằng bạc đang bắt đầu. Con sư tử có đôi cánh đại bàng đã bị con gấu miệng ngậm những chiếc xương sườn đánh bại (7:4-5).

**Nhận khải tượng** (8:1-2). Su-san (*Su-sa*) là một thành phố nằm cách Ba-by-lôn khoảng 200 dặm về phía đông nam, và vào thời điểm đó nó không có vai trò quan trọng đối với người Ba-by-lôn. Cuối cùng nó đã trở thành thủ đô của Vương quốc Ba-tư (Ne 1:1 Et 1:2). Con sông U-lai (Da 8:2,16) có thể là một con kênh chảy ngang qua Su-sa.

Có thể không phải là Đa-ni-ên đã rời Ba-by-lôn đi đến Su-sa để nhận khải tượng. [51]. Mà có lẽ là Đức Chúa Trời đã đưa ông đến Su-sa như cách Ngài đưa Ê-xê-chi-

ên đến Giê-ru-sa-lem (Exe 8:40) và Sứ đồ Giảng đến đồng vắng (Kh 17:3) và lên trên núi cao (21:10). Vì Đa-ni-ên sắp mô tả về chiến thắng của người Mê-đi và Ba-tur trên dân Ba-by-lôn, nên Đức Chúa Trời đã cho ông thấy trước tương lai thủ đô của Đế Quốc Ba-tur này.

*Hỏi ý nghĩa của khái tượng này* (Da 8:5-19). Ở phần đầu của sách này, Đa-ni-ên đã có được khả năng giải nghĩa và giải thích những giấc chiêm bao và khái tượng của những người khác; nhưng ở đây ông đã phải hỏi vị thiên sứ về ý nghĩa của hình ảnh con cừu đực đánh bại con dê và hình ảnh chiếc sừng nhỏ trở thành một vương quốc hùng mạnh. Giọng nói đã ra lệnh cho thiên sứ Gáp-ri-ên có lẽ là giọng của Đức Chúa Trời. Tên Gáp-ri-ên có nghĩa là “người của Đức Chúa Trời” và chính vị này đã giải thích cho Đa-ni-ên khái tượng được đề cập trong đoạn 8 cũng như khái tượng về bảy mươi tuần lễ (9:21-22). Nhiều thế kỷ sau, thiên sứ Gáp-ri-ên đã được sai đến cùng với thầy tế lễ Xa-cha-ri để thông báo về sự ra đời của Giảng Báp-tít (Lu 1:11-20), và đến với Ma-ry để báo tin rằng bà sẽ hạ sanh Đấng Mê-si (c.26-38). Còn duy nhất một thiên sứ khác được kể tên trong Kinh thánh đó là thiên sứ Mi-chen (nghĩa là “Có ai như Đức Chúa Trời?”), vị này đặc biệt được bổ nhiệm để chăm lo cho dân tộc Y-sơ-ra-ên (10:13,21 12:1 Giu 1:9 Kh 12:7).

Khi thiên sứ Gáp-ri-ên tiến đến gần Đa-ni-ên, vị tiên tri này đã rất hoảng sợ và ngã ra bất tỉnh và chìm vào một giấc ngủ sâu (Da 10:9,15,17 Kh 1:17). Thiên sứ Gáp-ri-ên đã gọi ông là “con của loài người”, đây vốn là một danh hiệu của đấng Mê-si (Da 7:13) nhưng ở đây nó được dùng để nói đến sự yếu đuối và bản tính con người của vị tiên tri này. Thiên sứ đã đánh thức Đa-ni-ên dậy (10:10-11,16,18) và người đã giải thích cho ông rằng khái tượng đó cho thấy những thời kỳ sau này của lịch sử Do-thái. “Sự phẫn nộ” cho thấy Đức Chúa Trời không hài lòng về dân sự Ngai và những thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên phải gánh chịu sự cực khổ, trước khi thời kỳ cuối cùng xảy đến và vương quốc của lời hứa được thiết lập.

## 2. Si-ru, vua của Ba-tur (Da 8:3-4,20)

Đây là người đã chinh phục Ba-by-lôn. Nhiều thế kỷ trước khi Si-ru xuất hiện trên chính trường, tiên tri Ê-sai đã nhắc đến tên ông và thậm chí đã gọi ông là “người chặn bầy” [52] của Đức Chúa Trời (Es 41:2,25 44:28-45:4). Chính Si-ru là người đã được Đức Chúa Trời chọn để đánh bại người Ba-by-lôn và cho phép dân Do-thái trở về quê hương của họ. Ba-by-lôn đã được đồng hoá với sư tử và chim đại bàng, thì cũng vậy Ba-tur được đồng hoá với cừu đực. Hai chiếc sừng tượng trưng cho người Mê-đi và Ba-tur, trong đó người Ba-tur hùng mạnh hơn.

Si-ru và quân đội của ông thật sự đã “loán đến phía tây, phía bắc và phía nam” và đánh bại những kẻ thù của họ. Họ đã chiếm được Ly-bi, Ai-cập, toàn bộ vùng Tiểu Á, và tiến đến tận Á-độ, hình thành một Đế quốc rộng lớn nhất ở phương đông thời cổ đại cho đến thời của A-lich-son Đại đế. Khi đã thống nhất được những vùng đất mình đã chinh phục, ông đã tấn công Ba-by-lôn và chiếm được nó vào năm 539. Vua Si-ru độ lượng với những dân mà người đã bắt làm phu tù và đã cho phép dân Do-thái trở về quê hương để xây lại đền thờ và khôi phục đất nước (Es 44:28 IISu 36:22-23 Exo 1:1-3 6:2-5). Ông cũng đã cho phép họ mang theo về những bình thánh mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy từ đền thờ (1:5-11).

Hình ảnh được dùng để miêu tả Sy-ru rất hấp dẫn. Ông được gọi là “người công bình” (Es 41:2), hay theo như cách dùng của bản NIV là ‘gọi người trong sự công bình’. Điều này có nghĩa là ông được gọi để làm trọn những mục đích công bình của Đức Chúa Trời

trong việc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách của người Ba-by-lôn, và cho phép họ trở về quê hương. Đức Chúa Trời tối cao của chúng ta có thể dùng cả vị vua ngoại giáo để thực hiện hoàn tất mục đích của Ngài! 4:25 đã dùng hình một người đang dẫm lên trên đất vôi hay trên đất sét mềm để miêu tả cuộc chinh phục thắng lợi của ông, bởi vì những chất liệu này không thể ngăn cản được ông (45:1). Tiên tri Ê-sai cũng đã gọi ông là người được Đức Chúa Trời xúc dầu (45:1), Ngài sẽ đi đặng mở các cửa thành trước mặt ông. Ngay cả những cánh cổng kiên cố của thành Ba-by-lôn cũng không thể đứng vững trước cuộc hành quân toàn thắng của ông!

Tại sao Đức Chúa Trời lại kêu gọi vua Si-ru? “Vì có Gia-cốp, tôi tớ ta, và Y-sơ-ra-ên kẻ chọn lựa của ta” (c.4). Dù các dân tộc ngoại bang có đối xử tàn nhẫn với dân Y-sơ-ra-ên thế nào, thì Đức Chúa Trời vẫn dùng các dân tộc này để làm thành những mục đích đã được định trước của Ngài. Những hoạch định của Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ được hoàn tất cho dù các dân ngoại bang có chống đối họ đến đâu.

### 3. A-lich-son Đại đế của Hy-lạp (Da 8:5-8,21-22)

Trong pho tượng của vua Nê-bu-cát-nét-sa, Hy-lạp được miêu tả là bụng và hông bằng đồng (Da 2:32,39), và trong khái tượng của Đa-ni-ên được mô tả ở đoạn 7. Hy-lạp là một con báo lanh lẹ có bốn cái đầu. Còn ở đây Đa-ni-ên lại thấy Hy-lạp giống như một con dê đực đang giận dữ. Con dê đực này chạy nhanh đến nỗi chân nó không chạm đất! Chiếc sừng lớn nhô lên đại diện cho A-lich-son Đại đế. Ông đã lãnh đạo những đội quân Hy-lạp đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác và mở rộng phạm vi của đế quốc mình thậm chí còn vượt xa hơn cả những gì vua Si-ru cùng với quân đội người đã đạt được. Nhưng chiếc sừng này đã bị gãy, vì vào tháng Sáu năm 323 A-lich-son Đại đế đã qua đời tại Ba-by-lôn, ở tuổi ba mươi ba. Vương quốc rộng lớn của ông đã được chia cho bốn vị tướng dưới quyền của ông, họ được tượng trưng bởi bốn chiếc sừng đã được mọc lên (7:4-7 11:4).

Tuy nhiên, những cuộc chinh phục đáng chú ý của A-lich-son không chỉ là những chiến tích, vì chúng đã làm thành những mục đích của Đức Chúa Trời dành cho thế gian và giúp thế giới chuẩn bị cho sự đến của Đấng Cứu Thế và việc truyền bá Phúc Âm. Một mặt, A-lich-son đã đặt dấu chấm hết cho ảnh hưởng của Phương Đông đang đe dọa thâm thối thế giới Phương Tây. Cùng lúc đó, ông “đã làm lay chuyển chính nền móng của thế giới cổ đại” và “buộc thế giới cổ phải có lối nghĩ mới” [53]. Qua việc phổ biến rộng rãi văn hóa và ngôn ngữ Hy-lạp, ông đã mang mọi người đến gần nhau; và cuối cùng tiếng Hy-lạp phổ thông (*koine*) đã trở thành ngôn ngữ của Kinh thánh Tân ước. Mặc dù đế quốc của ông đã bị chia làm bốn ngã sau khi ông qua đời, A-lich-son đã hiệp các quốc gia lại với nhau nên họ đã có những ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Chính sách độ lượng của ông đối với các dân tộc đã bị chinh phục đã làm sản sinh một gương mẫu về tình huynh đệ có tác động mạnh đối với thế giới. Ông đã kết hợp phương Đông với phương Tây đúng theo nghĩa đen khi 9,000 quân lính và quan chức của ông (có một số sử gia cho là 10,000) đã cưới những phụ nữ phương Tây trong một đám cưới tập thể.

Điều mà A-lich-son và người Hy-lạp mở đầu đã được người La-mã hoàn tất, và giúp thế giới cổ đại chuẩn bị cho sự đến của Đấng Cứu Thế. Họ được đại diện bởi đôi chân bằng sắt (2:33,40) và “con thú dữ tợn” (7:7). Hệ thống cầu đường của người La-mã đã giúp cho con người lưu thông và trao đổi ý tưởng của họ với nhau; Luật La-mã nắm quyền điều khiển các nước; Ban đầu các quân đoàn La-mã buộc phải áp dụng kỷ luật sắt; và nền hoà bình (*Pax Romana*) của La-mã đã cho con người cơ hội tận hưởng sự an toàn nhiều hơn

những gì họ từng biết trước đó. Tất cả những điều này đã góp phần giúp cho sứ điệp của Cơ-độc nhân được truyền ba khắp Đế quốc La-mã. Và đôi khi La-mã đã trả chi phí cho các chuyến đi của các nhà truyền giáo, như trường hợp của Phao-lô!

#### 4. An-ti-ốt Ê-pi-phan Đệ IV (Da 8:9-14)

[54]. Như chúng ta đã biết, sau cái chết của A-lich-son Đại đế (“cái sừng rất to lồ lộ”, c.5), vương quốc của ông đã bị chia làm bốn phần cho bốn vị tướng lãnh của ông nắm quyền cai trị (c.8). Giữa những chiếc sừng này lại xuất hiện một “chiếc sừng nhỏ”, và sẽ trở thành một nhà lãnh đạo vĩ đại và đây chính là An-ti-ốt Ê-pi-phan, người cai trị Si-ry từ năm 175 đến 163 TC và được biết đến như một trong những bạo chúa khét tiếng trong lịch sử.

An-ti-ốt đã tự đặt cho mình tên “Epiphane”, tên này có nghĩa là “tiếng tăm, sự biểu lộ”, vì ông đã tuyên bố mình là một sự mặc khải của các thần. Thậm chí ông đã cho đúc lên mặt đồng tiền có hình ông chữ *theos* (thần). Thoạt nhìn, hình ông trên mặt đồng tiền trông rất giống hình của thần Zeus của Hy-lạp. Ông có một ước muốn cháy bỏng là biến người Do-thái thành những người Hy-lạp hoàn toàn. Một trong những việc làm đầu tiên của ông chính là sa thải thầy tế lễ cả Onias, một người Do-thái nhiệt thành và dùng Jason một người bảo trợ của dân Hy-lạp để thay thế cho ông. Nhưng Jason đã bị Menelaus thế chỗ, ông này moi thật sự là người theo đuổi chức vụ thầy tế lễ. Vì tin vào tin đồn rằng nhà vua đã chết, Jason đã tấn công Giê-ru-sa-lem và biết được rằng An-ti-ốt vẫn đang sống rất khỏe mạnh. Nhà vua nổi giận này đã tấn công Giê-ru-sa-lem và cướp phá đền thờ, Năm 168 ông đã gọi 20,000 quân dưới sự chỉ huy của Apollonius đến để san bằng Giê-ru-sa-lem. Họ đã tiến vào thành phố trong ngày lễ Sa-bát, giết tất cả những người nam, bắt phụ nữ và trẻ em làm nô lệ. Những người thoát được đã gia nhập vào hàng ngũ của nhà lãnh đạo Do-thái Giu-đa Mac-ca-bê.

Nhưng vị vua này vẫn chưa thấy hài lòng, nên ông đã ra một chiếu chỉ rằng trong phạm vi cai trị của ông chỉ có một tôn giáo, và đó sẽ không phải tôn giáo của người Do-thái. Ông cấm người Do-thái giữ ngày Sa-bát, thực hiện phép cắt bì, và vâng theo những luật lệ kiêng ăn của người lê-vi. Và đỉnh điểm của chiến dịch này là vào ngày 14, tháng Mười, năm 168, ông đã cho thay đền thờ của người Do-thái bằng đền thờ thần Zeus và cho tế một con heo trên bàn thờ ấy! Bất kỳ người Do-thái nào sao chép Luật Môi-se sẽ bị xử tử. Cuối cùng Giê-ru-sa-lem đã được giải cứu nhờ những cuộc chiến đấu anh dũng của Giu-đa Mac-ca-bê và những người đi theo ông. Vào 14, tháng Mười, năm 165 đền thờ đã được thanh tẩy, bàn thờ dâng của lễ thiêu đã được lập lại, và một lần nữa việc thờ phượng của dân Do-thái được khôi phục. Chính vì sự kiện này mà dân Do-thái đã kỷ niệm “Lễ Ánh Sáng” hay lễ Hanukkah (Gi 10:22). An-ti-ốt đã bị mất trí khi ở tại Ba-tur, và ông đã qua đời vào năm 163.

Những hiểu biết về An-ti-ốt giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản văn tiên tri của Da-ni-ên. Khởi đầu của An-ti-ốt chỉ ở mức độ tầm thường, nhưng dần dần ông đã thu tóm quyền lực như để chứng tỏ chính mình và đối xử tàn nhẫn với người Do-thái. Ông đã tấn công người Do-thái ngay trong xứ sở xinh tươi của họ và buộc họ phải chấm dứt những sinh hoạt tôn giáo của họ. Thậm chí ông đã xưng mình là một vị thần. Trong câu 10, người Do-thái được mô tả là “đạo binh trên trời” (tức là “những người tin kính”) và “những ngôi sao” (Sa 15:5 22:17). Khi An-ti-ốt ra lệnh ngưng việc dâng của lễ mỗi ngày trong đền thờ và lấy việc thờ phượng tà thần thay vào đó, thì điều này được gọi là “sự góm ghiếc hoang

tàn” (“tội ác kinh hoàng”, Da 8:13. Quan niệm này được tìm thấy trong 9:27 11:31 12:11, và đã được Chúa Giê-xu dùng trong Mat 4:15 Mac 13:14. Điều An-ti-ốt đã thực hiện là hình bóng về những điều Kẻ Chống Chúa sẽ làm khi người cho dựng tượng mình trong đền thờ và ra lệnh cho thế gian phải thờ lạy mình (ITe 2:1-17 Kh 13:1-18). Da 8:13 và 11:31 đề cập về An-ti-ốt, và có những phân đoạn khác đề cập về Kẻ Chống Chúa, trong đó An-ti-ốt chính là hình ảnh của hắn.

Hai vị thiên sứ này đã nói chuyện với nhau (8:13-14 “các thánh”) về vấn đề này và từ cuộc trao đổi của họ, Đa-ni-ên biết được về lịch trình của lời tiên tri này. Từ khi đền thờ bị ô uế cho đến khi được thanh tẩy và phục hồi là 2,300 ngày. Bản văn Hêborơ ghi là “2,300 buổi chiều và buổi sáng”, bởi vì của lễ thiêu được dâng tại đền thờ mỗi buổi sáng và buổi chiều của ngày. Nhưng điều này có nghĩa là 2.300 ngày hay 1.150 ngày, tức là 2.300 chia đôi? Và ngày nào hay sự kiện nào sẽ là dấu hiệu cho việc bắt đầu đếm số ngày này? Một số nhà nghiên cứu đã chọn 2.300 ngày, tức là khoảng sáu năm, nếu chúng ta dùng một năm có 360 ngày. Những người khác lại thích chọn 1.150 ngày hơn, tức là hơi ngoài ba năm.

Nhưng điểm khởi đầu cho việc đếm số ngày này là gì? Những người chủ trương sáu năm thì chọn bắt đầu đếm từ năm 171 TC, là lúc An-ti-ốt sa thải thầy tế lễ cả chân chính. Trừ đi sáu năm thì chúng ta sẽ đến được năm 165, là lúc Giu-đa Mac-ca-bê đánh bại quân thù và tổ chức lại lễ cung hiến đền thờ. Tuy nhiên, những người chủ trương 3 năm lại bắt đầu đếm từ ngày bàn thờ tà thần được lập trong đền thờ, tức là vào ngày 25 tháng Kislev, năm 168, và cách này cũng đưa chúng ta đến năm 165. Giải pháp nào cũng thỏa mãn được những đòi hỏi của lời tiên tri.

Chúng ta sẽ gặp lại An-ti-ốt Ê-pi-phan trước khi chúng ta hoàn tất việc nghiên cứu Sách Đa-ni-ên.

## 5. Kẻ chống Chúa (Da 8:23-27)

Vị thiên sứ đánh thức Đa-ni-ên từ giấc ngủ sâu và nói với ông rằng vẫn còn lễ thật tiên tri ông cần phải nghe, và nó có liên quan đến “thời kỳ thịnh nộ” (c. 19) và “thời kỳ cuối cùng” (c. 17, 19, 23), đây vốn là thời kỳ Đại nạn. Các tiên tri trong Kinh thánh Cựu ước gọi đây là “thời kỳ hoạn nạn của Gia-cốp” và “Ngày của Đức Giê-hô-va”, là giai đoạn lúc cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên thế gian tội lỗi (Gie 30:7 Es 2:11-12 13:6,9 Gio 2:1 và những câu sau So 1:1-18). Nói cách khác, những điều Đa-ni-ên biết được trong Da 8:23-27 có liên quan đến thời kỳ cuối cùng, là lúc Kẻ Chống Chúa chống đối Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

“Vị vua có bộ mặt hung dữ” là Kẻ Chống Chúa, chứ không phải An-ti-ốt Ê-pi-phan. Nhưng nếu so sánh các câu 23-27 với các câu 9-14, chúng ta sẽ thấy được rằng tính cách và công việc của An-ti-ốt tương tự như của Kẻ Chống Chúa.

\*Cả hai đều bắt đầu cách khiên tốn nhưng ngày càng gia tăng quyền lực và ảnh hưởng

\*Cả hai đều phỉ báng Đức Chúa Trời bằng môi miệng vốn nói những điều vĩ đại

\*Cả hai đều bắt bớ dân Do-thái

\*cả hai đều tuyên bố mình là thần và cho đặt tượng mình trong đền thờ

\*Cả hai đều áp đặt tôn giáo của chính mình trên dân sự



\*cả hai đều bị một số dân sót có lòng tin kính và biết Đức Chúa Trời chống đối

\*Cả hai đều được ma quỷ ban cho năng lực và những kẻ đại lừa dối

\*Cả hai sau cùng đều bị đánh bại bởi sự đến của một đấng cứu chuộc (Giu-đa Mac-ca-bê và Chúa Giê-su Christ)

Khi nghiên cứu những phân đoạn Kinh thánh có liên quan, bạn sẽ khám phá được nhiều điểm tương đồng khác.

“Hoàng tử của các hoàng tử” (c.25) là Chúa Giê-su Christ, Đấng cũng chính là “Chúa của các Chúa” (Da 11:36) và “Vua của các Vua” (Kh 19:16). Kẻ Chống Chúa chống lại Chúa Giê-su Christ và tìm cách thay thế Ngài, nhưng cuối cùng Chúa Giê-su Christ đánh bại Kẻ Chống Chúa và phó hấn, tiên tri giả của hấn, và Da-tan vào hồ lửa (20:1-3).

Việc nhận khái tượng và trao đổi với các thiên sứ đã khiến Đa-ni-ên bị đau. Một nguyên nhân khiến cho thể chất và tinh thần của ông bị suy sụp đó là do ông không có khả năng hiểu được khái tượng về “vị vua có bộ mặt hung dữ”, được miêu tả trước bằng “chiếc sừng nhỏ” sẽ ứng nghiệm ở chỗ nào trong chương trình tiên tri dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Ông biết rằng vào thời kỳ cuối cùng “chiếc sừng nhỏ” sẽ xuất hiện, nhưng những gì sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ thời của ông cho đến ngày ấy? Có lẽ từ lời tiên tri của Giê-rê-mi ông biết được rằng dân sự mình sẽ được giải cứu khỏi vòng xiềng xích, được phép trở về quê hương và xây lại đền thờ, nhưng ông không biết gì về “sự mầu nhiệm” của Đức Chúa Trời liên quan đến hội thánh (Eph 3:1-13) hay “sự mầu nhiệm” liên quan đến một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự đuôi mù và cứng lòng (Rô 11:25-36). Và ai là (vị vua có bộ mặt hung dữ” và tại sao ông ta lại tấn công dân Do-thái? Đa-ni-ên cảm nhận được gánh nặng hoạn nạn mà dân sự ông đang phải trải qua và ông biết được hậu quả kinh khiếp của việc xem thường lẽ thật (Da 8:12 Es 59:14-15).

Đa-ni-ên là một gương sáng cho những người nghiên cứu lời tiên tri noi theo. Ông đã cầu xin Đức Chúa Trời diễn giải cho ông (Da 8:15) và để cho Ngài hướng dẫn ông. Nhưng việc ông tìm hiểu về chương trình tiên tri của Đức Chúa Trời không phải nhằm để thỏa mãn tính tò mò hay để ông trở thành một người am hiểu trong mắt của người khác. Ông quan tâm đến dân tộc của mình và công việc họ đã phải làm trên đất. Ông đã quá đồng cảm với những gì ông được biết đến nỗi ông đã phát óm! Có rất nhiều “nhà nghiên cứu lời tiên tri” không chờ đợi để được sự hướng dẫn và soi sáng của Đức Chúa Trời, họ cũng không cảm thấy nặng lòng về những gì họ biết được từ lẽ thật của Đức Chúa Trời về tương lai. Thay vào đó, họ cố gắng bày tỏ “sự hiểu biết” của mình và làm cho mọi người ấn tượng về những điều mình biết. Những việc này hoàn toàn mang tính học thuật; nó chỉ nằm trong tâm trí mà không bao giờ đến được tâm lòng.

Khi đã hồi phục, vị tiên tri này trở lại phục vụ nhà vua nhưng không nói cho bất cứ ai về những điều mình đã biết. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị lẽ thật khác để dạy ông, và ông sẵn sàng để tiếp nhận nó.

## 9. LỊCH TIÊN TRI (Da 9:1-27)

Khi nói chuyện tại một cuộc họp báo ở Cairo vào ngày 1 tháng Hai năm 1943, Ngài Winston Churchill đã nói, “tôi luôn tránh việc tiên đoán trước, bởi vì tiên đoán sau khi sự việc xảy ra là một chủ trương tốt hơn nhiều”.

Giữa vòng dân Do-thái, vị tiên tri nào có kiểu tiên tri như vậy đều phải bị xử tử (Phu 18:20-22). Dân Y-sơ-ra-ên vì thờ phượng tà thần và nghe lời các tiên tri giả mà đã trở thành một dân tộc sa sút về thuộc linh và hầu như bị suy sụp hoàn toàn. Dân Y-sơ-ra-ên đã không nghe theo lời các vị tiên tri rao truyền, nên họ đã bị đày sang Ba-by-lôn; và ở đó họ đã học được cách phải lắng nghe lời tiên tri một cách nghiêm túc, bởi vì đó là nguồn hy vọng duy nhất mà họ có được. Hội thánh ngày nay cần phải để ý đến những lời tiên tri bởi vì đó chính là nguồn sáng rõ ràng trong một thế giới tối tăm và không rõ ràng (IIPhi 1:19-21).

Hãy lưu ý ba bước trong kinh nghiệm của Đa-ni-ên về sứ điệp tiên tri được rao ra liên quan đến dân sự ông và thành Giê-ru-sa-lem.

## 1. Sự soi sáng: Biết về kế hoạch của Đức Chúa Trời (Da 9:1-2)

Năm cai trị đầu tiên của vua Đa-ri-út là năm 539 TC., đó là năm Ba-by-lôn rơi vào tay của người Mê-đi và Ba-tư. [55]. Chiến thắng vĩ đại này không làm Đa-ni-ên ngạc nhiên, bởi vì Đức Chúa Trời đã cho ông biết rằng Đế quốc Mê-đi-Ba-tư sẽ chinh phục Ba-by-lôn. Trong giấc chiêm bao của Nê-bu-cát-nét-sa về pho tượng lớn, cái đầu bằng vàng sẽ được thay thế bằng bạc và cánh tay bằng bạc (đoạn 2); và những khái tượng sau đó bày tỏ rằng con gấu sẽ chinh phục con sư tử (đoạn 7). Nhưng trước thời của Đa-ni-ên khá lâu, cả tiên tri Ê-sai và Giê-rê-mi đều đã tiên đoán về sự sụp đổ của Ba-by-lôn, nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên về việc Đa-ni-ên khởi sự nghiên cứu lại cuộn sách của tiên tri Giê-rê-mi.

*Lời Đức Chúa Trời.* Một trong những điều tuyệt vời của Lời được linh cảm của Đức Chúa Trời là sự tươi mới luôn luôn của nó. Dù chúng ta đọc nó bao nhiêu lần, thì vẫn luôn có điều gì đó mới mẻ để học hay có những điều quen thuộc được xem xét dưới một cách nhìn mới. Nếu như cuộn sách của Gi-rê-mi về Kinh thánh Cựu ước được sắp xếp như Kinh thánh hiện nay của chúng ta, thì ông đã đọc Gie 24:1-10 và xác quyết được rằng Đức Chúa Trời sẽ chăm sóc cho dân sự của Ngài dù cho vị vua đang cai trị là ai. Từ 25:1-14, ông đã biết được lý do họ bị lưu đày cũng như thời gian của cuộc lưu đày là bảy mươi năm, và điều này đã được củng cố thêm trong 29:10-14. Cuộc lưu đày của dân Y-sơ-ra-ên ở Ba-by-lôn không phải là điều tình cờ; đó là do sự chỉ định của Đấng thánh, và họ sẽ được giải cứu đúng vào thời điểm mà Đức Chúa Trời đã định.

Đa-ni-ên gọi tác phẩm của Giê-rê-mi là “lời của Đức Giê-hô-va”. Vua Giê-hô-gia-kim đã tìm mọi cách để đốt các sách tiên tri của Giê-rê-mi, nhưng Đức Giê-hô-va đã bảo vệ chúng vì đó là lời của chính Ngài (36:1-32). “Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời ta phán sẽ chẳng bao giờ qua đi” (Mat 24:35). “Cỏ khô, hoa rụng, nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta đứng vững đời đời” (Es 40:8). “Từ xa xưa, do các lời chúng của Chúa tôi biết rằng Ngài sẽ lập chúng đến đời đời” (Thi 119:152). Trải qua nhiều thế kỷ, con người phớt lờ, khước từ, tấn công và tìm cách thủ tiêu Kinh thánh, nhưng Lời của Đức Chúa Trời vẫn còn đó! Đức Chúa Trời đã đặc biệt bảo vệ những cuộn sách được Giê-rê-mi viết bởi vì Ngài muốn Đức Chúa Trời sao chép chúng và mang sang Ba-by-lôn.

“Cả Kinh thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm” (ITi 3:16), cả Cựu ước cũng như Tân ước, lời Thánh Kinh là nguồn lẽ thật đáng tin cậy trình bày về Đức Chúa Trời, con người, tội lỗi, sự cứu chuộc, và những sự kiện tương lai mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt trong chương trình vĩ đại của Ngài. Trong thời đại ngày nay, khi những ý tưởng, sự kiện và những hoàn cảnh liên tục đổi thay, lời không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời là nguồn sáng đáng tin cậy và là nền tảng không rung động của chúng ta.

*Đức Chúa Trời của Lời Kinh thánh.* Đây là lần đầu tiên từ Giê-hô-va, danh giao ước của Đức Chúa Trời, được dùng trong sách Đa-ni-ên, và chỉ được dùng trong đoạn này (c.2-3,10,13-14,20). Nhưng chúng ta phải nhớ rằng vào thời điểm đó Đức Chúa Trời gọi dân tộc Y-sơ-ra-ên là “Lo-Ruhama - không được yêu” và “Lo-Ammi - không phải dân ta” (Os 1:1-11) bởi vì dân Y-sơ-ra-ên đã phá bỏ giao ước thánh của Ngài. Khi bạn ở bên ngoài giao ước ấy, bạn không thể dùng danh giao ước của Ngài một cách chân thành và nghĩ đến việc nhận những phước hạnh của giao ước.

Tuy nhiên, Đa-ni-ên đã chạy đến với Đức Chúa Trời để nài xin Ngài thương xót và tha thứ cho chính ông cũng như dân sự của ông, Đây chính là cách cầu nguyện mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn nghe. Thực tế là lời hứa của Đức Chúa Trời về sự tha thứ đã được viết trực tiếp vào giao ước. *“Nhưng nếu họ xưng tội của họ và của tổ tiên họ, tức là tội phản bội và chống nghịch Ta . . . thì Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta với Gia-cốp, giao ước Ta với Y-sác và giao ước Ta với Áp-ra-ham và Ta cũng sẽ nhớ đến đất của họ”* (Le 26:40-42). Rõ ràng là khi Đa-ni-ên nghiên cứu lời Kinh thánh và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va, ông đã ghi nhớ trong trí và trong tâm khảm mình cả giao ước thánh (Le 26:1-46 Phu 27:1-28:68) và lời cầu nguyện của Sa-lô-môn trong lễ Khánh thành đền thờ (IVua 8:33-36).

*Hoạch định của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài.* Đức Chúa Trời đã tỏ cho Giê-rê-mi biết rằng dân Y-sơ-ra-ên sẽ bị mang sang Ba-by-lôn và sống cảnh lưu đày trong bảy mươi năm (Gie 25:11-12 29:10). Đức Chúa Trời đã phán dạy với dân Ngài rằng cứ mỗi bảy năm phải để cho xứ có một “năm sa-bát an nghỉ” và mỗi năm năm phải có một “năm hân hi” (Le 25:1-55). Cả năm thứ bốn mươi chín và năm mươi đều là “những năm sa-bát, trong những năm này dân sự không được phép gieo trồng hoặc thu hoạch mùa vụ. Luật định này không chỉ tốt cho đất đai, giúp cho đất đai được màu mỡ trở lại, nhưng nó cũng ích lợi cho đời sống tâm linh của dân tộc này. Tuy nhiên, mãi cho đến khi dân tộc này bị lưu đày sang Ba-by-lôn xứ mới hưởng được những ngày sa-bát (IISu 36:20-21).

Chúng ta phải tính con số bảy mươi năm kể từ ngày nào, và khi nào cuộc lưu đày này chính thức được chấm dứt? Để trả lời những câu hỏi quan trọng này, chúng ta phải chú ý đến những ngày tháng then chốt trong lịch sử của dân Do-thái vào thời đó. Ba-by-lôn bắt đầu tấn công vương quốc Giu-đa vào năm 606 TC., còn thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ đã bị huỷ phá vào năm 586. Dân Do-thái bị bắt sang Ba-by-lôn làm phu tù lần thứ nhất vào năm 605, Đa-ni-ên và ba bạn của ông cũng ở trong số này. Vào năm 538, vua Si-ru ra chiếu chỉ cho phép dân Do-thái trở về quê hương và xây dựng lại đền thờ (Exo 1:1-4), và vào năm 537 có khoảng 50,000 người Do-thái trở về Giê-ru-sa-lem dưới sự lãnh đạo của Giê-ru-ba-bên và thầy tế lễ cả Giô-sua (1:1-2:70).

Nếu chúng ta quyết định rằng cuộc lưu đày này chính thức bắt đầu vào năm 606-605 và cùng thời điểm này thành Giê-ru-sa-lem bị tấn công và đợt lưu đày đầu tiên được tiến hành, thì sau bảy mươi năm chúng ta sẽ đến được năm 537-36, đây là lúc những người lưu đày đầu tiên được trở về quê hương của họ và nền móng của đền thờ được xây dựng. Nói cách khác, những người bị bắt làm phu tù đầu tiên đã rời Giu-đa vào năm 605 và những người lưu đày được trả tự do đã trở về xứ sở vào năm 537-36, một khoảng thời gian xấp xỉ bảy mươi năm. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu khác lại cho rằng khởi đầu là sự kiện đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem bị huỷ phá (586), và cuộc lưu đày chưa thật sự chấm dứt cho đến khi đền thờ thứ hai được xây dựng và khánh thành (515), cũng là một khoảng thời gian tương đương bảy mươi năm. Vì cả hai cách lý giải đều có ý nghĩa, nên có lẽ chúng ta không cần bàn cãi về vấn đề này.

Chúng cần hiểu được ba sự thật quan trọng. Thứ nhất, Đức Chúa Trời vẫn đang giữ đúng giao ước của Ngài khi để dân Ngài chịu cảnh lưu đày, vì Ngài đã từng khuyên cáo họ rằng họ sẽ bị hình phạt nếu cứ tiếp tục không vâng lời Ngài (Le 26:1-46). Dường như những năm tháng dân Y-sơ-ra-ên lưu đày tại Ba-by-lôn đã giúp họ từ bỏ tội lỗi đáng ghê tởm đó là thờ hình tượng.

Thứ hai, cuộc lưu đày đã khiến cho được phước, bởi vì xứ này đã bị người nông dân lạm dụng quá mức. Họ đã không để cho xứ được hưởng những năm sa-bát an nghỉ của nó. Xứ thuộc về Đức Giê-hô-va (25:23 Phu 11:12) và Ngài không muốn dân Ngài làm ô uế nó bởi tội lỗi và sự thờ thần tượng, và tàn phá nó vì không để cho nó có thời gian an nghỉ. Cứ mỗi năm sa-bát mà người Do-thái không tôn trọng, họ đã làm cho vòng xiềng xích của mình tại Ba-by-lôn dài thêm một năm nữa.

Thứ ba, khi Đa-ni-ên có được khám phá này về bảy mươi năm thì *thời gian lưu đày đã đến hồi kết thúc!* Nếu Đa-ni-ên bị bắt sang Ba-by-lôn vào năm 605, và ông khám phá được lời tiên tri của Giê-rê-mi vào năm 539, thì ông đã ở Ba-by-lôn sáu mươi sáu hay sáu mươi bảy năm. Năm sau (538), vua Si-ru đã ra chiếu chỉ cho phép dân Do-thái trở về quê hương. Có thể vào thời điểm đó vị tiên tri này đã tám mươi mốt tuổi. Bản thân ông không trở về quê hương được, nhưng ông đã vui mừng khi những người khác có thể trở về.

## 2. Sự giải hòa: Cầu nguyện xin Đức Chúa Trời thương xót (Da 9:3-19)

Đa-ni-ên là một gương mẫu tuyệt vời về sự quân bình trong đời sống thuộc linh. Ông đã hết lòng với cả Lời Đức Chúa Trời lẫn sự cầu nguyện (Cong 6:4). Một số tín đồ đã quá bận rộn nghiên cứu lời tiên tri đến nỗi không còn quan tâm đến việc thực hiện những điều thực tiễn theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì họ muốn là làm thoả mãn và chia sẻ “những hiểu biết sâu sắc” của mình với người khác. Khi Đa-ni-ên biết được lẽ thật của Đức Chúa Trời, kinh nghiệm này đã làm ông hạ mình và hướng lòng mình vào sự thờ phượng và cầu nguyện với Ngài.

*Chuẩn bị cho sự cầu nguyện* (Da 9:3). Chỉ mới đọc một ít trong sách Đa-ni-ên thì chúng ta cũng đã phát hiện ra rằng ông là một con người của sự cầu nguyện. Đa-ni-ên và ba bạn của ông đã tìm kiếm mặt Chúa khi vua Nê-bu-cát-nét-sa đe dọa sẽ giết tất cả thuật sĩ và những người thông thái (2:16-23). Đa-ni-ên có thói quen cầu nguyện ba lần mỗi ngày (6:10-11). Ông vẫn tiếp tục thực hiện điều này ngay cả khi ngoại trừ nhà vua người nào cầu nguyện đều bị xem là phạm luật. Khi Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên thấy những khái tượng về những sự kiện sẽ diễn ra trong tương lai, vị tiên tri này không thoả lòng cho đến khi ông hỏi được ý nghĩa của chúng (7:15-28 8:15-27). Cầu nguyện là một phần không thể thiếu trong đời sống của Đa-ni-ên.

Đa-ni-ên đã sửa soạn mình cho sự cầu nguyện vì ông biết rằng việc ông cầu nguyện sẽ ảnh hưởng đến tương lai của dân tộc Do-thái và đời sống của những người Do-thái đang bị lưu đày tại Ba-by-lôn. Ông có một nhiệm vụ thánh đó là xưng ra tội lỗi của dân tộc Do-thái, cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho dân Ngài và tiếp nhận họ trở lại. Ông đã hạ mình mặc bao gai và ở trong tro bụi; ông đã kiêng ăn; và ông đã hướng lòng và tâm trí mình vào Đức Chúa Trời. Chuẩn bị cho sự cầu nguyện và thờ phượng cũng quan trọng không kém chính sự cầu nguyện, vì nếu không có một tấm lòng ngay thẳng với Đức Chúa Trời, lời cầu nguyện của chúng ta chỉ là những lời lẽ tôn giáo. Đa-ni-ên đã thoả mãn những điều kiện để được đáp lời cầu nguyện được nêu ra trong (Le 26:40-45 IISu 7:14).

*Thờ phượng Đức Chúa Trời* (Da 9:4). Chúng ta thường vội vã bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời và cầu xin điều gì đó, mà trước hết không dành thời gian để thờ phượng Ngài. Đa-ni-ên đã chuẩn bị chính mình trước khi cầu nguyện, như Ê-xơ-ra (Exo 9:3-5) và những người Lê-vi đã làm (Ne 9:5-6). Điều quan trọng là chúng ta phải tập trung vào bản tánh của Đức Chúa Trời và đừng quá bận rộn với chính mình và những gánh nặng của mình. Việc “viện dẫn” lời cầu nguyện của Đa-ni-ên là một bước ban đầu của thần học kinh thánh. Lời cầu nguyện của mô tả về một Đức Chúa Trời Đáng yêu thương dân Ngài và ban cho họ lời Ngài để họ vâng theo, hầu được Ngài ban phước. Ngài là một Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót (Da 9:18), Đáng đã tha thứ cho tội lỗi của dân Ngài khi họ đến ăn năn và xưng nhận tội lỗi với Ngài. [56] Đây cũng là cách Nê-hê-mi đã cầu nguyện khi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời về việc xây lại những bức tường của thành Giê-ru-sa-lem.

Cầu nguyện với Đức Chúa Trời là một việc nhưng làm một người thờ phượng với Đức Chúa Trời và giải hòa lại là một việc hoàn toàn khác. Khi chúng ta nhìn thấy sự vĩ đại cùng vinh hiển của Đức Chúa Trời, điều này giúp chúng ta đặt những gánh nặng và nhu cầu của mình ở chỗ thích hợp. Ngay cả khi đặt một đức tin nhỏ bé nơi một Đức Chúa Trời vĩ đại, chúng ta cũng có thể lay động cánh tay của Đức Chúa Trời để Ngài làm thành những việc lớn và điều đó sẽ làm cho danh Ngài được vinh hiển. Tiến sĩ Robert A. Cook đã từng nói, “Nếu bạn có thể giải thích những gì đang diễn ra trong chức vị của bạn, chúng tỏ Đức Chúa Trời đã không dự phần vào đó”.

*Xưng nhận tội lỗi* (Da 9:5-15). Trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên, có nhiều lần sự hoà giải của một cá nhân đã giúp cho dân tộc này thoát khỏi sự đoán phạt. Có hai lần Đức Chúa Trời chuẩn bị tiêu diệt toàn bộ dân Do-thái, nhưng chính sự hoà giải của Môi-se khiến Ngài dừng lại (Xu 32:7-14 Dan 14:10-25). Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của Ê-li và cho mưa xuống đến nỗi quá mức mong đợi (IVua 18:1-46), Ngài cũng đã nghe lời cầu nguyện của Giô-sa-phát và cho dân Y-sơ-ra-ên chiến thắng đạo quân xâm lược lớn mạnh của dân Mô-áp và Am-môn (IISu 20:1-37). Vua Ê-xê-kia đã kêu cầu cùng Đức Chúa Trời khi quân A-si-ry vây thành Giê-ru-sa-lem, và Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài đến giết 185,000 quân giặc (Es 37:2 IVua 19:1-21). “Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều” (Gia 5:16). Đức Chúa Trời không chờ cho đến khi cả dân tộc này ăn năn và kêu cầu Ngài thương xót; Ngài sẽ hành động khi nghe được lời cầu nguyện của những người hoà giải trung tín.

Rõ ràng lời cầu nguyện của Đa-ni-ên chỉ mang tính cá nhân, nhưng ông đã quá cảm thông với dân sự Y-sơ-ra-ên đến nỗi lời cầu nguyện của ông liên quan đến những vấn đề của quốc gia. Đại từ mà ông đã dùng là *chúng tôi* chứ không phải là *họ* hay *tôi*. Ông xưng nhận rằng ông và dân sự đã phạm tội trọng chống lại Đức Chúa Trời và phá vỡ những điều khoản trong giao ước nhân từ của Ngài. Theo Da 9:5-6, dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội, nổi loạn, xây bỏ luật lệ Ngài, không vâng theo những mạng lệnh của Ngài, làm điều sai trái, và không nghe lời những sứ giả mà Ngài đã phái đến cùng họ. “Chúa, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ đã nhiều lần sai sứ giả Ngài đến với chúng vì Ngài thương xót dân Ngài và nơi Ngài ngự. Nhưng chúng nhạo báng các sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh thường lời Ngài, chế giễu các tiên tri của Ngài, vì thế cơn thịnh nộ của Chúa nổi lên trừng phạt dân chúng, không còn phương cứu chữa” (IISu 36:15-16). Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn chịu đựng dân Ngài trong một thời gian dài, nhưng đến thời điểm đã định Ngài phải hành động.

Sự nổi loạn của dân tộc này đã đem đến những hậu quả gì? Họ trở thành một dân phạm tội, một dân đầy sự hổ thẹn (“sự hổ mặt” Da 9:8), và là một dân bị tan lạc. Xứ sở của họ bị quân thù giày xéo, thành Giê-ru-sa-lem vĩ đại của họ bị hủy phá, và đền thánh của họ bị làm cho ô uế, bị cướp bóc và bị đốt cháy. Dĩ nhiên là dân Do-thái rất hổ thẹn. Nhưng chính tội lỗi của họ đã mang lại những thảm cảnh này, bởi vì các vua, các quan trưởng và các thầy tế lễ của họ đã không vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời và không vâng theo những điều các tiên tri Ngài truyền đạt.

Các vị lãnh đạo cùng dân sự biết rõ những điều khoản trong giao ước với Đức Chúa Trời, nhưng họ đã cố tình vi phạm chúng. Người Do-thái đã không trung thành với giao ước của Đức Chúa Trời, *nhưng Đức Chúa Trời vẫn trung tín giữ lời của Ngài*. Giá như dân tộc này biết vâng lời, Đức Chúa Trời đã trung tín ban phước cho họ (Thi 81:11-16) nhưng vì cố họ nổi loạn, nên Đức Chúa Trời đã luôn phải hình phạt họ. “Ngài đã thực hiện lời Ngài cảnh cáo chúng con và các bậc cầm quyền cai trị chúng con khi Ngài giáng đại họa xuống chúng con” (Da 9:12). Đa-ni-ên không hề biện hộ cho dân tộc mình cũng như ông đã không nói rằng giao ước của Đức Chúa Trời đòi hỏi quá khắt khe. Dân Y-sơ-ra-ên đã được ban phước nhiều khi họ làm đúng luật pháp, thế thì vì cớ gì họ lại phàn này khi phải chịu nhiều khổ sở vì đã không vâng theo luật pháp?

Nhưng có điều còn tồi tệ hơn cả những tội lỗi đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phải chịu trừng phạt. Ấy là dân Do-thái không chịu ăn năn và xưng ra tội lỗi mình thậm chí sau khi họ đã bị lưu đày! Họ dành thời gian để cầu nguyện cho việc thành Ba-by-lôn bị đoán phạt (Thi 137:1-9) hơn là tìm kiếm mặt Chúa và cầu xin Ngài tha thứ. Ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên trong cảnh lưu đày đã được tóm tắt trong Gie 29:1-32, nhưng dân Do-thái đã không luôn tuân theo điều đó. Cách giải quyết của Đa-ni-ên là: “Lạy Chúa, Đức Chúa Trời chúng con, Ngài thật công bình trong mọi việc Ngài làm” (Da 9:14). Tại sao Ngài lại mang dân Ngài ra khỏi Ê-díp-tô và sau đó lại để cho họ bị hao mòn ở Ba-by-lôn? Đa-ni-ên biết rằng Đức Chúa Trời có những mục đích để dân Y-sơ-ra-ên làm thành, vì thế ông đã nhắc Đức Chúa Trời về những sự thương xót của Ngài trong quá khứ (c.15).

*Cầu xin cho dân Y-sơ-ra-ên được thương xót* (Da 9:16-19). Trong lòng nhân từ của Ngài, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta điều chúng ta không đáng được nhận. Và trong sự thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời đã không để chúng ta nhận chúng ta đáng phải nhận. Đa-ni-ên cầu xin Đức Chúa Trời xây con giậm Ngài khỏi Giê-ru-sa-lem và đền thánh của Ngài. Đức Chúa Trời cho biết rằng tội lỗi của Y-sơ-ra-ên (trong đó có cả Đa-ni-ên) là nguyên nhân dẫn đến đại họa đó, nhưng Ngài công nhận rằng Ngài đã hứa sẽ tha thứ nếu dân Ngài ăn năn và xưng ra tội lỗi của họ. “Chúng con không dựa vào việc làm công chính nào của chúng con, nhưng dựa vào lòng thương xót bao la của Ngài mà dâng lên Ngài lời cầu xin khẩn thiết” (c.18). Nhưng còn hơn thế nữa, Đa-ni-ên ước ao dân tộc mình sẽ được khôi phục hầu Đức Chúa Trời được vinh hiển. Suy cho cùng, dân Do-thái là dân tộc được Đức Chúa Trời chọn lựa, và Giê-ru-sa-lem là nơi có đền thánh của Ngài; dân sự và xứ sở này còn ở dưới sự thanh nộ của Ngài bao lâu, thì Đức Chúa Trời chưa nhận được vinh hiển chừng ấy. “Thành và dân của Ngài mang tên Ngài” (c.19). [57]

Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện của Đa-ni-ên. Một năm sau, vua Si-ru đã ra một chiếu chỉ cho phép dân Do-thái trở về quê hương của họ, mang theo về những cất giá trị của đền thờ, xây lại đền thờ, và khôi phục việc thờ phượng. Chức vụ của Đa-ni-ên tại Ba-by-lôn mới đặc biệt làm sao! Ông đã làm người cố vấn cho bốn đời vua, người hoà giải

cho dân tộc Y-sơ-ra-ên, một chứng nhân trung tín cho Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, và là tác giả của một trong những sách tiên tri nền tảng trong Kinh thánh Cựu ước.

Hiện tại thì Đa-ni-ên đã biết được kế hoạch trước mắt Đức Chúa Trời dành cho dân tộc Y-sơ-ra-ên, nhưng còn tương lai xa hơn thì sao? Từ khái tượng Đức Chúa Trời ban cho mình, ông đã học được rằng những ngày khó khăn đã được chờ đợi dân sự của Đức Chúa Trời, và sẽ có một vương quốc xuất hiện. Vương quốc này sẽ tiêu diệt tất cả những điều tốt đẹp và khuyết khích mọi điều xấu xa. Dân của Đức Chúa Trời có sống sót nổi không? Cuối cùng Đấng Mê-si của lời hứa có xuất hiện không? Vương quốc của Đức Chúa Trời có được thiết lập trên đất không?

Đa-ni-ên sắp sửa nhận được lời giải đáp cho những câu hỏi đó.

### 3. Sự dạy dỗ: phát hiện được thời gian biểu của Đức Chúa Trời (Đa 9:20-27)

Chúng ta không biết Đa-ni-ên bắt đầu cầu nguyện vào giờ nào trong ngày, nhưng ông đã tiếp tục cầu nguyện cho đến thời điểm dâng của lễ thiêu buổi tối, lúc này là khoảng ba giờ chiều. Ông đang sống ở Ba-by-lôn nhưng vẫn tính thời gian theo những sinh hoạt tôn giáo của người Do-thái! Thân xác ông ở Ba-by-lôn, nhưng tâm trí và tấm lòng ông thì ở Giê-ru-sa-lem. Nếu như đền thờ vẫn tồn tại và các thầy tế lễ đang thi hành phận sự, thì đây hẳn là “giờ thứ chín” khi con chiên được dâng lên làm của lễ thiêu (Xu 29:38-41 Cong 3:1 10:20). Đây là một trong số ba lần của một ngày Đa-ni-ên đã biệt riêng thời gian để cầu nguyện đặc biệt với Đức Chúa Trời (Đa 6:10 Thi 55:17). Đây cũng chính là thời điểm thầy thư ký Ê-xơ-ra cầu nguyện xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi của những người Do-thái còn sót lại đã trở về xứ sở (Exo 9:5). Lời cầu nguyện cũng được Đức Chúa Trời xem như một của lễ thuộc linh mà con người dâng lên cho Ngài (Thi 141:1-2).

Trong lúc Đa-ni-ên đang cầu nguyện, thiên sứ Gáp-ri-ên bay nhanh đến bên ông, ngắt lời cầu nguyện của ông, chạm vào ông và trò chuyện với ông. Trước đó, Đa-ni-ên đã gặp vị thiên sứ này khi ông đã được Đức Chúa Trời cho thấy khái tượng về con cừu đực và dê đực, và vị thiên sứ này đã giải thích ý nghĩa nó cho ông (Đa 8:15-27). Còn bây giờ thiên sứ này đã đến để giải thích cho Đa-ni-ên những gì Đức Chúa Trời đã hoạch định cho thành Giê-ru-sa-lem, đền thờ, và dân Do-thái. Cụm từ “bay nhanh” (c.21) đã ủng hộ ý tưởng cho rằng các thiên sứ có cánh, và thường bay từ nơi này đến nơi khác, nhưng mũi tên, đạn, và tên lửa cũng bay nhanh mà đâu có cánh. Các thiên sứ là thần, vì thế họ không có thân xác (Thi 104:4 He 1:7). Khi hiện đến với con người, họ tạm thời mặc lấy hình thể của con người. Các sinh vật giống như thiên sứ mà Ê-sai (Es 6:2) và Ê-xê-chi-ên (Exe 1:6,8,11) thấy đều có cánh, nhưng đó là những sinh vật đặc biệt đang thực thi một sứ mạng đặc biệt. Bản NIV đã dịch cụm từ “ trong tư thế bay nhanh” và không đề cập gì đến đôi cánh.

**Bảy mươi “tuần lễ”** (Đa 9:24). Từ “tuần lễ”(số nhiều) có nghĩa là “bảy” (số nhiều), vì thế Gáp-ri-ên đang nói đến bảy mươi giai đoạn của 7 năm, hay 490 năm. Chúng ta phải ghi nhớ rằng những năm này liên quan mật thiết đến dân sự của Đa-ni-ên, là dân Do-thái, và Giê-ru-sa-lem thành thánh của họ. Trong lời cầu nguyện của mình, điều Đa-ni-ên đặc biệt quan tâm là dân sự ông được tha thứ tội đã chống nghịch Đức Chúa Trời, thành thánh được xây lại, và đền thờ được khôi phục (c.16). Đó cũng là những điều mà thiên sứ Gáp-ri-ên đã bàn đến sau đó. Nếu áp dụng lời tiên tri này cho một dân tộc hay một nơi nào khác, điều này đồng nghĩa với việc cướp mất ý nghĩa vốn có của lời tiên tri ấy.

Thiên sứ Gáp-ri-ên giải thích rằng trong vòng 490 năm đó, Đức Chúa Trời sẽ làm thành sáu mục đích đặc biệt dành cho dân Do-thái. Ba mục đích đầu liên quan đến tội lỗi và ba

mục đích sau liên quan đến sự công bình. Đức Chúa Trời sẽ “chấm dứt sự vi phạm”, ấy là sự vi phạm của dân Do-thái, và “diệt trừ” tội lỗi của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đây là một trong những điều Đa-ni-ên cứu mang cầu nguyện. Y-sơ-ra-ên là một dân tộc phải chịu nỗi khổ tảo lạc vì họ là một dân tộc phạm tội. Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất điều này bằng cách nào? Bằng cách “xoá bỏ tội ác”, tức là qua việc dâng một sinh tế có thể chuộc tội lỗi của họ. Điều này đưa chúng ta đến với thập tự giá của Chúa Giê-su Christ, Đấng Mê-si của dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Chúa Giê-xu chết trên thập giá, Ngài đã chết vì tội lỗi của toàn nhân loại (IGi 2:2 Gi 1:29). Vì cơ đó, chúng ta có thể rao báo tin tức tốt lành này của Phúc Âm cho tội nhân khắp nơi. Nhưng Ngài cũng đã chết vì hội thánh (Eph 5:25) *và vì dân Y-sơ-ra-ên*. “Vì tội lỗi dân ta đáng bị đánh phạt” (Es 53:8). Chúa Giê-xu đã chết vì tội nhân của mọi chi phái và mọi quốc gia (Kh 5:9 7:9), nhưng theo một phương cách hết sức đặc biệt, Ngài đã chết vì tội lỗi của chính dân Ngài, dân tộc Do-thái (Gi 11:44-52).

Ba mục đích sau của Đức Chúa Trời tập trung vào sự công bình và vương quốc trong tương lai của Đấng Mê-si. Khi Chúa Giê-xu trở lại, Ngài sẽ thiết lập vương quốc công bình của Ngài (Gie 23:5-6 31:31-34) và cai trị trong sự công bình (Es 4:2-6). Lúc bấy giờ, những lời tiên tri trong Cựu ước về vương quốc vinh hiển của dân Y-sơ-ra-ên sẽ được ứng nghiệm, và không còn cần đến những khái tượng và các nhà tiên tri nữa. Cụm từ “để xúc dầu nơi chí thánh” đề cập đến sự thánh sạch của đền thờ trong tương lai, điều này cũng đã được mô tả trong Exe 40:1-48:35. Sáu mục đích này đã giải toả cho những điều Đa-ni-ên cầu nguyện! Cuối cùng, tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên sẽ được tha (Xa 12:10-13:1), thành thánh Giê-ru-sa-lem được xây lại, và đền thờ cùng những công việc của nó sẽ được khôi phục, tất cả những điều này có được là nhờ sự chết đền tội của Chúa Giê-su Christ trên thập giá. Tất cả những thành tựu tuyệt vời này sẽ được ứng nghiệm trong vòng 490 năm mà thiên sứ Gáp-ri-ên tiếp tục giải thích. Người đã chia 490 năm này ra thành ba gia đoạn quan trọng: 49 năm, 434 năm và 7 năm. [58].

**Giai đoạn 1: - 49 năm** (Da 9:25). Trong giai đoạn này, dân Do-thái sẽ xây lại thành Giê-ru-sa-lem trong một thời điểm rối loạn. Vấn đề then chốt ở đây là ngày chiếu chỉ được lập. Đây không phải là chiếu chỉ mà vua Si-ru vào năm 538, cho phép dân Do-thái trở về quê hương và xây lại đền thờ của họ (Exo 1:1-11 Es 44:28), bởi vì chiếu chỉ này nhấn mạnh đến thành Giê-ru-sa-lem. Mặc dù có một số nhà nghiên cứu cho rằng đó là chiếu chỉ của A-ta-xét-xe vào năm 457, về việc cho Ê-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem (Exo 7:12-26), nhưng chiếu chỉ này cũng nhấn mạnh đến đền thờ cũng như vai trò của nó. Chiếu chỉ trong Da 9:25 có thể là chiếu chỉ của A-ta-xét-xe vào năm 445, ban cho Nê-hê-mi quyền được trở về thành Giê-ru-sa-lem để xây lại những bức tường và tu sửa lại cổng thành (Ne 2:5-8)

**Giai đoạn 2: -483 năm** (Da 9:26). Thiên sứ Gáp-ri-ên đã khẳng định rằng 483 năm sẽ được tính từ thời điểm ra chiếu chỉ cho đến khi có “Đấng Chịu Xức Dầu làm người cai trị” xuất hiện (7x7=49; 7x62=434; tổng cộng là 483). Khi chúng ta đếm 483 năm mặt trời này kể từ năm 445, thì chúng ta sẽ kết thúc ở năm 29/30 SC., đây chính là thời điểm Chúa Giê-su Christ thi hành chức vụ trên đất. [59] Nhưng con người đã không để cho Đấng Chịu Xức Dầu cai trị. Dân Ngài tuyên bố rằng, “chúng tôi không có vua nào khác ngoài Sê-sa” (Gi 19:15). “Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi” (Lu 19:14). Đấng Mê-si sẽ bị “sát hại, nhưng không phải vì có chính mình” (và không có gì”, theo bản NIV). Điều này cho biết về việc Ngài bị dân tộc Do-thái khước từ (Gi 1:11 Lu 13:33-35) và việc Ngài bị đóng đinh như một kẻ phạm tội. Chính dân Ngài và một trong số các môn đồ của Ngài đã nộp



Ngài cho chính quyền La-mã. Nhưng Ngài đã chết vì có tội lỗi của toàn nhân loại, trong đó có cả tội lỗi của dân tộc Do-thái.

Chúng ta biết rằng Chúa Giê-xu đã từ cõi chết sống lại và thăng thiên. Ngài đã sai Đức Thánh Linh đến ban quyền phép cho dân Ngài để họ làm chứng cho toàn thế gian (Cong 1:8), khởi sự từ thành Giê-ru-sa-lem (Lu 24:46-53). Nhưng dân tộc đã để cho Giăng Báp-tít bị giết và đề nghị đóng đinh Chúa Giê-xu đã tiếp tục bắt bớ hội thánh, và cũng chính họ đã giết Ê-tiên (Cong 7:1-60). Vào năm 70 SC, lời tiên tri trong Da 9:6 đã được ứng nghiệm khi quân La-mã đến hủy phá thành Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ, và dân Do-thái đã bị tán lạc. Người La-mã là “dân của vị thủ lĩnh sẽ đến”, và vị thủ lĩnh này chính là Kẻ Chống Chúa trong tương lai mà Đa-ni-ên đã mô tả là “chiếc sừng nhỏ” và là vị vua nói lời phạm thượng (7:8,24-25 8:23-27). Sự việc này đưa chúng ta đến với giai đoạn thứ ba.

**Giai đoạn 3: - 7 năm** (9:27). Đại từ “ông ấy” đề cập về “vị thủ lĩnh sẽ đến” (c.26), đó là Kẻ Chống Chúa. [60]. Hiện chúng ta đang nói về 7 năm cuối cùng trong lịch tiên tri mà thiên sứ Gáp-ri-ên đã cho Đa-ni-ên biết, và chúng ta thường nhắc đến giai đoạn này là “thời kỳ Đại Nạn” hay “Ngày của Chúa”. Mặc dù thế giới vẫn luôn đối diện với chiến tranh và sự tàn phá (Mat 24:3-24), nhưng thời kỳ cuối cùng này sẽ là một thời kỳ có sự tai họa kinh khiếp mà đỉnh điểm của nó là sự trở lại của Chúa Giê-su Christ (Kh 6:19 Mat 24:15-35).

Sự kiện mở màn cho giai đoạn 7 năm cuối cùng này là việc ký kết hiệp ước giữa Kẻ Chống Chúa và dân tộc Do-thái. Vào thời điểm này, Kẻ Chống Chúa sẽ là một nhân vật chính trị quan trọng ở Châu Âu - một trong mười ngón chân của pho tượng trong Da 2:1-49, và là “chiếc sừng nhỏ” nhú lên từ mười chiếc sừng trong Da 7:8,24-28 -hắn có đủ thẩm quyền và khả năng để chấm dứt “vấn đề Trung Đông”. Hắn lập những giao ước để bảo vệ dân Do-thái khỏi những kẻ thù của họ, có lẽ cũng nhờ vậy mà họ có thể xây dựng đền thờ và khôi phục việc dâng tế lễ. Những vị lãnh tụ Do-thái đuôi mù thuộc linh, sao nhân lời Thánh Kinh đã hờn hờ ký kết những giao ước này. Chúa Giê-xu đã nói với những người lãnh đạo Do-thái trong thời Ngài rằng, “Ta đã nhân danh cha ta mà đến, các ngươi không nhận lấy ta”; “nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các ngươi sẽ nhận lấy” (Gi 5:43). Sau ba năm rưỡi, Kẻ Chống Chúa sẽ phá bỏ hiệp ước đó, chiếm đền thờ, cho đặt tượng mình trong đó, và buộc thế gian phải thờ lạy mình (II Te 2:1-17 Kh 3:1-22). Đây chính là “sự góm giếc tàn hại” mà Chúa Giê-xu đã phán khi nói những điều đánh dấu trọng tâm của thời kỳ Đại nạn” ( Mat 24:15 Mac 13:14). Cho đến thời điểm này, con người tội lỗi” và “con của sự huỷ diệt” (II Te 2:3), kẻ vẫn trước giờ lừa dối thế gian bằng trò chơi chính trị khôn khéo, sẽ tiết lộ mình là một công cụ của Sa-tan và là một kẻ chuyên quyền hung bạo của thế gian. Đấng Christ sẽ đánh bại hắn khi Ngài trở lại để thiết lập vương quốc của Ngài (Kh 19:11-12).

**Sự việc kỳ lạ được lồng vào.** Chúng ta không biết là Đa-ni-ên có hiểu rõ tất cả những điều ông đã nghe hay không, nhưng sứ điệp của thiên sứ Gáp-ri-ên đã bảo đảm với ông rằng dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ được trở về quê hương của họ, thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ sẽ được xây lại, và Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc thanh tẩy dân tộc này. Nhưng thiên sứ này đã không cho Đa-ni-ên biết điều gì sẽ xảy ra giữa “tuần lễ” thứ sáu mươi chính và bảy mươi. Giữa Da 9:26-27 có một sự việc khác lạ được xen vào. Tại sao?

Vì đây là lời tiên tri dành riêng cho dân tộc Do-thái, đền thờ của người Do-thái và thành Giê-ru-sa-lem (c.24). Nhưng quãng thời gian giữa tuần lễ sáu mươi chín và bảy mươi phải được áp dụng cho hội thánh, là thân thể của Đấng Christ. Đây là một lễ mầu

nhệm mà Đức Chúa Trời đã giữ kín trong thời Cựu ước và đã không bày tỏ cho đến thời của Đấng Christ và các sứ đồ (Eph 3:1-13). [61]. Đa-ni-ên đã không được cho biết việc Đấng Mê-si bị khước từ và sát hại sẽ mang đến một điều mới mẻ, đó là người Do-thái và dân ngoại sẽ được hiệp lại trong một thân thể thuộc linh và trong thân này mọi khác biệt về bản chất không còn quan trọng nữa (Eph 2:11-12 Ga 3:22-29). Lý do khiến những người tuân thủ luật pháp Do-thái đã chống đồng Phao-lô là vì ông đã đặt người Do-thái và dân ngoại đã tin Chúa ở địa vị ngang bằng nhau, còn những người theo chủ nghĩa truyền thống lại muốn duy trì “tính ưu thế” của người Do-thái theo như đã được bày tỏ trong luật pháp và những lời tiên tri về vương quốc của họ.

Một số lời tiên tri trong Da 9:24-27 đã được ứng nghiệm, và những lời còn lại sẽ được ứng nghiệm vào thời kỳ sau rốt. Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời đại của hội thánh, khi một bộ phận của dân Y-sơ-ra-ên đã bị mù quáng và tạm thời bị gạt sang một bên (Ro 9:1-11:36). Chúng ta cũng phải có lòng quan tâm đến dân Do-thái như Phao-lô. Chúng ta phải cầu nguyện cho họ và tìm cách chia sẻ phúc âm cho họ. Những người tin chúa là dân ngoại đã nợ dân Y-sơ-ra-ên (Ro 15:24-27) bởi vì nhờ họ mà chúng ta hiểu được về Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, về bản văn Kinh thánh được linh cảm, và về Đấng Cứu Thế là Chúa Giê-su Christ. Sau đó Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục dạy dỗ Đa-ni-ên về tương lai của dân tộc ông, nên chúng ta sẽ xem xét những lời tiên tri này ở chương kế tiếp.

## 10. MỘT KINH NGHIỆM ĐẶC BIỆT (Da 10:1-21)

Năm cai cai trị thứ ba của vua Si-ru nhằm vào năm 536 TC., đây là niên đại cuối cùng được sách Đa-ni-ên nhắc đến. Lời nhận xét này không đi ngược lại Da 1:21, là câu cho chúng ta biết Đa-ni-ên đã tiếp tục *chầu vua* bao lâu nữa. Như chúng ta đã biết, Đa-ni-ên đã sống cho đến khi lời tiên tri của Giê-rê-mi ứng nghiệm và nhóm người Do-thái đầu tiên được trở về quê hương và bắt tay vào việc xây lại đền thờ. Nếu như ông được mười lăm tuổi khi bị đưa sang Ba-by-lôn, thì vào thời điểm này ông đã được tám mươi tư hay tám lăm tuổi.

Việc 10:1 dùng ngôi thứ ba để nói về Đa-ni-ên đã gợi ý rằng lời nhận định mở đầu đoạn này có thể là một “lời tựa về nhân vật” chính thức cho ba đoạn trước của sách ông. Trong câu 2 và xuyên suốt đoạn này, Đa-ni-ên đều dùng ngôi thứ nhất để trình bày. Cũng vậy, việc tên gọi “Bên-xát-sa” của ông theo tiếng Ba-by-lôn được dùng chứng tỏ rằng lời nhận định mở đầu này có thể là “danh hiệu” chính thức cho tài liệu này. Khái tượng mà Đức Chúa Trời đã tỏ cùng ông là thật, và Đa-ni-ên đã hiểu được sứ điệp trong khái tượng và ý thức được rằng nhiều năm sau nữa, khái tượng đó sẽ được ứng nghiệm. Cụm từ “thời kỳ đã được định là dài” có thể được dịch là “và của xung đột lớn” (bản NIV, “và nó nói về một cuộc chiến tranh lớn”). Đa-ni-ên đã biết được rằng dân tộc ông sẽ phải trải qua hoạn nạn lớn trong những năm đầu, nhưng Đức Chúa Trời sẽ quan phòng họ và cuối cùng Ngài sẽ thiết lập vương quốc của lời hứa.

### 1. Một vị tiên tri được yêu mến (Da 10:1-3)

Trong ba tuần, Đa-ni-ên đã kiêng ăn và cầu nguyện, và ông cũng đã không xúc dầu để tìm kiếm Đức Chúa Trời. Tại sao vậy? Có lẽ lý do là vì ông lo lắng cho gần 50,000 người Do-thái, một năm trước đây họ đã rời Ba-by-lôn trở về quê hương để xây lại đền thờ. Vì Đa-ni-ên đã nhận những báo cáo chính thức, rõ ràng ông đã biết tin rằng những người này đã trở về Giê-ru-sa-lem an toàn cũng như tất cả những tài sản của đền tạm vẫn còn nguyên

ven. Ông cũng nghe tin rằng họ đã đặt móng cho đền thờ nhưng công việc này đã bị cản trở và cuối cùng phải ngưng lại (Exo 4:1-24). Ông biết rằng dân mình đã phải chịu nhiều khó nhọc ở thành phố Giê-ru-sa-lem đổ nát, và ông tự hỏi phải chăng Đức Chúa Trời không làm ứng nghiệm những lời hứa Ngài đã phán với tiên tri Giê-rê-mi (Gie 25:11-12 29:10-14).

Có lẽ Đa-ni-ên đã không hiểu được rằng lời tiên tri về bảy mươi tuần lễ có đến hai ứng dụng, đầu tiên là cho dân sự và sau đó là cho đền thờ. Những người Do-thái đầu tiên bị đưa đi lưu đày ở Ba-by-lôn vào năm 605, và những người phu tù đầu tiên được trở về quê hương vào năm 536, một giai đoạn dài bảy mươi năm. Đền thờ đã bị quân đội Ba-by-lôn huỷ phá vào năm 586, và đền thờ thứ hai được hoàn tất và khánh thành vào năm 515, đây cũng là một giai đoạn kéo dài bảy mươi năm. Điều Đa-ni-ên nặng lòng là đền thờ phải được xây lại càng nhanh càng tốt, nhưng ông đã không nhận ra rằng Đức Chúa Trời đang làm ứng nghiệm những hoạch định của Ngài một cách hoàn hảo. Công việc này đã bị đình lại vào năm 536, sau đó được tiếp tục lại vào năm 520 và hoàn tất vào năm 515. Mười sáu năm bị ngưng trệ đó hoàn toàn nằm trong kế hoạch. Đây là một lời nhắc nhở rất hữu ích cho chúng ta ngày nay khi phụng sự Đức Chúa Trời, đó là thời biểu của chúng ta ở trong tay Ngài (Thi 31:15) và Ngài không bao giờ chậm trễ trong việc làm thành ý định của Ngài.

Nhưng có lẽ còn một lý do thứ hai khiến Đa-ni-ên kiêng ăn và cầu nguyện: ông muốn hiểu thêm về những khái tượng và lời tiên tri mà ông đã được nhận, và ông mong mỗi Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho ông lẽ thật tiếp theo về tương lai của Y-sơ-ra-ên. Đa-ni-ên là một người đã có tuổi, vì thế trước khi trở về cùng tổ phụ mình, ông muốn để lại một sứ điệp tiên tri có thể khích lệ và củng cố dân sự. Thực vậy, tiên tri Đa-ni-ên là một sách vô cùng quý giá đối với dân tộc Y-sơ-ra-ên trong nhiều thế kỷ sau đó. Họ biết mình sẽ phải trải qua những cuộc thử thách và bất bớ kinh khiếp, nhưng họ cũng biết được rằng Đức Chúa Trời sẽ thành tín và sẽ có một ngày họ được bước vào vương quốc của lời hứa.

Một ngày nào đó khi hiệp hiệp nhau trên thiên đàng, chúng ta sẽ khám phá ra rằng những điều xảy ra cho dân sự Đức Chúa Trời ở trên đất tùy thuộc phần lớn vào lời cầu nguyện của những người có tấm lòng cưu mang như Đa-ni-ên. “Hỡi Giê-ru-sa-lem, ai sẽ thương xót ngươi được sao? Ai sẽ than tiếc ngươi? Ai sẽ xây lại mà hỏi thăm ngươi? (Gie 15:5). Tiên tri Nê-hê-mi hỏi về cảnh ngộ của Giê-ru-sa-lem và kết thúc bằng một câu trả lời cho những lời cầu nguyện của mình! (Ne 1:1-2:20) Giê-rê-mi đã khóc về Giê-ru-sa-lem và dân sự nó và ông mong ước rằng ông có thể khóc nhiều hơn nữa (Gie 9:1-2 8:21 10:19 23:9). Chúa Giê-xu cũng đã khóc cho thành này (Mat 23:37-39), và sứ đồ Phaolô đã sẵn sàng chịu sỉ nhục để dân tộc ông có thể được cứu (Ro 9:1-3 10:1). “Mắt tôi tuôn tràn suối lệ vì người ta không giữ kinh luật của Chúa” (Thi 119:139).

Đức Chúa Trời đã đặt một gánh nặng vào lòng Đa-ni-ên, và vì Đa-ni-ên đã kiêng ăn và cầu nguyện mà ngày nay chúng ta có những lời tiên tri của ông để nghiên cứu. Cầu mong Đức Chúa Trời giúp chúng ta để lại cho hậu thế điều gì đó hầu cho những người đến sau chúng ta được khích lệ và giúp đỡ!

## 2. Một khái tượng đáng kinh (Da 10:4-9,14)

Ba ngày sau khi kết thúc kiêng ăn, Đa-ni-ên đã thấy một khái tượng đáng kinh khi người đứng bên cạnh sông Tigris. Lý do tại sao Đa-ni-ên lại có mặt ở đó không được giải thích trong đoạn này, nhưng đó chính là nơi Đức Chúa Trời đã gặp ông và tiết lộ về tương

lai của Y-sơ-ra-ên qua một lời tiên tri vĩ đại nhất trong số những lời đã được ban cho tôi tớ Ngài.

Điều này diễn ra vào tháng thứ nhất trong năm của người Hêbrơ, vào tháng ngày người Do-thái kỷ niệm lễ Vượt Qua, Lễ Bẻ Bánh Không Men, và Lễ Đầu Mùa Giặt (Le 23:1-14). Đa-ni-ên không thể kỷ niệm những sự kiện này tại Ba-by-lôn, nhưng chắc chắn lòng ông đang suy gẫm về những điều đó. Lễ Vượt Qua nói về sự kiện dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi vòng xiềng xích của người Ai-cập, và bây giờ họ đang được phép rời Ba-by-lôn để trở về quê hương của chính họ. Trong suốt tuần lễ trước Lễ Vượt Qua, người Do-thái phải loại bỏ tất cả men làm bánh khỏi nhà họ, đây là hình ảnh cho việc tội lỗi được loại bỏ khỏi đời sống của họ (Mat 16:6-12 Mac 8:15 Lu 12:1 ICo 5:6-8 Ga 5:9). Mặc dù Đa-ni-ên đã sống tám thập kỷ nơi một xứ sở tà thần, nhưng ông vẫn giữ được tâm lòng và đời sống mình thánh sạch trước mặt Đức Chúa Trời. Ông cầu nguyện rằng dân Do-thái còn sót lại này sẽ trở thành một dân thánh cho Đức Giê-hô-va hầu Ngài ban phước cho họ trong những gì họ làm.

Đa-ni-ên đã nhìn thấy một cảnh tượng đáng kinh hoàng cách đột ngột và không được báo trước: một người mặc bao gai và đeo thắt lưng bằng vàng, mình sáng như bích ngọc và mặt như chớp, đôi mắt người như đuốt cháy, tay và chân như đồng đánh bóng, tiếng nói như tiếng đám đông. Chúng ta không được cho biết người này đã nói gì, nhưng diêm mào và giọng nói của người thật nổi bật. Những người đang ở cùng Đa-ni-ên không thấy khái tượng đó, nhưng họ cảm nhận được một sức mạnh kinh khiếp đang tồn tại nên đã chạy đi ẩn mình. [62] Đa-ni-ên ở lại đó một mình, không còn chút sức mạnh, ông lắng nghe lời của người này nhưng không thể đáp lại được. Điều ông có thể làm là đứng đó và nhìn chăm chăm vào khái tượng, sau đó ngã xuống đất và ngủ mê.

Người này là ai? Có phải người là vị thiên sứ được sai đến để xác chứng với Đa-ni-ên rằng những đạo thiên binh của Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ dân Do-thái và qua đó cho thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời đã được làm trọn? [63] Phải chăng đó là Gáp-ri-ên, người đã từng đến gặp Đa-ni-ên? Hay đó chính là hình dạng trước khi nhập thể của Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Trời? Có thể các nhà nghiên cứu Kinh thánh sẽ bảo vệ một trong ba quan điểm này, vì thế chúng ta không thể võ đoán. Nếu chúng ta quan niệm rằng con người vinh hiển này cũng chính là người đã chạm đến Đa-ni-ên và nói với ông (Da 10:10-15), thì chúng ta phải chọn đó là Gáp-ri-ên hay một thiên sứ khác, bởi vì Chúa Giê-xu sẽ không cần đến sự giúp đỡ của thiên sứ Mi-sen để đánh bại một thiên sứ tội lỗi (c.13). Tuy nhiên, dường như người đã chạm Đa-ni-ên và nói với ông khác với con người vinh hiển đã xuất hiện trong khái tượng, còn hầu hết các nhà nghiên cứu đều nghĩ rằng đó là Gáp-ri-ên.

Các mô tả về con người vinh hiển này giống với cách mô tả về Đấng Christ đã được vinh hiển trong Kh 1:12-16, và cách đáp lại của Giăng cũng giống như cách của Đa-ni-ên! Đa-ni-ên đã từng nhìn thấy Con Người tại ngôi của Đức Chúa Trời nơi thiên đàng (Da 7:9-14), nhưng người này đã ở trên đất và rất gần với Đa-ni-ên. Tôi tin rằng đây là một khái tượng về Con vinh hiển của Đức Chúa Trời và vị thiên sứ đã nói với Đa-ni-ên chính là Gáp-ri-ên. Nhưng tại sao Con của Đức Chúa Trời lại xuất hiện cho Đa-ni-ên vào thời điểm này?

Trong những phần kỹ thuật của Kinh thánh về lịch sử cứu rỗi, chúng ta thường thấy Chúa Giê-su Christ xuất hiện cho các tôi tớ Ngài vào những dịp đặc biệt, để chia sẻ một sứ điệp đặc biệt hay để chuẩn bị họ cho một sứ điệp đặc biệt. Ngài thường xuất hiện theo

những cách phù hợp với hoàn cảnh và sự kêu gọi của họ. Đối với Áp-ra-ham, một người hành hương, Ngài xuất hiện như một người qua đường (Sa 18:1-33), nhưng với Gia-cốp một kẻ có âm mưu thì Ngài đến với tư cách là một đô vật (32:1-32). Trước khi Giô-suê tấn công thành Giê-ri-cô, Chúa Giê-xu đến với tư cách là Nguyên Soái đạo quân của Đức Chúa Trời (Gios 5:13-15), và đối với Ê-sai, Ngài xuất hiện như một vị Vua ngồi trên ngai (Es 6:1-13 Gi 12:37-41). Nhưng đối với hai người Do-thái bị lưu đày là Đa-ni-ên ở Ba-by-lôn và Sứ đồ Giăng ở đảo Bát-mô, Chúa Giê-xu lại xuất hiện như một Thầy Tế Lễ Nhà vua vinh hiển. Sau khi thấy Con Đức Chúa Trời, cả hai người này đã được cho thấy những khái tượng về những sự kiện trong tương lai liên quan đến dân sự của Đức Chúa Trời, đó là những sự kiện khó hiểu và khó tiếp nhận.

Ngay từ khi mới bước vào chức vụ tiên tri, Đa-ni-ên đã giải được ý nghĩa của bức tượng đáng kinh mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã nhìn thấy trong giấc chiêm bao (Da 2:1-49), và bây giờ, cuối những năn chức vụ của mình, ông đã thấy một hình ảnh thậm chí còn vĩ đại hơn, đó là Vua của các vua và Chúa của các Chúa! Khi chúng ta biết được rằng Chúa Giê-xu đang đứng và chiến đấu cùng bạn, chúng ta có thể chấp nhận mọi hoàn cảnh và hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào Ngài giao chúng ta.

Bên cạnh ý nghĩa mang tính tiên tri, có một nghĩa trong kinh nghiệm của Đa-ni-ên tại bờ sông Tigris là bài học cho tất cả những người lãnh đạo Cơ đốc. Nếu chúng ta muốn thấy điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta thấy và nghe được điều Ngài đang phán với chúng ta, thì chúng ta phải trả giá. Đa-ni-ên đã không nhận được khái tượng vĩ đại này ở giai đoạn đầu của chức vụ, mà là ở giai đoạn cuối của một cuộc đời sống lâu và đầy lòng trung tín. “Phước cho những kẻ có lòng trong sách, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời” (Mat 5:8). Những vị lãnh đạo thộc linh thường nghe những điều người khác không thể nghe và thấy những điều người khác không thấy được. Họ phải đứng khi những người khác quy ngã, và họ phải tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dầu điều đó khiến họ cảm thấy yếu đuối và vô ích. Sau khi thấy sự vĩ đại và vinh hiển của Đức Chúa Trời, Đa-ni-ên chuẩn bị đón nhận và ghi lại sứ điệp tiên tri mà thiên sứ truyền đạt.

Vị thiên sứ đã đến cho Đa-ni-ên thấy một khái tượng đặc biệt liên quan đến dân Do-thái và những gì sẽ xảy đến cho họ sau này (Da 10:14). Khi nghiên cứu khái tượng tiên tri phức tạp này, chúng ta phải tập trung vào dân Y-sơ-ra-ên chứ không phải vào hội thánh, mặc dầu lời Kinh thánh ích lợi người tin Chúa ở mọi thời đại. Một số phần trong khái tượng tiên tri này đã ứng nghiệm, nhưng phần lớn sẽ được ứng nghiệm vào “thời kỳ cuối cùng”, tức là trong tuần lễ thứ bảy mươi của “lịch tiên tri” đã được cho biết trong câu 24-27.

### 3. Một cuộc chiến vô hình (Da 10:10-21)

Chúng ta có ấn tượng rằng con người vinh hiển mặc áo gai ấy đã biến mất khỏi quang cảnh đó, và một trong các thiên sứ, có lẽ là Đa-ni-ên, đã đến chạm vào Đa-ni-ên. Vị tiên tri già này nằm sấp mặt trên đất, nhưng vị thiên sứ đã nâng ông lên để ông chống đầu gối và bàn tay trên đất. Sau đó vị thiên sứ nói với ông và những điều đó đã ban cho ông sức mạnh đứng thẳng dậy. Điều này nhắc chúng ta rằng nhớ đến những thiên sứ đã phục vụ Chúa chúng ta sau khi Ngài chịu cám dỗ (Mat 4:11 Mac 1:13) và khi Ngài ở trong vườn cầu nguyện (Lu 2:41-43). Đây là lần thứ ba Đa-ni-ên được thiên sứ chạm đến (Da 8:18 9:21 10:16,18-19).

Đây là lần thứ hai Đa-ni-ên được gọi là “kẻ được yêu nhiều” (9:23 10:19). Điều này gọi cho chúng ta nhớ rằng Chúa Giê-xu đã được Đức Chúa Cha nói theo cách này (Mat 3:17 17:5 Mac 1:11 9:7 12:6 Lu 3:22 20:12 và đối chiếu Es 42:1-4 với Mat 12:15-21). Vì chúng ta là con cái Ngài và được “ở trong Đấng Christ”, nên chúng ta “được chấp nhận trong Con yêu dấu” (Eph 1:6), và Đức Chúa Cha cũng yêu thương chúng ta như Ngài đã yêu Con Ngài (Gi 17:23,26). Đối với chúng ta, biết Đức Chúa Trời yêu thương mình thì chưa đủ; vì thế chúng ta phải sống trong mối thông công với Ngài để “giữ (mình) trong tình yêu của Đức Chúa Trời” (Giu 1:31 Gi 14:19-24).

Cuộc trò chuyện của Đa-ni-ên với vị thiên sứ đã cho chúng ta thấy một thực tế quan trọng, đó là có một cuộc chiến vô hình đang diễn ra trên các tầng trời giữa lực lượng của ma quỷ và lực lượng của Đức Chúa Trời. Trong ba tuần Đa-ni-ên đã cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan để có thể hiểu được những khả tượng mà ông đã nhìn thấy, nhưng nhậm lời cầu nguyện đó đã bị trì hoãn lại. Vì sao Đức Chúa Trời không nhậm lời ngay những điều mà vị tiên tri Ngài yêu cầu khẩn? Bởi vì “thủ lĩnh của vương quốc Ba-tư” - một thiên sứ ác- đã tấn công vị thiên sứ giữ câu trả lời, có thể là Gáp-ri-ên. Vị thiên sứ ác này được chỉ định lo liệu để cho vua Ba-tư làm theo những gì Sa-tan muốn hắn làm. Thiên sứ trưởng Mi-chen được bổ nhiệm để chăm lo cho dân Y-sơ-ra-ên (Da 12:1 Kh 12:7 Giu 1:9), hỗ trợ thiên sứ Gáp-ri-ên và họ đã cùng nhau chiến thắng cuộc chiến này.

Những người có thiện ý có thể chế nhạo ý tưởng về những lực lượng tà linh, những vị thiên sứ thánh thiện và gian ác, và có thể họ chế giễu Sa-ta, nhưng thực tế đây là thần học của Kinh thánh. Khi Lucifer nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời và bị đoán phạt và những câu sau, một số thiên sứ đã sa ngã theo ông, và trở thành những thiên sứ ác thuộc về ma quỷ, họ sẽ chống lại Đức Chúa Trời và vâng lệnh Sa-tan (Es 14:12-15 Kh 12:7-12 Mat 25:41). Theo Eph 6:10-18, Sa-tan có một đội quân có tổ chức gồm các tà linh, và chúng sẵn sàng vâng theo mọi mệnh lệnh của Sa-tan. Qua việc phó mình trên thập tự giá làm của lễ chuộc tội, đấng Christ đã đánh bại Sa-tan cùng quân đội của hắn (1:20-23 Co 2:15 Gi 12:31 Kh 12:11), và chúng ta có thể khẳng định chiến thắng ấy bằng đức tin. Trách nhiệm của người tin Chúa là mặc lấy áo giáp của Đức Chúa Trời bằng đức tin, sử dụng lời của Đức Chúa Trời và những lời cầu nguyện tin kính để chống cự và đánh bại kẻ dữ.

Dường như mỗi quốc gia có một thiên sứ gian ác cụ thể được phái đến; một số nhà nghiên cứu thiên sứ học đã gọi họ là “linh theo vùng”. Cũng vì lý do này Phao-lô đã nói với các tín hữu Ê-phê-sô rằng không phải Cơ đốc nhân chiến đấu cùng thịt và huyết, nhưng cùng các thế lực ma quỷ trên các tầng trời mà thường chống đối các thiên sứ thánh, là những thiên sứ luôn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những nan đề mà những dân sót Do-thái đang đối diện vào thời điểm đó không phải do các quan chức tại địa phương gây ra, mà là do các thế lực tội lỗi của Sa-tan đã lợi dụng những người này để quấy phá. Cơ Đốc nhân không được thờ phượng các thiên sứ (Co 2:18-19 Kh 19:10 22:8-9), hay cầu nguyện với họ, bởi vì sự thờ phượng và cầu nguyện của chúng ta thuộc về một mình Đức Chúa Trời. Nhưng khi chúng ta cầu nguyện, Đức Chúa Trời ra lệnh cho thiên binh chiến đấu thay chúng ta, mặc dù chúng ta không biết gì về những trận đánh đang được tiến hành trong cuộc chiến vô hình này (II Vua 6:17).

Thiên sứ Đa-ni-ên đã nhận ra ý nghĩa lớn lao trong những hoạch định Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Ông đã một lần nữa tái xanh mặt và không nói được. Tại đây ông đã can dự đến một cuộc xung đột thuộc linh trong vũ trụ, mà ông không hề biết gì về nó, và Đức Chúa Trời đã sai một số thiên sứ cao nhất của Ngài đến để thực hiện những lời

ông cầu xin! Rõ ràng điều này khiến cầu nguyện không còn là thói quen tôn giáo buồn tẻ, và cho thấy nó là một trong những vũ khí thuộc linh quan trọng và mạnh mẽ nhất của chúng ta. Lý do khiến nhiều hội thánh và cá nhân yếu đuối và thất bại là do sao lãng việc cầu nguyện. Peter Deyneka, nhà truyền giáo cho người dùng ngôn ngữ Xla-vơ, thường nhắc nhở chúng ta rằng “Cầu nguyện nhiều, thì năng quyền nhiều; không cầu nguyện thì không có năng quyền!” Chúa Giê-xu đã dạy các môn đồ Ngài rằng không thể chiến thắng được thế lực của ma quỷ nếu thiếu cầu nguyện và kiêng ăn. Đây chính là những điều Đa-ni-ên đã thực hiện trong ba tuần (Mat 17:14-21).

Chúa Giê-xu đánh giá nghiêm túc về sự hiện diện của Sa-tan và những thế lực ma quỷ của hắn. Điều này không có nghĩa là chúng ta nên đổ lỗi cho ma quỷ về mọi vấn đề rắc rối và trục trặc, mà có nghĩa là chúng ta phải thừa nhận quyền của Sa-tan (như một con sư tử đang đói, IPhi 5:8) cùng sự khôn khéo của hắn (như rắn, ICo 11:3). Một trong những mưu chước chính của Sa-tan là làm cho người ta nghĩ rằng hắn không tồn tại, hay nếu có tồn tại thì cũng không có gì đáng phải sợ.

Một lần nữa, vị thiên sứ đã làm cho Đa-ni-ên được phục hồi sức lực để ông có thể nghe được sứ điệp tiên tri từ sứ giả và ghi chúng lại cho chúng ta suy gẫm. Vị thiên sứ đã nói với ông hai lần rằng, “Đừng sợ” (Da 10:12,19). Vị thiên sứ cũng đã nói, “Hãy an tâm. Hãy mạnh mẽ và can đảm lên” (c.19). Đa-ni-ên lúc ấy cần phải có sức mạnh mới có thể nghe được cả sứ điệp dài mà vị thiên sứ truyền đạt.

Cuối cùng, vị thiên sứ cho biết rõ rằng cuộc chiến này vẫn chưa chấm dứt. Ngay khi vừa kết thúc việc chỉ bảo cho Đa-ni-ên, thiên sứ Gáp-ri-ên trở về để hỗ trợ cho thiên sứ Mi-chen trong trận chiến với thủ lĩnh của Ba-tư và thủ lĩnh của Hy-lạp. hai thiên sứ ác thuộc về Sa-tan, là những kẻ đang chống lại những kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho các dân tộc này. Người cai trị Ba-tư đã tỏ ra rộng lượng và lòng thương xót khi để cho dân Do-thái được phép trở về quê hương, và Sa-tan đã tìm cách chống lại quyết định này. Đức Chúa Trời cũng đã có những hoạch định dành cho dân Hy-lạp (11:2-4) nhưng Sa-tan muốn cản trở. Lý do khiến Đức Chúa Trời dạy dân sự Ngài phải cầu nguyện cho những người cầm quyền, đó là để ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không phải những kế hoạch của Sa-tan, được làm trọn qua đời sống họ (ITi 2:1-3). Số phận của nhiều quốc gia đã thay đổi vì dân sự Đức Chúa Trời đã cầu nguyện hết lòng.

“Và những khí giới chúng tôi dùng để chiến đấu không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự tự cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng phải làm tôi vâng phục Đấng Christ” (IICo 10:4-5).

Sứ điệp tiên tri trong đoạn 11 và 12 dài và phức tạp. Năm câu đầu của Da 11:1-45 là lời tiên tri trong thời của Đa-ni-ên nhưng nói về lịch sử hiện nay. Chúng bàn về những nhân vật quan trọng, nhưng đã bị lãng quên trong lịch sử, với những cái tên rắc rối và những mối quan hệ phức tạp. Có thể tóm lược hai đoạn này như sau:

### **1. Những lời tiên tri đã ứng nghiệm (11:1-35)**

- Về Ba-tư -11:1-2
- Về Hy-lạp -11:3-4
- Về Ai-cập và Sy-ri -11:5-20
- Về Antiochus Ephiaphanes và Sy-ri -11:21-35

## 2. Những lời tiên tri chưa được ứng nghiệm (11:36-12:3)

- Về thời kỳ Đại Nạn và Kẻ Chống Chúa -11:36-12:1
- Về vương quốc của lời hứa -12:2-3

## 3. Những lời chỉ dạy sau cùng dành cho Đa-ni-ên (12: 4-13)

Những lời tiên tri này cung cấp chi tiết cho những lời tiên tri mà trước đó Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-ni-ên và là phần trả lời cho lời cầu xin của Đa-ni-ên mong được hiểu nhiều hơn về những hoạch định Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Trọng tâm là dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ.

## 11. Một Lời Tiên Tri Đặc Biệt - Phần I (Da 11:1-35)

Lời tiên tri được ứng nghiệm là một trong những bằng chứng về sự linh cảm của Kinh thánh. Vì chỉ có một mình Đức Chúa Trời toàn năng mới có thể biết được những sự việc tương lai một cách chính xác và chỉ cho các tôi tớ Ngài viết chúng ra. “Chính Ngài tỏ những sự sâu xa kín nhiệm; chính Ngài biết những sự ở trong tối tăm, và sự sáng ở với Ngài” (Da 2:22). Vì thế, không có gì ngạc nhiên khi sách Đa-ni-ên, đặc biệt là những đoạn này, bị nhiều nhà phê bình cấp tiến tấn công, vì họ cho rằng không người nào có thể viết trước được quá nhiều chi tiết chính xác về nhiều những dân tộc và sự kiện đến vậy. Họ đã đưa ra kết luận mang tính khoa học” rằng Sách Đa-ni-ên là một sự lừa gạt; nhiều thế kỷ *sau* khi những sự kiện này xảy ra nó mới được viết ra, vì thế nó hoàn toàn không phải là một sách tiên tri. Tuy nhiên, những nhà phê bình này đã không thể phủ nhận được tính lịch sử của các sự kiện, bởi vì những phần ký thuật này có trong biên niên sử của lịch sử cổ đại để mọi người đọc và không thể phủ nhận được. Vì thế để duy trì những “thuyết mang tính khoa học” của mình, họ đã phải phủ nhận tính thực tế của lời tiên tri. [64]. Ai trong chúng ta tin vào một Đức Chúa Trời vĩ đại đều không gặp phải rắc rối khi chấp nhận “lời tiên tri” (II Phi 1:19-21).

Trước tiên, chúng ta sẽ xem xét những câu được tiên tri trong thời Đa-ni-ên và đã được ứng nghiệm, và hiện nay đã trở thành lịch sử cổ đại. Như thường lệ, chúng ta sẽ cố gắng lược lặt một số bài học thuộc linh thực tiễn để giúp cho việc theo Chúa hiện nay của chúng ta.

### 1. Những lời tiên tri về Ba-tư (Da 11:1-2)

Đáng lẽ ra câu 1 nên nằm ở cuối của đoạn trước vì nó bàn về sự xung đột giữa các thiên sứ thánh với các thiên sứ của Sa-tan. Những người lãnh đạo của Ba-tư không ý thức được rằng Sa-tan đang tìm cách khống chế tâm trí của họ và đưa họ đến chỗ ra những quyết định gây tổn hại cho dân Chúa. So với những người cai trị Ba-by-lôn, những người cai trị Ba-tư rộng lượng với người Do-thái hơn nhiều và Sa-tan không muốn điều đó xảy ra. Hắn ghét người Do-thái và chống lại phong cách Xê-mít ở bất cứ nơi nào có phong cách này (Kh 12:1-18). Tuy nhiên, thiên sứ Mi-ca-ên và Gáp-ri-ên đã thắng trong trận chiến này, vì thế vua Đa-ri-út và vua Si-ru đã thể hiện tình thương đối với những người Do-thái bị lưu đày. Thực tế, chính Si-ru là vị vua đã ra một chiếu chỉ quan trọng đó là cho phép dân Do-thái trở về quê hương và xây dựng lại đền thờ của họ (Exo 1:1-4).

Bốn vị vua có khả năng sẽ cai trị trong tương lai là Cambyses (529-522), Ngụy Smerdis (522-521), Đa-ri-út I Hystapes (521-486), và Xét-xe (496-465), là vua A-su-rơ trong sách Ê-xơ-tê.



Cambyses là con trai và cũng là người kế vị ngai vàng của Si-ru Đại đế, và có lẽ ông chính là vua A-su-rơ của Et 4:6. Tham vọng cháy bỏng của ông là xâm lược Ai-cập và chiếm lại vùng đất mà trước đây Nê-bu-cát-nét-sa đã chiếm nhưng sau đã bị mất. Cambyses đã tạo ra một cái cớ để phát động chiến tranh, ông nói rằng ông đã đích thân cầu hôn một trong số các công chúa của Ai-cập nhưng đã bị vua cha nàng từ chối. Và ông đã chiếm được Ai-cập, nhưng khi cố chiếm Ê-thi-ô-pi và Carthage, ông đã thất bại thảm hại và phải rút quân. Ông đã cai trị Ai-cập một cách hà khắc và đây là dấu hiệu của bệnh mất trí. Ông đã cưới hai người chị của mình, giết anh trai mình và thừa hưởng gia tài của Smerdis. Sau đó ông đã giết người chị chồng đối việc ông đã giết anh mình. Một trong những thầy tế lễ đứng đầu của người Ba-tư đã âm mưu thực hiện một cuộc đảo chính và đã chiếm được ngai vàng. Ông này đã lấy tên của vị vương tử đã chết. (Các sử gia gọi ông là Ngụy Smerdis). Cambyses đã chết trên đường trở về nhà để hạ bệ vị vua mới, người đã cai trị trong vòng một năm. Nhưng vị vua quan trọng nhất và giàu có nhất trong bốn vị là Xet-xe I, vua A-su-ra của Sách Ê-xơ-tê. Ông cai trị một vương quốc trải dài từ Ê-thi-ô-pi cho đến Ấn-độ, và niềm say mê lớn của ông là chinh phục Hy-lạp. Vào năm 480, ông đã cố gắng chinh phục Hy-lạp, nhưng ông đã gặp thất bại tại Salamis và Samos, và quân đội của ông đã bị đánh bại tại Plataea. Tất cả những sự kiện này được ghi lại ở đoạn 1 và 2 của Sách Ê-xơ-tê. Ông trở về nhà với tâm trạng cay đắng và giận dữ, vì thế ông đã làm dịu lòng kiêu ngạo bị tổn thương của mình bằng cách đem hoàng hậu của mình ra đùa cợt. Chính lúc này nàng Ê-xơ-tê đã xuất hiện. Xet-xe bị sát hại vào tháng Tám, năm 465.

## 2. Những lời tiên tri về Hy-lạp (Da 11:3-4)

Dựa vào những khái tượng trước đó, đn đã biết được thứ tự ra đời của các đế chế vĩ đại

### *Pho tượng*

- Ba-by-lôn - đầu bằng vàng
- Mê-di-Ba-tư - cánh tay và ngực bằng bạc
- Hy-lạp - bụng và vế bằng đồng
- La-mã - chân bằng sắt và bàn chân bằng đất sét

### *Khái tượng* (đoạn 7)

- Sư tử
- Gấu
- Báo
- Con thú dữ tợn

### *Khái tượng* (đoạn 8)

- Chiên đực
- Dê

Dĩ nhiên, vị vua hùng mạnh trong Da 11:3 là Alexander Đại đế, người đã vì có sự xâm lược của vua Xet-xe mà quyết định trừng phạt người Ba-tư. Chúng ta cũng đã gặp Alexander và biết về đội quân đông đảo của ông cùng cuộc chinh phạt các nước chớp nhoáng của ông. Thật sự là ông đã làm những gì mình muốn và không ai có thể chặng

đứng bước tiến của ông. Vào năm 332, Alexander đã đánh bại người Ba-tur và vào năm 323 ông qua đời, vương quốc của ông được chia cho các tướng lĩnh của ông.

Một lần nữa, những cuộc chinh phạt thần tốc của ông là một phần trong kế hoạch tối thượng của Đức Chúa Trời. Việc phổ biến rộng khắp ngôn ngữ và văn hoá Hy-lạp rút lại nhằm hỗ trợ cho công tác truyền bá Phúc Âm và Kinh thánh Tân ước bằng tiếng Hy-lạp. Mục đích của Alexander không chỉ là chinh phục lãnh thổ mà còn là mang mọi người hiệp lại thành một “vương quốc thống nhất”. Quân lính của ông đã lấy những phụ nữ của những nước họ đã chinh phục, và vương quốc của Alexander trở thành “nơi tụ cư” cho mọi dân tộc. Điều này cũng đã góp phần làm cho Phúc Âm được truyền bá nhiều thế kỷ sau đó.

### 3. Các vua ở phía Bắc và phía Nam (Da 11:5-20)

Các quốc gia này là Ai-cập (ở phía nam) và Sy-ri (ở phía Bắc), và người cai trị của các vương quốc này được thay đổi thường xuyên. Vương quốc nhỏ bé Y-sơ-ra-ên bị kẹt giữa hai thế lực lớn mạnh, và bị ảnh hưởng bởi những cuộc xung đột của họ. Tất cả những dân tộc và những sự kiện này có thể không hấp dẫn đối với bạn, nhưng những lời tiên tri Đa-ni-ên đã ghi lại hoàn toàn khớp với những ký thuật của lịch sử, điều này cho thấy Lời Đức Chúa Trời đáng để tin cậy. Dòng họ Ptolemy đã cung cấp những người cai trị ở A-cập, và dòng họ Seleucid cung cấp những người cai trị ở phía Bắc (Sy-ri). Những phân đoạn này chỉ là những nhận định tóm tắt, nhưng nếu bạn đọc những phần này kèm theo những câu Kinh thánh có liên quan, bạn sẽ thấy được những lời tiên tri của Đa-ni-ên đã ứng nghiệm ra sao. Song song việc đọc bản Kinh thánh KJV, bạn cũng có thể đọc những câu này trong bản NASB hay bản NIV.

C.5 - *Ptolemy I Soter và Seleucus I Nicator*. Trong hai người thì Selucus mạnh hơn và đã cai trị toàn bộ đế quốc rộng lớn, nhưng chính nhờ liên minh với mà ông đã chiếm được ngai vàng của Sy-ri.

C.6 - *Ptolemy II Philadelphus và Antiochus II Theos*. Thường trong thời kỳ quân chủ, những người cai trị thường dùng hôn nhân như một phương tiện để thiết lập những liên minh chính trị vững mạnh, đây là một chính sách mà Sa-lô-môn đã noi theo (IVua 3:1 11:1-43). Tuy nhiên, Ptolemy đã yêu cầu Antiochus ly dị vợ là Laodice để cưới con gái mình là Berenice. Hay năm sau đó, Ptolemy đã qua đời, nên Seleucus đã đón vợ mình về lại. Bà này là người về sau đã sát hại cả ông và Berenice. Vì có một cuộc hôn nhân mà cho đến mãi về sau, không ai trong số họ được sống hạnh phúc. “Nhưng sức của cánh tay công chúa chắc không được lâu; quyền của vua phương bắc và cánh tay người cũng chẳng còn” (Da 11:6).

C.7-9 - *Ptolemy III Euergetes và Seleucus II Callinicus*. Vị vua mới của Ai-cập là một người anh em của Berenice. Ông dốc sức bảo vệ danh dự cho em gái mình và trả thù cho cái chết của nàng. Ông đã đem quân tấn công thế lực ở phía bắc, dành được thắng lợi, và thu được một số của cải. Sau đó vua của hai nước này không đã động đến nhau một khoảng thời gian cho đến khi Seleucus tấn công Ai-cập vào năm 240, bị thất bại và phải trở về nước trong hổ thẹn. Ông đã chết do ngã ngựa và con trai ông là Seleucus III Soter lên nắm ngôi. Chỉ bốn năm sau ông này đã bị giết. Antiochus III Đại đế đã lên kế vị ông, cai trị từ năm 223 đến năm 187.

C.10-19 - *Ptolemy IV Philopater và Antiochus III Đại đế*. [65]. Các con trai của Seleucus II là Seleucus III, một vị tướng tài nhưng đã chết trong chiến trận, và Antiochus III Đại đế, người đã vạch ra kế hoạch quân sự cho Sy-ri với năng lực đặc biệt. Ông đã lấy

lại những vùng đất đã từng bị Ai-cập chiếm, nhưng vào năm 217 quân đội A-cập đã đánh bại quân Sy-ri. Điều này đã không làm Antiochus dừng bước, ông đã hành quân theo phía đông và đến tận Ấn-độ.

Vào năm 201, Antiochus tập hợp được một đội quân lớn khác, liên kết lực lượng với Philip V của Macedon, và tiến đánh Ai-cập (c. 13-6), tại chỗ ông đã thắng một trận lớn đối với Ptolemy Epiphanes. Trái với luật lệ của Đức Chúa Trời, nhưng đúng với lời tiên tri (khải tượng), một số người Do-thái ở Palestine đã ủng hộ Antiochus, với hy vọng được thoát khỏi vòng kiểm soát của người Hy-lạp. Nhưng cuộc khởi nghĩa của họ bị dẹp tan. Antiochus không chỉ chinh phục Ai-cập và Sidon (c.15), mà cả “đất vinh hiển” của Palestine (c.16).

Một lần nữa chuyện hôn nhân lại xuất hiện trên sàn diễn. Antiochus đề nghị thương thuyết với các vị lãnh đạo của Ai-cập và đề nghị gả con gái của mình là Cleopatra I 3 cho Ptolemy V, người vào lúc này mới lên bảy! Ông hy vọng rằng con gái ông sẽ ngầm phá hoại chính quyền Ai-cập từ bên trong và dùng vị thế của bà giúp ông lật đổ chính quyền. Tuy nhiên, Cleopatra trung thành với chồng bà, vì thế mưu kế dùng hôn nhân đã không thành công.

Antiochus đã quyết định tấn công Hy-lạp, nhưng bị đánh bại tại Thermopylae (năm 191) và Magnesia (năm 189). Vị “vuong tử thay mặt ông” (c.18) là một viên tướng và là quan chấp chính tối cao người La-mã Lucius Cornelius Scipio Asiaticus. Người này đã lãnh đạo quân lực của La-mã và Hy-lạp chiến thắng Antiochus. Trong một cuộc họp trước đó, Antiochus đã nhục mạ vị tướng người La-mã này, nhưng người La-mã đã nói những lời khiến phải hối tiếc. Người lãnh đạo Sy-ri này đã qua đời vào năm 187 và con ông là Seleucus IV Philopator đã lên kế vị. Ông đã đàn áp dân Do-thái bằng cách tăng các mức thuế để cống nạp cho La-mã. Chẳng bao lâu sau khi ông cử Heliodorus người giữ kho đến cướp bóc đền thờ của người Do-thái, Seleucus Philopator đã đột ngột qua đời (có thể là do bị đầu độc), điều này làm ứng nghiệm câu 20. Sự kiện này đã mở đường cho kẻ độc ác Antiochus Epiphanes lên nắm quyền.

Khi ôn lại lịch sử về mối quan hệ giữa Ai-cập và Sy-ri, và những mối quan hệ trong dòng họ Seleucus, chúng ta không khỏi nhận ra rằng bản chất con người vẫn không hề thay đổi trong hàng ngàn năm này. Thế giới cổ đại đã từng trải mưu mô, dối trá, bạo lực, tham lam và chiến tranh. Tham vọng quyền lực và giàu có đã đẩy con người đến chỗ vi phạm nhân quyền và phá vỡ những luật pháp của Đức Chúa Trời, và đi xa hơn nữa để đạt được cái họ muốn. Họ đã giết hại hàng ngàn người vô tội, cướp bóc người vô tội, và đã giết cả những người thân thiết của chính họ, chỉ để đội được chiếc vương miện hay ngai lên ngai vàng.

Mặc dù Đức Chúa Trời không chịu trách nhiệm về điều ác mà con người đã nhân danh chính quyền và tôn giáo làm ra, Ngài vẫn là Đức Chúa Trời của lịch sử và vẫn tiếp tục thực hiện những kế hoạch Ngài dành cho loài người. Có thể việc nghiên cứu về tội lỗi của những người cai trị của quá khứ khiến chúng ta hoài nghi, nhưng có một điều chúng ta cần phải ghi nhớ, đó là sẽ có một ngày “sự nhận biết vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển” (Ha 2:14).

#### 4. Những lời tiên tri về Antiochus Epiphanes và Sy-ri (Da 11:21-35)

Chúng ta đã từng gặp con người gian ác này (Da 8:9-14). Với tính cách và những việc làm của mình, ông là hình ảnh của Kẻ Chống Chúa trong tương lai. Ông tự đặt cho mình

cái tên là “Epiphanes”, với ý nghĩa là “người vinh hiển”, nhưng thiên sứ Gáp-ri-ên đã gọi ông là “một con người ghê tởm (đáng kinh)”. Antiochus không được thừa kế ngai vàng, nhưng ông đã dùng thủ đoạn để đoạt lấy. Người thừa kế ngai vàng thật sự là Demetrius Soter, người còn rất trẻ, vì thế Antiochus đã xưng mình là quan nhiếp chính và cướp ngôi.

Ông đã rất thành công trong những nỗ lực quân sự của mình và biết cách kết hợp chiến lược thủ đoạn và vũ lực với nhau. Trong cuộc hành quân đầu tiên của ông tiến đánh Ai-cập (11: 25-28), ông đã dành chiến thắng đầu là không lấy được toàn bộ Ai-cập. Ông đã ngồi vào bàn thương lượng với những người lãnh đạo của Ai-cập, nhưng không bao giờ có ý định tuân thủ bất kỳ hiệp ước nào. Thay vì lừa dối cả hai bên, Đức Chúa Trời vẫn nắm quyền điều khiển và chờ đúng thời điểm. Ngài đã định rõ thời gian và Ngài luôn đúng giờ.

Khi về lại Sy-ri vào năm 170, Antiochus đã quay sang để ý Y-sơ-ra-ên và những của cải trong đền thờ (c.28). Ông đã cướp bóc và làm ô uế đền thờ, bãi bỏ việc dâng tế lễ mỗi ngày, giết hại rất nhiều người Do-thái, cho quân lính canh phòng và kiểm soát. Hai năm sau (168), ông trở lại xâm lược Ai-cập, nhưng lúc này người La-mã (c.30, “những chiếc tàu ở Kít-tim”) đã đương đầu với ông và ra lệnh cho ông dừng lại. Ông đã miễn cưỡng tuân lệnh và đổ hết những bức tức của mình lên người Do-thái, với sự giúp đỡ của những kẻ phản bội người Do-thái là những người đã gạt bỏ giao ước của chính họ để ủng hộ cho ông. Ông hứa sẽ trọng thưởng cho họ vì sự giúp đỡ đó của họ.

Vào tháng 12, năm 168, Antiochus đã làm ô uế đền thờ bằng cách cho dựng lên trên đó một đền thờ thần Zeus và cho dâng một con heo làm của lễ. Thiên sứ Gáp-ri-ên gọi đây là “sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu” (c.31). Kẻ Chồng Chúa tương lai sẽ:34-35).

Theo câu 34-35, sẽ có một nhóm nhỏ những người Do-thái trung tín. Những cho đặt tượng mình trong đền thờ của người Do-thái khi người phá vỡ giao ước đã lập với họ vào giữa của giai đoạn bày năm đại nạn, tức vào tuần lễ thứ bảy mươi trong khái tượng của Đa-ni-ên (Da 9:27 11:31 12:11 Mat 24:15 Mac 13:14). Antiochus đã nỗ lực hết mình không chỉ để tiêu diệt dân Do-thái, mà còn để loại bỏ đạo của họ khỏi đất. Ông hứa sẽ ban thưởng cho những người Do-thái nào tuân theo mệnh lệnh của ông, vì thế đã có những người Do-thái gạt bỏ giao ước thánh của họ để vâng theo ông. Đây là một thời kỳ thử thách và thanh lọc dành cho người Do-thái, khi họ phải chọn lựa vâng theo Đức Chúa Trời của tổ phụ họ và có thể bị giết hay phục tùng những người lãnh đạo Sy-ri theo tà giáo và làm những kẻ phản bội lại niềm tin của họ (Da 11 người này sẽ chống lại sự vô thần của Antiochus và Đức Chúa Trời thành tín sẽ khiến họ có khả năng để chiến đấu lại. Một thầy tế lễ người Do-thái là Mattathias, cùng với các con trai người, sẽ tập hợp một đội quân và phản công. Con trai của ông là Giu-đa, với biệt hiệu là Giu-đa Mac-ca-bê (người cầm búa) là một trong những vị anh hùng của phong trào này. Nhiều người Do-thái đã xả thân vì thành phố của họ, đền thờ của họ, và vì niềm tin của họ và cuối cùng họ đã chiến thắng. Vào ngày 14, tháng 12 năm 165, đền thờ đã được thanh tẩy, và bàn thờ đã được lập lại. (8:9-14,23-25). Hằng năm, dân Do-thái kỷ niệm sự kiện này như Lễ Ánh Sáng (Lễ Hanukkah). Antiochus Epiphanes, kẻ thù của họ đã chết ở Ba-tur vào năm 163. Ông bị cho là mắc chứng bệnh mất trí, vì thế không lạ gì khi người ta gọi ông là “Antiochus Epimanes - tên khùng Antiochus.”

Thiên sứ Gáp-ri-ên kết thúc phần đề cập về Antiochus bằng cách nhắc nhở Đa-ni-ên rằng những điều liên hệ đến Antiochus có những ngụ ý dành cho dân Y-sơ-ra-ên ở “thời kỳ cuối cùng” (11:35). Mặc dù vị thiên sứ nói về những vị lãnh đạo sẽ xuất hiện sau khi

Ba-tư sụp đổ, nhưng thông qua những sự kiện ấy Đa-ni-ên đã nhận ra được một số điều sẽ xảy ra cho dân Do-thái vào thời kỳ cuối cùng. Điều này đặc biệt đúng đối với Antiochus Epiphanes, một bức tranh sống động về Kẻ Chống Chúa trong tương lai. Đa-ni-ên biết rằng vì có niềm tin mà dân sự ông sẽ phải chịu nhiều hoạn nạn, một số người sẽ bội đạo và đi theo kẻ thù, và những người khác sẽ tin cậy nơi Đức Giê-hô-va và “mạnh mẽ mà làm” (c.32). Dù thời kỳ này có khó khăn thế nào, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn có những người trung tín với Ngài, và Ngài sẽ giữ giao ước của mình đã lập với dân Ngài cho đến cuối cùng.

Khi đã đề cập về “thời kỳ cuối cùng”, thiên sứ Gáp-ri-ên sẽ nói về Kẻ Chống Chúa trong tương lai và thời kỳ hoạn nạn kinh khiếp của Gia-cốp (11:36-12:1).

## 12. Một Lời Tiên Tri Đặc Biệt-Phần II (Da 11:36-12:13)

Từ Da 11:36, sứ điệp tiên tri đã chuyển từ Antiochus Epiphanes đến con người mà ông đã hình bóng, đó là Kẻ Chống Chúa, kẻ độc tài cuối cùng của thế gian này. [66]. Chúng ta bàn đến “thời kỳ cuối cùng” (c.35 12:4), là khi những sự kiện sau được tiên đoán sẽ xảy ra:

- \*Sự xuất hiện của Kẻ Chống Chúa - 11:36-39
- \*Cuộc Đại nạn - 12:1
- \*Chiến tranh và những cuộc xâm lược - 11:40-43
- \*Trận chiến tại A-ma-ghê-đôn - 11:44-45a
- \*Đấng Christ trở lại để đánh bại Kẻ Chống Chúa - 11:45b
- \*Sự sống lại của kẻ chết - 12:2
- \*Vương quốc vinh hiển - 12:3, [67]

### 1. Thời kỳ Đại nạn (Da 11:36-12:1)

Cả Kinh thánh Cựu ước và Tân ước đều cho biết rằng sẽ có một ngày thế giới này phải đối diện với cuộc đại nạn, và theo cách giải thích của chúng ta về bảy mươi tuần lễ trong Khải tượng tiên tri của Đa-ni-ên (9:24-27) thì giai đoạn này rơi vào tuần lễ cuối cùng. Sự kiện đánh dấu sự khởi đầu của bảy năm cuối cùng đó chính là việc một vị lãnh đạo trong mười quốc gia thuộc liên minh Châu Âu sẽ lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên (7:7,28). Có lẽ lý do lập ký giao ước này là nhằm bảo đảm vị này sẽ bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên trong thời gian dân Do-thái xây lại đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Giai đoạn đại nạn này sẽ chấm dứt bằng sự tái lâm của Đấng Christ và việc Kẻ Chống Chúa và Sa-tan bị gian vào hồ lửa (Kh 19:11-21).

*Sự xuất hiện của Kẻ Chống Chúa* (Da 11:36-39). Kẻ cai trị độc ác này sẽ không đột ngột xuất hiện với bản chất thật của hắn và thâm tóm quyền lãnh đạo toàn thế giới. Ban đầu hắn chỉ nắm quyền hành một phần của liên minh Châu Âu gồm mười nước này. Hắn chính là “chiếc sừng nhỏ” nhú lên từ mười chiếc sừng (7:24-28). Ông khởi sự là một con người ôn hòa, người “giải quyết” vấn đề Ả-rập/Y-sơ-ra-ên và chứng tỏ mình là một nhà chính trị xuất sắc. [68]. Dần dần những mưu đồ gian ác của hắn lộ ra, và vào giữa giai đoạn bảy năm này, hắn sẽ huỷ bỏ giao ước đã lập, tuyên bố điều khiển thế giới và tôn mình như một vị thần (9:27 IITe 2:1-26 Kh 13:1-18).

Thiên sứ Gáp-ri-ên mô tả kẻ cai trị tội lỗi này là một con người ích kỷ và độc ác, một người có tài hùng biện, và dùng những lời lẽ ngọt ngào để tôn mình lên. Hắn sẽ được thành công cho đến khi thời kỳ Đại nạn chấm dứt bằng sự trở lại của Chúa Giê-su Christ để thiết lập vương quốc của Ngài. [69]. “Người sẽ đến sự cuối cùng của mình, nhưng chẳng có ai đến giúp đỡ người cả” (Da 11:45). Vì câu 37 dùng cụm từ “ thần của tổ phụ mình”, phải chăng điều này có nghĩa người cai trị thế giới này phải là một người Do-thái? Một số người cho rằng câu trả lời là có, và lý luận rằng dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ không ký một hiệp ước với dân ngoại, nhưng không có lời nào trong Kinh thánh hỗ trợ cho quan điểm này. Nhiều thế kỷ trôi qua, người Do-thái vẫn thường đàm phán với nhiều nhà lãnh đạo chính trị không phải là người Do-thái. Cụm từ “Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta” (hay “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta”) thật sự đề cập đến Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (Phu 26:7 ISu 122:17 IISu 20:6 Exo 7:27 Cong 3:13 5:30 22:14), những đó có lẽ không phải là ý mà Da 11:37 muốn nói đến. Cụm từ này có thể được dịch là “các thần của tổ phụ người” theo như cách bản NIV và bản NASB đã dịch. [70]. Kẻ Chống Chúa là người theo thuyết vô thần, hắn chống lại mọi tôn giáo ngoại trừ đạo do hắn lập ra khi tuyên bố chính mình là “thần”.

Một số người gợi ý rằng việc hắn khước từ “niềm ao ước về phụ nữ” cho thấy hắn là kẻ có xu hướng đồng tính. Nhưng có thể cụm từ “niềm ao ước của phụ nữ” có liên quan đến Ag 2:7, một danh xưng của Đấng Mê-si, vì ước muốn của phụ nữ Do-thái là qua họ Đấng Mê-si của lời hứa sẽ được sinh ra. Kẻ Chống Chúa sẽ không chỉ khước từ tất cả các tôn giáo nói chung, mà cụ thể hắn còn chống lại tôn giáo của người Do-thái, đặc biệt là hy vọng Đấng Mê-si của họ sẽ trở lại và giải cứu họ khỏi tay kẻ thù. Thần của người này là thần của sức mạnh và của thế lực quân sự. Khi các dân tộc ở thế gian thờ phượng con người tội lỗi này, đích thực họ đang thờ lại Sa-tan, kẻ ban năng quyền cho Kẻ Chống Chúa. Cũng giống như Antiochus người sống trước hắn nhiều thế kỷ, Kẻ Chống Chúa sẽ ban thưởng cho những người thờ phượng mình và thần tượng do hắn tạo ra.

**Cuộc Đại nạn** (Da 12:1). “Lúc bấy giờ” nghĩa là “trong suốt thời kỳ cuối cùng”, khoảng thời gian mà vị thiên sứ này đang mô tả trong phần này của sự điệp tiên tri. Bấy giờ chúng ta bàn đến giữa thời kỳ Đại nạn, là lúc Kẻ Chống Chúa phá bỏ giao ước đã lập với Y-sơ-ra-ên, nắm quyền kiểm soát nhà thờ, và lập chính mình làm kẻ độc tài và vị thần của thế giới. Đây là “vật gốm ghiết tàn khốc mà Đa-ni-ên đã nói đến trong 9:27 11:31 12:11, và Chúa Giê-su Christ đã đề cập đến trong bài giảng trên đồi Ô-li-ve (Mat 24:15 Mac 13:14). Ba năm rưỡi cuối cùng thuộc tuần lễ thứ bảy mươi của Đa-ni-ên sẽ mở ra một thời kỳ hoạn nạn kinh khiếp. Chúa Giê-xu đã phán rằng, “Vì bấy giờ sẽ có hoạn nạn lớn đến nỗi từ khi tạo dựng trời đất đến nay chưa từng có như vậy, và sau này cũng sẽ không bao giờ có nữa” (24:31 Kh 13:1-19:21).

Một trong những điểm nổi bật của thời kỳ này sẽ là cuộc chiến của Kẻ Chống Chúa dấy lên nghịch cùng dân Do-thái (Kh 12:1-18), nhưng Mi-ca-ên, vị thiên sứ đã được bổ nhiệm để chăm sóc cho dân Do-thái (Da 10:13,21 Kh 12:7) sẽ đến để giúp đỡ họ. Dân tuyền của Đức Chúa Trời sẽ được toàn vẹn (Mat 24:22). Sẽ có 144,000 người được Đức Chúa Trời đóng ấn (Kh 7:1-8). Đức Chúa Trời sẽ giữ giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham và Ngài sẽ lo liệu để những người Do-thái còn sót lại được bước vào vương quốc đã được hứa ban cho họ.

**Cuộc xâm lược quân sự** (Da 11:40-43). Khi Kẻ Chống Chúa tiến vào xứ Y-sơ-ra-ên, cho dựng tượng mmình trong đền thờ của người Do-thái và tuyên bố mình là người cai trị và

chúa của toàn thế gian, thì không phải mọi người đều sẽ quỳ lạy theo ý muốn của hắn. Các vua ở phía Bắc và phía Nam sẽ chống lại hắn và đem quân đội của họ đến Palestine. Trong những lời tiên tri trước đây của sách Đa-ni-ên, vua của phía Nam là Ai-cập và vua của phía Bắc là Sy-ri, nhưng có lẽ những cách gọi như thế không được áp dụng cho các quốc gia trong thời kỳ cuối cùng. Một số nhà nghiên cứu đã cho rằng cuộc xâm lược này tương đương với trận chiến được mô tả trong Exe 38:1-39:29, và trong đó có một liên minh ở phía Bắc đứng đầu là Nga và một liên minh phía nam đứng đầu là Ai-cập và các nước liên minh của nó. [71]. Kẻ Chống Chúa sẽ chiến thắng các kẻ thù của mình và thu tóm được rất nhiều của cải.

**Trận chiến A-ma-ghê-đôn** (Da 11:44-45). Suốt ba năm rưỡi cuối cùng của giai đoạn Đại nạn này, các quốc gia sẽ qui phục quyền cai trị của Kẻ Chống Chúa, nhưng sẽ có sự bất đồng và chống đối nổi lên, đầu là công việc của hắn được Sa-tan trợ lực. Những thông tin ở câu 44 đề cập đến một đội quân đang lớn mạnh đến từ phía Bắc. Đội quân này sẽ chiến đấu với các lực lượng của Kẻ Chống Chúa tại Đồng bằng của Esdraelon, cuộc chiến này được gọi là “trận chiến A-ma-ghê-đôn” (Kh 9:13-21 16:12-16 Gio 3:1-2,12-14 Xa 14:1-3). Từ “A-ma-ghê-đôn” có nghĩa là “núi Megiddo”, và trận chiến “chiến dịch” này sẽ diễn ra vào cuối giai đoạn Đại nạn.

**Sự trở lại của Đấng Christ.** Khi đội quân đông đảo từ phía Bắc đã ở vào vị trí để chiến đấu với các lực lượng của Kẻ Chống Chúa tại Y-sơ-ra-ên, thì dấu hiệu trở lại của Con Người sẽ xuất hiện trên các tầng trời (Mat 24:29-30), và những đội quân đang chống nghịch nhau sẽ hiệp nhất lại để chiến đấu với Chúa Giê-su Christ. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ từ thiên đàng cùng đến với các thiên binh Ngài, đánh bại cả hai nhóm quân, bắt Sa-tan, Kẻ Chống Chúa cùng các tiên tri giả giam vào hồ lửa (Kh 19:11-21 Xa 12:1-9 14:1-3). “giờ cuối cùng của vua (Kẻ Chống Chúa) sẽ đến, nhưng không ai cứu giúp” (Da 11:45).

Đa-ni-ên không bày tỏ chân lý này, nhưng tiên tri Xa-cha-ri đã hứa rằng dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ nhìn thấy Đấng Mê-si của họ khi Ngài từ thiên đàng đến, họ sẽ nhận ra Ngài, ăn năn tội lỗi của họ, và tin cậy Ngài, và dân tộc này sẽ được tẩy sạch tội lỗi và ô uế (Xa 12:10-13:1). Chúa Giê-xu sẽ đứng trên núi Ô-li-ve (14:4 Cong 1:11-12), “và Chúa sẽ là vua cai trị toàn cầu” (Xa 14:9) và Ngài sẽ thiết lập vương quốc vinh hiển của Ngài trong một ngàn năm (Kh 20:1-7).

12:1; xem giải nghĩa Da 11:36-45

## 2. Vương quốc (Da 12:2-3)

Bạn sẽ thấy trong Kh 20:1-7 có sáu lần từ “ngàn năm” được dùng. Từ La-tinh dùng để chỉ “ngàn năm” (*mille, annum*) đã cho ra từ tiếng Anh là “millenium”, từ này được dùng để chỉ khoảng thời gian khi Đấng Christ trở lại cai trị trên đất này. Những Cơ đốc nhân tin rằng những lời tiên tri trong Cựu ước về một vương quốc sẽ được ứng nghiệm theo nghĩa đen thường được gọi là “những người theo thuyết một ngàn năm”, còn những người loại bỏ quan điểm này thì được gọi là “những người không theo thuyết một ngàn năm”. Họ thường thuộc linh hóa những lời tiên tri trong Cựu ước về vương quốc Do-thái và áp dụng chúng cho hội thánh ngày nay. Rõ ràng từ những lời tiên tri trong Kinh thánh Cựu ước về vương quốc ngàn năm này, chúng ta rút ra được những ứng dụng thuộc linh dành cho hội thánh, nhưng các giải nghĩa căn bản có lẽ là sẽ có một vương quốc trên đất theo nghĩa đen trong đó Chúa Giê-su Christ là Vua và dân Ngài sẽ cùng cai trị với Ngài. (Es 2:1-5 4:1-6 11:1-9 12:1-6 30:18-26 35:1-10).

Đức Chúa Cha đã hứa ban một vương quốc cho Con Ngài (Thi 2:1-12 Lu 1:30-33), và Ngài sẽ giữ lời hứa. Và sẽ có một ngày Chúa Giê-xu sẽ giao lại vương quốc đó cho Cha Ngài (ICo 15:24). Vì biết được lời Đức Chúa Trời đã hứa, nên Sa-tan đã cám dỗ Chúa Giê-xu bằng cách dâng cho Ngài tất cả các vương quốc của thế gian nếu Ngài chịu thờ lạy hắn (Mat 4:8-10) nhưng Chúa Giê-xu đã từ chối. Chúa Giê-xu đã khẳng định vương quốc đã được hứa với các môn đồ mình (Lu 22:29-30). Và khi họ hỏi Ngài khi nào điều này được ứng nghiệm (Cong 1:6-8), Ngài chỉ phán với họ rằng đừng tính toán về thời gian những hãy chăm chỉ làm những việc Ngài đã giao cho họ. Tuy nhiên, Ngài không phủ nhận sự thật rằng có một ngày, vương quốc ấy sẽ đến. Sứ đồ Phao-lô đã dùng lời hứa về sự trở lại của Đấng Christ và việc vương quốc trong tương lai sẽ được thiết lập để khích lệ Ti-mô-thê trong chức vụ của ông (ITi 4:1-22), và lời hứa này cũng phải là một nhân tố có vai trò thúc đẩy trong đời sống của chúng ta.

**Sự sống lại** (Da 12:2). Thân thể loài người sẽ được sống lại là một giáo lý đã có từ Kinh thánh Cựu ước, nhưng không được trình bày rõ ràng như ở Kinh thánh Tân ước. Khi Áp-ra-ham lên núi Mô-ri-át để dâng Y-sác, ông tin rằng Đức Chúa Trời có thể khiến con ông sống lại (Sa 22:1 He 11:19). Gióp ước ao được chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời khi ông được ở trong thân thể sống lại (Giop 19:25-27), và đây cũng là quan điểm được các tác giả thi thiên ủng hộ (17:5 49:15 71:20). Các tiên tri tin có sự sống lại trong tương lai (Es 25:7 Os 13:14). Chúa Giê-xu đã phô bày “sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng” (ITi 1:10) và phán dạy cách rõ ràng về sự phục sinh của chính Ngài cũng như cho biết sự phục sinh ấy có ý nghĩa thế nào đối với những người tin theo Ngài (Gi 5:19-30 11:17-44). Trong Kinh thánh, I Cô-rinh-tô là một sách nổi bật về sự sống lại.

Sự sống lại không phải là “sự tái tạo”. Đức Chúa Trời không hàn gắn lại thân thể đã tan thành tro bụi (Sa 3:19), vì tro bụi ấy đã trở thành một phần của những cơ thể khác khi con người ăn những thức ăn được lớn lên từ đất. Thân thể sống lại là một thân thể mới và vinh hiển. Mọi quan hệ giữa thân thể đã chết và thân thể được sống lại giống như của hạt giống và cây đã trưởng thành (ICo 15:35-53). Có một sự tiếp nối (đó là cây bắt nguồn từ hạt giống) như không giống nhau (cây không giống với hạt). Việc chôn thân thể cũng giống như cái hạt được gieo xuống đất, và sự sống lại là kết quả.

Khi Chúa Giê-su Christ đến trên không trung để gọi hội thánh Ngài, những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước nhất, sau đó những người tin Chúa còn sống sẽ được cất lên cùng với họ để ở với Chúa (ITe 4:13-18). Khi Chúa Giê-xu trở lại trần gian này vào cuối của giai đoạn Đại nạn, Ngài sẽ mang dân Ngài theo với Ngài để chung hưởng chiến thắng và vinh hiển. Lúc bấy giờ, những người thánh trong Cựu ước và những người đã tử đạo trong cuộc Đại nạn sẽ được sống lại để bước vào vương quốc này. Tuy nhiên, những người chết mà không đặt đức tin nơi Đấng Christ sẽ không được sống lại cho đến khi thời kỳ của Vương quốc một ngàn năm qua chấm dứt, và họ sẽ phải chịu sự phán xét (Kh 20:4-6,11-15). Đúng như Đa-ni-ên đã tuyên bố, có kẻ thức dậy để hưởng sự sống vinh hiển với Đức Chúa Trời, nhưng cũng có kẻ sống lại (sau một ngàn năm) để chịu sự xấu hổ như nhục đời đời và sự phán xét đời đời. [72]. Địa ngục được gọi là “sự chết thứ hai” (20:14). Nếu bạn chỉ được sinh ra có một lần, thì bạn sẽ phải chết hai lần; nhưng nếu bạn đã được sinh ra hai lần - sự tái sinh thông qua đức tin đặt nơi Đấng Christ - thì bạn chỉ chết một lần.

**Phần thưởng** (Da 12:3). Các sống và phục vụ của chúng ta sẽ quyết định phần thưởng Chúa ban cho chúng ta trước toà phán xét của Đấng Christ (Ro 14:9-12 ICo 5:6-10). Trên



thiên đàng thì chiếc tách nào cũng đầy như nhau, nhưng sẽ có một số tách lớn hơn so với những tách còn lại. Chúng ta sẽ cùng được hưởng sự vinh hiển của Đấng Christ, và những ai đã dấn đem nhiều người đến sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao trên trời. Ở đây có một ứng dụng dành cho những người trung tín làm chứng trong giai đoạn diễn ra Đại nạn, lúc ấy được thuộc về Đấng Christ và trở nên dân sự của Ngài là điều vô cùng quý giá (Mat 24:14 Kh 7:9-17).

Chúa chúng ta đã nhấn mạnh chân lý rằng người nào trong hiện tại trung tín với Ngài sẽ nhận được phần thưởng và chức vụ trong vương quốc ở tương lai (Mat 13:43 19:27-28 25:14-30 Lu 19:12-27 Kh 2:26-27 5:9-10). Suốt thời gian Ngài cai trị trên đất, chúng ta sẽ được dự phần vào bất kỳ công tác nào Ngài dành cho chúng ta, tùy theo chúng ta đã sống vì Ngài và phục vụ Ngài ngay trên trần gian này ra sao. Những tín đó đã phải chịu khổ trong khi phục vụ Đấng Christ sẽ được đền bù bội phần hơn khi họ dự phần vào sự vinh hiển của Ngài (Ro 8:18 IICo 4:7-18).

### 3. Những lời dạy dỗ sau cùng dành cho Đa-ni-ên (Da 12:4-13)

Không bao giờ vị tể tướng này của Đức Chúa Trời phải băn khoăn rằng phải làm gì kế tiếp, vì Đức Chúa Trời luôn khích lệ và chỉ dẫn ông đúng thời điểm. Trọn quãng đời của mình, Đa-ni-ên đã trung tín cầu nguyện, nghiên cứu lời Kinh thánh, và tìm cách phục vụ Đức Chúa Trời. Và Đức Chúa Trời đã luôn hướng dẫn ông, bảo vệ ông và dùng ông để làm vinh hiển danh Ngài. Chúng ta ngày nay có lời tiên tri để nghiên cứu là nhờ Đa-ni-ên đã trung tín trong thời của mình.

*Quyển sách* (12:4). Vào thời cổ đại, các văn kiện chính thức thường được lập thành hai bộ tài liệu, một bộ được đóng dấu niêm phong và cất giữ ở một nơi an toàn, và bộ còn lại được để ngỗ (Gie 32:1-12). Đức Chúa Trời xem quyển sách của Đa-ni-ên như một “việc làm” đã được bảo đảm, đó là Ngài sẽ trung tín giữ những điều Ngài đã hứa với dân Y-sơ-ra-ên. Sách được gấp lại và niêm phong không có nghĩa là để dấu đi, bởi vì sứ điệp của Đức Chúa Trời được ban ra thì dân Ngài mới biết được tương lai của họ. Quyển sách này sẽ được gìn giữ bảo vệ và được mang ra chia sẻ cho dân Do-thái. Tuy nhiên, sách này đã “được đóng ấn” theo nghĩa này: ý nghĩa đầy đủ của những điều Đa-ni-ên đã viết chỉ được tỏ bày trọn vẹn vào “thời kỳ cuối cùng” (Mat 24:15). Ngay cả Đa-ni-ên cũng không hiểu hết được những gì ông đã thấy, đã nghe và đã viết ra! (Da 12:8).

Khi sứ đồ Giảng hoàn tất sách Khải huyền, ông được phán dừng niêm phong sách này vì thời giờ đã gần đến (Kh 22:10). Nhờ có sách Đa-ni-ên mà chúng ta hiểu hơn về sách Khải huyền. Ít nhất có bảy mươi một phân đoạn của sách Đa-ni-ên được trích dẫn hay ám chỉ trong mười sáu sách của Tân ước, phần lớn những phân đoạn này đều nằm trong sách Khải huyền. Toàn bộ Đa-ni-ên 6 được đề cập đến trong He 11:33.

“Nhiều người chạy đi chạy lại và kiến thức được gia thêm” không phải là câu đề cập về xe cộ, máy bay hay sự tiến bộ của giáo dục. Nó ám chỉ đến việc học hỏi Lời Đức Chúa Trời vào thời kỳ cuối cùng, đặc biệt là việc nghiên cứu lời tiên tri. Am 8:11-12 khuyến cáo chúng ta rằng những ngày đến sẽ có sự khan hiếm lời Đức Chúa Trời và người ta sẽ chạy đi đây đó để tìm kiếm chân lý nhưng không tìm được. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa với Đa-ni-ên rằng, vào thời kỳ cuối cùng, dân sự của Ngài có thể gia tăng hiểu biết của họ về lời tiên tri trong Kinh thánh khi họ chuyên tâm tìm kiếm Lời Đức Chúa Trời. Một số người giải thích rằng “đi và lại” có nghĩa là đưa mắt qua các trang Kinh thánh.

**Các kỳ** (Da 12:5-7). Có thêm hai thiên sứ khác xuất hiện trong khái tượng này, một vị đứng một bên của sông Tigris. Người mặc áo gai có liên quan đến con người đáng kinh mà Đa-ni-ên đã thấy lúc ban đầu (10:5-6), có thể là Chúa Giê-su Christ. Khi một trong hai thiên sứ hỏi: “đến khi nào những điều kinh khiếp ấy mới chấm dứt? Chúa đã đáp “một kỳ, những kỳ và nửa kỳ”, tức là ba năm rưỡi (7:25). Nửa giai đoạn sau của cuộc Đại nạn được mô tả theo nhiều cách khác nhau: một kỳ, những kỳ và nửa kỳ (12:7 Kh 12:14) bốn mươi hai tháng (11:2 13:5) và 1.260 ngày (11:3). Ngay khi hiệp ước giữa Kẻ Chống Chúa và dân Y-sơ-ra-ên được ký kết, thì đồng hồ bắt đầu đếm thời khắc bảy năm, và khi Kẻ Chống Chúa dựng tượng mình như một vị thần ngay trong đền thờ, thì nửa cuối cùng của tuần lễ thứ bảy mươi trong khái tượng của Đa-ni-ên bắt đầu. Chúa Giê-xu đã phán điều này dưới hình thức một lời thề, hai tay giơ lên trời, vì thế đây là điều chắc chắn.

Điểm then chốt trong thời điểm mà Đức Chúa Trời đã quyết định chính là mục đích Ngài sẽ hoàn tất cho “dân thánh”, dân tộc Y-sơ-ra-ên. Xuyên suốt sách Đa-ni-ên, Y-sơ-ra-ên là dân tộc được nhấn mạnh, và lý do duy nhất khiến các dân tộc khác được nhắc đến trong sách này là vì họ có liên quan đến dân Do-thái. Thời kỳ Đại nạn là một khoảng thời gian dành để hình phạt các dân Ngoại bang về những gì họ đã phạm tội chống lại dân Do-thái (Gio 3:2-8), đó cũng là thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên được sàng lọc và thanh tẩy để chuẩn bị cho sự trở lại của Đấng Mê-si của họ (Am 9:9-12).

**Kết thúc** (Da 12:8-13). “Bao lâu?” và “Nó sẽ kết thúc ra sao?” là những câu hỏi chúng ta thường đặt ra khi đối diện những thời điểm khó khăn và nghi ngại về tương lai. “Mục đích của tất cả những điều này là gì?” Đa-ni-ên đã làm điều mà ai trong chúng ta cũng đều phải làm: ông hạ mình cầu xin Đức Chúa Trời ban cho ông sự khôn ngoan cần thiết. Nhưng có lẽ Ngài không cho chúng ta biết (Phu 29:29) Ngài biết chúng ta cần biết ở chừng mực nào và chúng ta có thể nhận thức được bao nhiêu (Gi 16:12). Ngài đã hứa rằng tất cả những điều này sẽ trở nên rõ ràng hơn cho những kẻ sống vào thời kỳ cuối cùng, đây là một điều khích lệ chúng ta để nghiên cứu những lời tiên tri trong Kinh thánh trong tinh thần cầu nguyện.

Nhưng Chúa cũng đã bày tỏ rằng vào thời kỳ cuối cùng, là lúc thử thách đến với con người trên đất, những người tin Ngài trở nên thanh sạch hơn và khôn ngoan hơn, nhưng kẻ gian ác thì lại càng gian ác hơn. “Nhưng những gian ác, bịp bợm ngày càng tệ hại hơn, lường gạt người rồi bị lường gạt lại” (II Ti 3:13 Kh 22:11). Những người vô tín sẽ làm ngơ trước chân lý, nhưng những người tin Ngài sẽ chăm xem lời chân lý của Kinh thánh. Lời tiên tri trong Kinh thánh là ngọn đèn của chúng ta khi mọi thứ trở nên tối tăm (II Phi 1:19).

Ý nghĩa của 1.269 ngày và 1,335 ngày vẫn không được nói rõ, nhưng có một lời chúc phước đi kèm với con số thứ hai. Điểm khởi đầu chính là giữa giai đoạn Đại nạn, khi sự gian ác tàn hại được lập nên trong đền thờ. Vì cuộc Đại nạn sẽ kéo dài 1.260 ngày (ba năm rưỡi), nên 1290 ngày có nghĩa là kéo dài sau khi Chúa trở lại 30 ngày, và 1335 ngày có nghĩa là kéo dài thêm 75 ngày sau khi cuộc Đại nạn chấm dứt. Chúng ta không được cho biết vì sao những ngày này lại quan trọng hoặc chúng sẽ được dùng để mang lại phước hạnh cho dân Đức Chúa Trời ra sao. Chắc chắn là có những hoạt động được Đức Chúa Trời điều khiển và có những nhiệm vụ sẽ được hoàn tất, và tất cả những điều đó đều cần có thời gian. Có lẽ nhiệm vụ vĩ đại nhất chính là tập hợp dân Ngài lại từ khắp mọi nơi trên thế giới (Exe 20:33-38 Es 1:24-2:5 4:2-6 11:1-16), thanh tẩy họ và giúp họ sẵn sàng để bước vào vương quốc của lời hứa.

Mặc dù Chúa đã phán dạy Đa-ni-ên nhiều điều và bày tỏ cho ông nhiều điều mâu nhiệm, nhưng không phải ông đã biết được tất cả trước khi qua đời. Khi gần kề ngày cuối

cùng của đời mình, ông chỉ cần biết rằng mình đã trung tín với Đức Chúa Trời và sẽ có một ngày ông không còn phải lao nhọc nữa (Kh 14:3). Sẽ có một ngày ông được sống lại và nhận phần thưởng Đức Chúa Trời dành riêng cho ông (Mat 25:21). “Khi tôi thức dậy, tôi sẽ thoả nguyện trông thấy hình dạng Chúa” (Thi 17:15 IGI 3:1-3 Ro 8:29)

## TÓM LƯỢC VỀ ĐA-NI-ÊN

### *(MỘT CON NGƯỜI CƯƠNG QUYẾT ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU QÚI)*

Việc nghiên cứu những lời tiên tri Đa-ni-ên đã viết ra thật quan trọng, nhưng hiểu được Đa-ni-ên đã sống như thế nào cũng quan trọng không kém. Nhận thức được kế hoạch trong tương lai của Đức Chúa Trời cần đi đôi với việc vâng phục Đức Chúa Trời trong hiện tại. “Vậy, ai có hy vọng này trong Ngài, thì phải sống trong sạch, cũng như Ngài vốn là Đấng thanh sạch” (IGI 23:3). “Vì mọi vật đó sẽ tiêu tán thì anh em đáng nên thánh trong mọi sự ăn ở mình là dường nào?” (IIPhi 3:11).

Cả Đa-ni-ên và Giô-sép đều được Đức Chúa Trời kêu gọi để phục vụ Ngài ở những nơi khó khăn, ngay trong chính phủ của những đế quốc theo tà giáo. Cả hai người cùng bị bắt đưa ra khỏi quê hương và giao cho những người chủ ngoại bang. Cả hai đều đã trải qua những giờ phút thử thách, đều đã bị chứng dối và vu cáo, nhưng họ đều đã giữ được phẩm hạnh của người tin kính Chúa và đã trở thành những người lãnh đạo được ngưỡng mộ của đất nước. Trên hết, họ đã chăm lo được cho dân sự Đức Chúa Trời và đã bảo vệ cũng như khích lệ dân tộc Y-sơ-ra-ên trong những giai đoạn khó khăn. Những điều Đa-ni-ên viết đã mang đến sự khích lệ cho dân Do-thái trong những thế kỷ sau khi họ thoát khỏi ách phu tù, và điều đó cũng khích lệ họ vào thời kỳ cuối cùng, khi một lần nữa họ phải trải qua sự bắt bớ kinh khiếp của kẻ thù.

Thật thú vị khi biết rằng sách Đa-ni-ên và thư gửi người Ê-phê-sô của Phao-lô có rất nhiều điểm chung. Thư Ê-phê-sô dạy chúng ta về trận chiến thuộc linh diễn ra trên các tầng trời (Eph 6:10-18), và Đa-ni-ên đã tham gia vào cuộc chiến ấy (Da 10:10-21). Trong thư Ê-phê-sô, Phao-lô đã ghi ra hai lời cầu nguyện của ông, lời thứ nhất để được thông sáng (Eph 1:15-23) và lời thứ hai để được quyền phép (3:14-21). Đa-ni-ên và các bạn ông cũng cầu nguyện theo cách ấy, ấy là họ có thể hiểu được kế hoạch của Đức Chúa Trời và nhận được năng quyền cần thiết để phục vụ Ngài và trung tín với lẽ thật cho đến cuối cùng.

Thư tín Ê-phê-sô của Phao-lô nhấn mạnh đến tư thế thuộc linh của người tin Chúa: chúng ta được ngồi với Đấng Christ (2:5-6), chúng ta bước đi với Ngài (4:1,17 5:1-2,8,15), chúng ta được mạnh dạn trong Đấng Christ (6:11,13-14), và chúng ta quỳ gối trước mặt Đấng Christ (3:14). Đa-ni-ên là một người đã quỳ gối trước mặt Đức Chúa Trời, bước đi với Ngài, và có thể dạn dĩ chống lại Sa-tan. Ông đã được ban cho một vị trí quyền lực tại Ba-by-lôn, nhưng điều đó không đáng gì khi so sánh với thẩm quyền mà Đức Chúa Trời ban cho ông từ ngai Ngài trên thiên đàng. Đa-ni-ên là một người tha hương và là một khách lạ đối với Ba-by-lôn bởi vì quê ông ở Y-sơ-ra-ên, và chúng ta cũng là khách hành hương và là người lạ đối với thế gian này bởi vì chúng ta là công dân của thiên quốc (Phi 3:20-21). Cũng giống như Đa-ni-ên và Giô-sép, chúng ta sống trong nền văn hóa trái ngược, với những con người mà cách nghĩ, giá trị, cách hành xử và mục tiêu họ hoàn toàn khác và đối nghịch với con dân Chúa. Như Đa-ni-ên và Giô-sép giữ mình thánh sạch, mang đến sự thay đổi cho con người và hoàn cảnh, chúng ta cũng có thể trở nên những con người mang lại sự thay đổi trong thế giới hiện tại của chúng ta.

Chìa khóa để Đa-ni-ên có được một đời sống và chức vụ thành công được chép trong Đa 1:8 “Vả, Đa-ni-ên quyết định trong lòng rằng (sẽ) không chịu ô uế.” Đa-ni-ên thật sự là một con người cương quyết. Những người quyền thế đã không đe dọa được ông, và ông cũng không rúng động trước những hoàn cảnh khó khăn. Cũng vậy, tại buổi Kiêng Ăn của Những Người Hèn Hạ, Martin Luther đã nói: “Tôi hiện diện tại nơi này. Tôi không làm được điều gì khác. Đức Chúa Trời giúp tôi. A-men.”

Nhưng do đâu mà con người này có được tâm lòng can đảm và kiên quyết như vậy? Để trả lời cho câu hỏi quan trọng này, chúng ta hãy cùng ông lại đời sống của Đa-ni-ên.

### *1. Ông tin nơi một Đức Chúa Trời tối cao*

Một trong những chân lý được sách Đa-ni-ên truyền đạt đó là “Đấng Rất Cao cai trị trong vương quốc của loài người” (Đa 4:25,32 5:21). Những kẻ độc tài và những nhà chính trị cấp dưới cho rằng họ đang nắm quyền điều khiển, nhưng Đa-ni-ên biết rõ không phải như vậy. Là một người Do-thái tận hiến, ông biết rằng chỉ có duy nhất một Đức Chúa Trời chân thật. là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và Ngài cai trị mọi điều bằng sự khôn ngoan và quyền năng. Người Ba-by-lôn đã thay đổi tên họ, địa chỉ cùng nền giáo dục của Đa-ni-ên, họ đã cố gắng để làm thay đổi các tiêu chuẩn của ông, nhưng họ đã không thay đổi được quan niệm thần học có trong ông! Đức Chúa Trời có toàn quyền khi để cho Ba-by-lôn xâm chiếm Giu-đa, và Ngài cũng có toàn quyền khi gọi Đa-ni-ên và ba bạn ông sang Ba-by-lôn. Trong từng khía cạnh của đời sống và chức vụ mình, Đa-ni-ên đã nương dựa hoàn toàn vào Đức Chúa Trời của thiên đàng, Đấng đang cầm quyền tối cao trên mọi sự.

Một số người đã liên kết quyền tể trị với tình trạng nô lệ, trong khi thực tế là khi chúng ta phó mình cho ý muốn của Đức Chúa Trời tối cao chính là lúc chúng ta có được bước đi đầu tiên hướng về sự tự do. “Tôi sẽ bước đi thông dong vì đã tìm kiếm các ghiềng mối Chúa” (Thi 119:45). Chúng ta hoàn toàn có thể yên tâm nương mình trong Đức Chúa Trời, vì Ngài là Cha của chúng ta, Ngài quá yêu chúng ta nên không bao giờ Ngài làm tổn hại chúng ta và quá khôn ngoan nên không bao giờ mắc phải sai lầm.

Chúng ta không nên nhầm lẫn quyền tể trị của Đức Chúa Trời với thuyết định mệnh, “Mọi điều đã được sắp đặt”. Thuyết định mệnh tin là có một thế lực siêu nhiên đang tạo ra trong thế giới này những mục đích mù quáng nhưng không thể tránh khỏi được, có thể đó là những thế lực chính trị của chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa Cộng sản hay đó là “sự sống sót của các cá thể thích nghi” trong thuyết tiến hoá của Darwin. Có người bị cám dỗ thắc mắc rằng: “Thế lực này do đâu mà có? Điều gì khiến nó tiếp tục tồn tại? Nếu đây là điều không thể tránh khỏi, tại sao chúng ta có thể chống lại nó hay chọn không buông xuôi theo nó?” Niềm tin của Cơ đốc nhân đặt nơi một Đức Chúa Trời khác hẳn, một Đức Chúa Trời yêu thương đang dự định cho chúng ta điều tốt nhất (Gie 29:11). “Đức Giê-hô-va là Đấng chặn giữ tôi; Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì” (Thi 23:1).

### *2. Ông có một đời sống cầu nguyện nghiêm túc*

Người Do-thái có thói quen cầu nguyện vào lúc chín giờ sáng, giữa trưa và ba giờ chiều, tức giờ thứ ba, thứ sáu và thứ chín của ngày. Khi đến Ba-by-lôn, Đa-ni-ên vẫn giữ đúng theo nguyên tắc này. Những người biệt riêng thời gian cho sự cầu nguyện thì giống như “cầu nguyện không thôi” (ITe 5:17), vì những thì giờ cầu nguyện đặc biệt sẽ thánh hoá mọi thời điểm và giữ chúng ta trong mối thông công với Đức Chúa Trời.

Khi Đa-ni-ên và các bạn ông cần biết về giấc chiêm bao vua Nê-bu-cát-nét-sa và cần phải hiểu được nó, họ đã dốc lòng cầu nguyện, và khi Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện của họ, họ vẫn cầu nguyện tiếp và dâng lời cảm tạ Ngài (Da 2:14-23). Khi mạng sống của Đa-ni-ên gặp nguy hiểm, ông đã trở về nhà và cầu nguyện, và Đức Chúa Trời đã giải cứu ông khỏi hang sư tử (6:10). Đa-ni-ên thường cầu xin Đức Chúa Trời hay các sứ giả của Ngài cho ông sự khôn ngoan để có thể hiểu được những khái tượng Đức Chúa Trời đã ban cho ông. Đa-ni-ên đã nương cậy vào lời cầu nguyện.

Trong hội thánh ngày nay, dường như có nhiều người chỉ đến với sự cầu nguyện khi mọi việc đã đổ vỡ. Họ đã diễn dịch trong Thi 46:1 là” “Đức Chúa Trời là chỗ ẩn náu sau cùng của chúng tôi khi sức mạnh của chúng tôi đã cạn kiệt và chúng tôi không còn chỗ nào khác để quay đầu”. Thật là một thảm kịch! A. W. Tozer đã từng nói: “Những gì Đức Chúa Trời có thể làm, thì đức tin cũng có thể làm, và điều gì đức tin làm được thì lời cầu nguyện cũng làm được, khi lời ấy được dâng lên trong đức tin” [73]. Đa-ni-ên không chỉ cầu nguyện một mình mà ông còn cầu nguyện với các bạn của ông, bởi vì ông biết giá trị của việc hai ba người cùng hiệp nhau kêu cầu với Đức Chúa Trời. Nhà truyền giáo D. L. Moody đã từng nói: “Tôi thà có được khả năng cầu nguyện còn hơn làm một nhà thuyết giảng vĩ đại”. Chúa Giê-su Christ chưa từng dạy các môn đồ Ngài cách truyền giảng, mà chỉ dạy họ cách cầu nguyện”.

### *3. Ông nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời và tin cậy những lời ấy*

Khi Đa-ni-ên và các bạn ông rời Giê-ru-sa-lem để đến Ba-by-lôn, họ đã mang theo mình những cuộn sách của Kinh thánh Cựu ước. Chúng ta biết rằng Đa-ni-ên đã nghiên cứu những lời tiên tri của Giê-rê-mi (Da 9:2) và chúng ta có thể đoán được rằng những thanh niên trẻ tuổi có lòng tin kính này cũng có phần trong lời Đức Chúa Trời.

Sự cầu nguyện và Lời Đức Chúa Trời phải đi đôi với nhau (Cong 6:4). Một số người đã hỏi một vị thánh đồ già rằng: “Giữa cầu nguyện và Lời Đức Chúa Trời, điều nào quan trọng cho đời sống Cơ Đốc của tôi hơn?” Vị thánh đồ trả lời, “với một con chim đang bay, thì cánh nào của nó quan trọng hơn, cánh bên phải hay bên trái?” Khi chúng ta đọc Lời Đức Chúa Trời và nghiên cứu những lời ấy, chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan và năng lực để có thể hiểu và vâng theo những lời ấy. Chúng ta cũng cần phải chuyển những lời Kinh thánh thành lời cầu nguyện. Khi cầu nguyện, chúng ta phải ghi nhớ những gì mình đã học được từ lời Thánh Kinh, vì lời Chúa làm cho đức tin chúng ta gia thêm (Ro 10:17) và giúp chúng ta cầu nguyện theo ý muốn Đức Chúa Trời. (Gi 15:7).

Đa-ni-ên không nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời để tạo ấn tượng với người khác; ông nghiên cứu để biết chắc chắn về ý muốn của Đức Chúa Trời và vâng theo. Khi Đức Chúa Trời soi sáng cho ông biết về thời gian bảy mươi năm lưu đày, ông liền cầu nguyện xin Đức Chúa Trời tha tội cho dân sự Ngài và làm ứng nghiệm những điều Ngài đã hứa, và Đức Chúa Trời đã nhậm lời. Khi bạn biết được Lời Đức Chúa Trời và bước đi trong mỗi thông công với Ngài, bạn sẽ được một tấm lòng kiên định và có đủ khả năng để chống lại những sự tấn công của ma quỷ.

### *4. Ông có được hiểu biết về trận chiến thuộc linh*

Đa-ni-ên 10 là một đoạn Kinh thánh quan trọng dành cho các chiến sĩ cầu nguyện, cho những người chiến đấu trong sự cầu nguyện (Co 4:12) và tìm kiếm sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời để đánh đổ những đôn lũy đang ngăn chặn lẽ thật Đức Chúa Trời đến với tâm trí của

người chưa tin (II Co 10:1-6). Khi tôi làm mục sư tại nhà thờ Moody ở Chicago, tôi thường gặp gỡ ba người bạn cùng hầu việc Chúa và chúng tôi đã dâng mình để tham gia cầu nguyện chiến trận. Bởi đức tin, chúng tôi tìm cách tấn công các đôn lũy của Sa-tan và mở đường để Lời Đức Chúa Trời đến thay đổi đời sống của những người đang gặp nan đề. Đức Chúa Trời đã cho chúng tôi nhiều chiến thắng tuyệt vời theo những cách mà chúng tôi không bao giờ có thể hình dung nổi.

Khi bằng đức tin chúng ta mặc lấy tất cả những khí giới của Đức Chúa Trời và nương cậy vào quyền năng Ngài, Ngài sẽ ban cho chúng ta năng lực để “đứng vững” và “chống lại” (Eph 6:10-14). Chúng ta không chỉ nhắm đến sự can đảm, chúng ta là những chiến sĩ đã được ban năng lực! Chúng ta giữ lấy mảnh đất Ngài ban cho chúng ta và tiến lên phía trước để chiếm lấy những mảnh đất mới.

Tôi nhận ra một thực tế là toàn bộ quan niệm về cuộc chiến thuộc linh đã bị một số người lạm dụng, và giễu cợt. Nhưng chúng ta không nên để những điều đó ngăn cản việc chúng ta noi gương những thánh đồ vĩ đại như Đa-ni-ên và Phao-lô, là những người đã tấn công vào lãnh địa của Sa-tan và vẫn giữ vững lập trường khi bị đe dọa. Isaac Watts đã nói về điều này một cách trọn vẹn rằng: Phải chăng không có kẻ thù cho tôi đối mặt

### *5. Ông chỉ tìm kiếm vinh hiển cho Đức Chúa Trời*

“Có một Đức Chúa Trời ở trên trời tỏ ra những điều kín nhiệm”, đó là lời Đa-ni-ên đã nói với vị quân vương đầy thế lực, ông dâng tất cả vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời (Da 2:8), và sau đó chính vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời (c.47, 4:34-35). Khi nhà vua ban thưởng cho Đa-ni-ên về những gì ông đã làm, Đa-ni-ên đề nghị nhà vua ban thưởng cho ba người bạn của ông nữa, vì họ đã góp một phần quan trọng vào việc cầu nguyện để được kết quả đó. Khi Bê-nát-sa cố gắng bưng bít Đa-ni-ên bằng những lời khen tặng và dùng các phần thưởng để gây ảnh hưởng trên ông, Đa-ni-ên đã gạt tất cả những điều này sang một bên và dạn dĩ giải nghĩa tin dữ cho nhà vua (5:13-17).

Suốt quãng đời của mình, Đa-ni-ên đã làm một người vĩ đại trong vương quốc này, nhưng ông đã dùng những tặng phẩm, khả năng và cơ hội để tôn cao Đức Chúa Trời và phục vụ người khác. Có thể nói rằng sự khiêm nhường thực sự không phải là nghĩ về mình một cách hèn hạ, mà là không nghĩ gì đến mình cả! Chúa Giê-xu đã đến như một tôi tớ (Phi 2:1-30), và Ngài chính là gương mẫu chúng ta cần noi theo. Tôi thấy ngày nay, người ta quảng cáo nhiều hội nghị về vai trò hướng dẫn dành cho Cơ đốc nhân; có lẽ chúng ta cũng cần tổ chức một vài hội nghị về “vai trò tôi tớ”; bởi vì một người lãnh đạo chân chính luôn là một người đầy tớ khiêm nhường. Điều này đã đúng với Giê-ô-sép, Môi-se, Gio-suê, Đa-vít và Nê-hê-mi, cũng như Chúa chúng ta và các sứ đồ của Ngài. Liệu chúng ta có thể tốt hơn dựa trên những điều họ đã truyền lại cho chúng ta?

### *6. Ông nhận ra rằng mình có một việc phải làm*

Cũng giống như Giê-ô-sép ở tại Ai-cập, Đa-ni-ên không hề than trách về những mất mát trong cuộc sống của mình, mà trái lại với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, ông đã tận dụng tối đa điều đó. Ông biết rằng Đức Giê-hô-va toàn năng Đấng ông tin cậy đã có một chương trình đặc biệt dành cho đời sống ông, và Ngài đang tìm cách để làm ứng nghiệm điều đó. Ông không tranh đấu để được thăng chức, và Đức Chúa Trời đã mang điều đó đến cho ông. Ông đã làm tốt công việc của mình, ông là một tôi tớ trung thành và thuận phục chủ, thậm chí kẻ thù cũng không tìm được điều gì để chỉ trích ông (Da 6:1-5). Nếu có một người

xứng đáng với lời chấp thuận thánh của Chúa Giê-xu được tìm thấy trong Mat 25:21, thì người đó chính là Đa-ni-ên.

Đa-ni-ên vừa là một người phục vụ cho chính phủ vừa là một tiên tri của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban cho ông một vị trí cao trọng hầu ông có thể dùng nó để phục vụ Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Kinh thánh không ghi lại, nhưng có lẽ đã nhiều lần Đa-ni-ên trình bày với nhà vua chuyện dân Do-thái bị phu tù, và giúp cho cuộc sống họ được dễ dàng hơn. Có lẽ ông có ảnh hưởng đến quyết định của vua Sy-ru về việc cho phép dân Do-thái trở về quê hương. Chúng ta cần có những người tin Chúa giữ chức vụ cao trong chính phủ, những người có thể làm gương về đời sống tin kính và làm công cụ tỏ bày sự công bình.

### 7. Ông là một người khéo léo và rộng lượng

Một số người có ý nghĩ rằng cách duy nhất để thay đổi mọi điều trong thế giới chính trị ấy là xây dựng những toà nhà, hạn chế giao thông, hay tấn công những người họ cho là phạm tội. Đa-ni-ên đã thể hiện ảnh hưởng lớn lao của mình trong suốt thời gian cai trị của bốn vị vua, nhưng ông chưa bao giờ dùng đến vũ lực, những lời buộc tội, hay đe dọa. “Tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người” (IITi 2:24).

Khi Đa-ni-ên và các bạn của ông muốn ăn những thức ăn thanh sạch, chứ không phải thức ăn được dâng cho thần tượng, họ không đình công tuyệt thực hau tranh luận với những người có trách nhiệm. Đa-ni-ên biết rằng bất kỳ vấn đề gì họ tạo ra đều được phản ánh lên vị quan được chỉ định trông coi họ và gây khó khăn cho vị quan này, nên ông đã tìm một giải pháp khác. Ông đã hỏi khéo rằng liệu có thể thử họ trong mười ngày, nhưng ông biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ khiến cuộc thử nghiệm này được thành công. Ông đã nhận được sự tôn trọng và lòng tin cậy của vị quan đang lãnh trách nhiệm. Tin này lan truyền vào hoàng cung, và mọi người biết rằng bốn chàng trai Do-thái trong lớp huấn luyện không phải là những kẻ gây rối.

Chắc chắn là Đa-ni-ên không đồng tình với quan niệm tàn họ hay lối sống của những người đang làm nhiệm vụ, nhưng ngay cả khi ông không thể kính trọng các vị quan, thì ông vẫn tôn trọng chức vụ của họ (Xem những lời dạy của Phao-lô về chủ đề này trong Ro 13:1-51). Ông đã nói với họ và nói về họ với thái độ tôn trọng và đã gieo ra “những lời lành mạnh, không chỗ trách được” (Tit 2:8). Người tin Chúa rất thường có quan niệm “thánh khiết hơn anh”, nên họ đã không bày tỏ được thái độ tôn trọng phải lẽ đối với các công chức, và điều này luôn làm tổn hại đến mục tiêu của Đấng Christ.

### 8. Ông được biết thấu đáo lịch sử của loài người

Các học giả đã nỗ lực ghép các mảnh của trò chơi ghép hình mà chúng ta thường gọi là “lịch sử” lại với nhau, nhưng họ vẫn không thành công dầu đã cố gắng hết sức. Cũng giống như số điện thoại, quyển sách lịch sử có vô số nhân vật nhưng lại không có cốt truyện. Nếu không có được những kiến thức của Kinh thánh, chúng ta không thể diễn giải được lịch sử cách chính xác.

Y-sơ-ra-ên là quốc gia ở trung tâm của lịch sử. Tại sao ư? Bởi vì Y-sơ-ra-ên là phương tiện được Đức Chúa Trời chọn lựa để mang sự cứu rỗi đến cho thế giới, vì “sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Gi 4:22). Tại trung tâm của lịch sử Y-sơ-ra-ên là giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) cũng như giao ước của Đức Chúa Trời với dân Do-thái tại núi Si-nai (Xu 20:1-24:17) và trong đồng Mô-áp (Phu 27:1-30:20). Nếu dân Y-sơ-ra-ên

vâng lời, Đức Chúa Trời sẽ chúc phước cho họ và khiến họ trở thành một nguồn phước cho Dân Ngoại; nếu họ không vâng lời, Đức Chúa Trời sẽ sửa phạt họ và dùng các quốc gia của Dân Ngoại để thực hiện điều đó.

Nhưng những khả tường cũng cho Đa-ni-ên biết được rằng các quốc gia này mang đặc tính của loài thú, như sư tử, gấu, báo, chiên đực và dê đực. Sự kiêu ngạo của Nê-bu-cát-nết-sa đã làm cho ông trở nên như một con vật (Da 4:1-37), và sự kiêu ngạo đó cũng đã khiến những người cai trị trở nên tệ hại hơn loài thú khi họ thôn tính lẫn nhau. Ở một khía cạnh, thế giới chúng ta đang tiến triển, chúng ta được hưởng mọi tiến bộ của y tế, truyền thông, giao thông, an ninh, và thoải mái. Nhưng ở một khía cạnh khác, thế giới đang ngày một “nghèo đi”, như Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong khả tường về pho tượng lớn (2:1-49). Pho tượng đó đi từ vàng đến bạc, bạc đến đồng, từ đồng đến sắt và từ sắt đến đất sét! Ở đây không chỉ có sự suy giảm về giá trị, mà còn cả về sức mạnh nữa. Khi ở vào thời kỳ của bàn chân và các ngón chân của pho tượng, không có gì ngoài đất sét gắn chúng với nhau!

Đa-ni-ên không hề ảo tưởng về tương lai. Ông biết lòng loài người ra sao và ông cũng biết điều Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch thực hiện. Dầu vậy, ông vẫn kiên định và không gì có thể lòng ông xao động hoặc làm ông thay đổi! Ông cũng có thể nói như Phao-lô đã từng nói khi gặp bão: “Vâng, hỡi các ông, hãy vững lòng, vì ta có lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời rằng sẽ xảy ra như lời Ngài phán vậy” (Cong 27:25).

### 9. *Ông sống đúng với tên gọi của mình*

Đa-ni-ên có nghĩa là “Đức Chúa Trời là quan xét tôi”. Ông đã sống một cuộc đời theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và làm những điều đẹp ý Ngài. Ông không lo điều nhà vua sẽ nghĩ về mình hoặc cách giải nghĩa của mình; ông chỉ truyền đạt sứ điệp Đức Chúa Trời đã phán với ông và giao mọi điều còn lại cho Ngài. Điều đó đã mang đến thay đổi gì khiến những thuật sĩ khác ghen ghét ông và tìm cách để ông phải chết? Cuộc đời và tiếng tăm của ông đều ở trong tay của Đức Chúa Trời, và ý muốn của Đức Chúa Trời luôn tốt đẹp nhất. Có đáng ngạc nhiên không khi Đức Chúa Trời quá yêu Đa-ni-ên?

D. L. Moody thường giảng luận về Đa-ni-ên, và đây là một đoạn được trích từ bài giảng:

Đa-ni-ên lưu tâm đến những nguyên tắc của mình nhiều hơn những vinh dự của trần gian hay sự kính nể của con người. Với ông, lẽ phải luôn đúng. Ông đã làm theo lẽ phải cho dù sự việc có thế nào. Trong sự thêm sức của Đức Chúa Trời, mục tiêu kiên quyết đó chính là bí quyết thành công của ông. [74].

Nhạc sĩ Philip P. Bliss, một trong những người cộng tác của ông Moody, đã diễn tả chân lý này qua một bài hát. Tuy bài hát này không được sử dụng nhiều, nhưng sứ điệp của nó luôn cần thiết, với nội dung là:

Hãy làm một Đa-ni-ên!  
Hãy giữ vững lập trường!  
Hãy có một mục tiêu vững chắc!  
Hãy bày tỏ nó ra!  
Hãy kiên cường lên !



